

LÊ KHÂM

bên kia
biên
giới
tiền thuyết

VĂN
HỌC

BÊN KIA BIÊN GIỚI (Tiểu thuyết)

Tác giả: LÊ KHÂM (PHAN TÚ)

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, 2007.

(In lại theo bản in:

LÊ KHÂM, *Bên kia biên giới,*

Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1958, 168 trang 13 x 19cm.)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

I

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

***“Kính tặng các bạn chiến đấu
tình nguyện quân anh dũng”***

Trời xanh trong, xanh ngắt không một thoáng mây. Lửa từ vòm xanh ấy tỏa xuống đốt rừng. Không gian bị úp trong một cái chảo gang nung đến cực độ.

Rừng Lào hé dần bức rèm cây từng quãng ngăn trước mắt người.

Rừng già cây to hai ba người ôm, lá khô rải thành tấm thảm nâu đỏ. Rừng non bật bùng những bụi gai rặng tre vầu. Rẫy cũ cũng biến thành rừng, bờ xít mọc cao quá đầu, hoa rặng đều đều từng chấm trắng lơ lửng. Người đi giữa rừng như quay tròn trong giếng khơi, ngừng lên chỉ thấy một mảng trời chật hẹp đánh đai giữa khung cành lá.

Một đôi công bay vút lên toang toác, nắng diêm vội những mát lửa vàng trên đuôi.

Trên con đường hẹp chỉ chít lỗ chân voi sâu hoắm, đơn vị tình nguyện quân kéo dài cự ly, đi về phía Tây. Bụi cuốn theo chân, tỏa mù trên những mấu đá ong nhọn sắc. Mắt hoa chồn vờn chỉ nhìn thấy làn bụi và những quãng vàng nhảy lui tới. Mồ hôi chảy nổi giọt theo quai mũ. Nóng kinh khủng.

Người đi đầu đưa tay lật chiếc mũ cao bồi, quạt hai lần sau gáy. Âm hiệu chuyển về phía sau: gặp dân. Bộ đội tạt nhanh vào rừng, nấp sau bụi rậm. Mé trước có tiếng cười nói bi bô. Hai anh con trai vác súng kíp đi qua, khiêng một con vượn bằng dừa trẻ lên ba.

Bước ra đường đại đội phó Sơn-Linh vượt mồ hôi trán cầu nhàu:

- Nắng lửa mưa dầu! Ngày chết nắng, tối chết rét. Cái xứ kỳ khôi... Tiến đâu?

Trung đội phó Tiến đang phui những mảnh lá khô lọt vào cổ áo ngựa điên, vội chạy lên. Thắt lưng đạn nhảy lóc sọc, cái ca nhôm vật trên ống lương khô. Thân hình tầm thước, gầy và chắc, vọt thoăn thoắt tránh đá ong và hố chân voi.

- Cậu đi với tớ, gặp dân hỏi tình hình. Này, nghỉ mười phút!

Tiến dựng khẩu tom-xông, tu ống nước lã ừng ực.

Nước bốc mùi tre ngâm nồng mũi. Ngồi thờ quạt một lúc, Tiến sực nhớ ra:

- Anh Linh không biết tiếng Lào à?

- Thèm vào học cái của nợ ấy!

- À... mấy năm nay anh ở chủ lực luôn, thích quá

- Chúng nó định bắt tớ đi xây dựng cơ sở, bắt học tiếng học chữ. Tớ bảo: “Thằng này đánh giặc đến hói đầu rồi, đừng hòng nhét cái thứ chữ *kho, khở, co, no* ấy vào. Thế là chúng nó đẩy tớ về khu bộ. Chó thật!

Linh gãi mớ râu quai nón trên khuôn mặt sần sùi mụn cá, cười khẩy một tiếng.

Trung đội độc lập này mới thành lập cách mười hôm, gồm những bộ phận công tác dân vận trong khu căn cứ Hạ Lào, ghép lại được non bốn mươi người. Hầu hết bộ đội tình nguyện đều phân tán đi

giúp cán bộ Lào xây dựng cơ sở chính trị, phát động chiến tranh du kích. Đến khi phong trào đã vững chắc, họ giao cơ sở lại cho cán bộ Neo-Lào-Ít-xa-la (Mặt trận giải phóng Lào) độc lập phụ trách, để chuyển sang xây dựng một vùng mới, hoặc rút về bộ đội tập trung.

Sơn-Linh vừa được cử về trung đội 8 phụ trách trung đội trưởng, Tiến làm phó. Đơn vị đang hành quân về huyện Xây-thả-von nhận nhiệm vụ mới, chưa rõ là tập trung hay phân tán.

Rừng đứng gió, nóng như lò than. Tiến quạt chán lại lau mồ hôi, má đỏ ửng. Linh ngồi tựa gốc cây, neho mắt nhìn “cô vợ” hai mươi hai tuổi cấp trên xe cho anh, bên mép nhếch một nụ cười nửa trêu cợt, nửa che chở.

Tiến đặc biệt kính nể Sơn-Linh, kính nể đến mức tôn sùng. Ở chung đại đội từ Khánh Hòa đến Bắc Tây Nguyên rồi lên Lào, Tiến từ chú bé liên lạc lên đến tiểu đội trưởng dưới quyền chỉ huy của Linh. Anh lại hơn Tiến ngót chục tuổi, và nổi danh gan lì, táo tợn. Địch hậu Khánh Hòa, ngụy binh nghe nhắc tên anh đều dớn dác. Một huyền sử gồm những chuyện độn thổ, kỳ tập, một kiếm cướp xe khét tiếng được thêm dệt tên Sơn-Linh. Có người quả quyết đã chính mắt thấy Linh luyện gong và đọc phù chú tiếng Thổ, nhưng chưa rõ sai đúng.

- Cậu xinh trai đấy. Con gái Lào khỏi đùa chết dở...

Tiến càng đỏ mặt. Linh bật cười ha hả. Bộ đội quay lại xuyt, anh không để ý, vẫn cười. Thằng Tiến nó chóng lớn thật, nhưng nét mặt đáng người vẫn trẻ con như ngày làm liên lạc đại đội. Vẫn nụ cười toét miệng hồn nhiên, lộ hàm răng nhỏ đều như con gái, nhưng không còn hai đồng tiền xoáy tròn trên má. Môi thâm sứt rết, tóc rậm nắng ngả màu nâu cánh cạch, xoắn tít lại như lò xo. Giá bớt phơi nắng, ăn no hơn và khỏi sứt rết, hẳn nó đẹp người ra đáng, cậu gái tha hồ.

Linh bỗng cau mày, vẻ khó chịu:

- Sao lại dùi thủng tai thế kia?

Tiến bẽn lễn phân trần:

- Dân vận vùng thiếu số anh ạ. Ba năm nay xỏ tai, bới tóc đóng khổ... Tôi xin về bộ đội tập trung mãi không được. Không sợ khổ đâu, nhưng thêm đánh ghê lắm.

- Các cậu dễ bảo quá. Phải cứng như thằng này mới ăn tiền. Chuyến này thoát kiếp “lính cơ sở” nhé. Về Xây-thả-von, tớ với thằng Mạc bí thư liên chi ở đây là cánh hẫu. Chém chết tớ cũng không cho phân tán bộ đội nữa. Giữa năm 1952 rồi, ngoài Bắc đánh hàng đại đoàn, Liên khu 5 hàng trung đoàn, ở đây chỉ lèo tèo một trung đội cũng đòi xé vụn nốt! Thế là phá hoại bộ đội! Cần cán bộ dân vận sao không mộ ở Việt Nam gửi lên giúp Lào, lại bắt con nhà lính đi gây cơ sở là cái thá gì?

Nghỉ ngơi phút đã kéo ra ngót nửa giờ, Linh mới cho tiếp tục hành quân.

Một cơn gió lốc đột ngột cuộn xoáy, dựng bụi và lá khô thành cột. Mây xô đẩy nhau tỏa kín trời. Rồi mưa giông quất lộp bộp trên vành mũ, những hạt nặng đầu tiên của mùa mưa dài sáu bảy tháng trên đất Lào.

Đường quanh co xuống dốc, trơn nhầy nhựa dưới mưa lớn.

Hai giờ sau, trung đội đến bờ sông Xê-liên, đi vòng một quãng xa tránh bến đò của nhân dân. Lệnh trên qui định phải tuyệt đối không để lộ hướng tiến quân. Trời lại tạnh, hừng nắng. Sông dâng cao trông thấy, nước đỏ ngầu bò nhanh lên bãi sỏi. Linh gắt một mình:

- Sớm một tý đã tránh được nước lũ. Tao biết cái Xê-liên hay giở chúng mà... Tiểu đội một căng dây qua sông, mỗi tiểu đội làm một bè!

Bộ đội tản dọc bãi, tháo gói áo quần ướt sũng ra hong. Gia tài gói tròn trong chiếc khăn Lào dài thắt ngang lưng, để trên nịt đạn: bộ xi ta liên khu 5 năm kho đã bỏ mục trước khi đến tay, tấm võng vải bỏ hoặc vải gai dệt, cái *phạ-xà-lùng*[\[1\]](#) dệt ô vuông xanh đỏ để cải trang đi dân vận. Các thứ của nả linh tinh nhét cả vào bao đạn, vì mỗi khẩu súng nhiều nhất chỉ được dăm viên đạn, cả thối lẫn tốt.

Trên ngọn đồi bên bờ sông dựng đứng, một tảng đá đen nhô cao, nhọn hình sừng trâu. Sắp xếp xong công việc, Tiến tò mò trèo lên tảng đá. Nhìn sang bờ sông thoải thoải bên kia, anh ngạc nhiên thấy đồng bằng Xây-thả-von trải rộng trước mặt.

Rừng càng ra xa càng thưa, long loáng mặt ao hồ v những vệt trắng mốc ruộng khô. Vùng đất trũng trên bùn dưới đá này trông khác hẳn cảnh rừng núi chập trùng của căn cứ địa. Một vệt óng như dải lụa ngoài xa tít tắp: sông *Nậm-khoảng* (Mê-kông). Cuối chân trời hần nổi màu xanh tím không rõ nét của rặng núi biên giới Thái Lan. Mặt trời ngạt sương sau cơn mưa tỏa ánh ảm đạm trên chiếc sa bàn dưới chân Tiến.

Anh sẽ về chiến đấu ở đây với trung đội 8. Thêm một đàn kiến trong sa bàn...

Tự nhiên Tiến có một cảm giác gai gai khó chịu không rõ rệt, vừa nao nức. Vừa lo lắng, khi sắp tiến vào một vùng xa lạ với một nhiệm vụ chưa định rõ. Cảm giác khắc khoải của con người trước cái chưa biết.

Nhưng rồi Tiến nghĩ đến Sơn-Linh, người chỉ huy lão luyện và kiên quyết. Linh đã chiến đấu ở Xây-thả-von ngót một năm, khi mới đưa bộ đội lên Lào. Linh với ông Mạc nào đó ở Xây-thả-von là “cánh hẩu”. Bên cạnh Linh, Tiến sẽ học chỉ huy bộ đội tập trung đúng như nguyện vọng ấp ủ suốt mấy năm đi xây dựng cơ sở. Nhất định Linh sẽ không để phân tán bộ đội... Đúng rồi, phải cứng như Linh mới được!

Tủm tủm cười một mình, vui phơi phới, Tiến trèo xuống bờ sông cùng buộc mẳng với anh em.

Sông Xê-liên mỗi lúc một lên to, chảy xiết. Mé dưới chỗ qua sông, thác Đầu-sấu ào ào gầm rít. Mô ghềnh lởm chởm xếp thành hai dãy như hai hàm răng con cá sấu ngoác miệng, bóp dòng nước ứ vọt lên, bụi nước tung thành mây mù phía đuôi thác.

Một tổ súng máy kéo sau lưng những sợi mây song bằng ngón chân cái, từ trong rừng chui ra.

- Ai bơi qua buộc dây nào?

Mọi người lo lắng nhìn sang bên kia, rồi nhìn nhau. Sông rộng chỉ độ năm mươi thước, nhưng...

người có thể trôi xuống đến Mê-kông nếu lọt hàm cá sấu.

Tiến cởi áo quần, lội thử ra đến cổ. Nước tổng anh ngã đuối, phải bơi vào. “Không sao, tở lên thật xa, bảo đảm không bị trôi”. Nhưng trong lúc ấy Mộc đã lặng lẽ buộc một sợi mây con quanh bụng, nổi đầu kia vào mây song. Nhìn thân hình Mộc gầy gò, đếm rõ xương sườn anh em lo ngại can:

- Mi qua nổi không rứa?

- Hay mày để tao! Tao mạnh hơn.

Mộc chỉ lắc đầu. Con nhà chài lưới, Mộc không ngại con nước lớn. Bởi tính lắm lý và bụng báng số 4 nên anh em quen gọi là Mộc cóc. Trong tiểu đội súng máy, Mộc là chiến sĩ tiếp đạn đã bốn năm nay không thay đổi.

Kéo lê sợi dây sau lưng, Mộc đi ngược bờ sông vài chục thước rồi lấy hết sức phóng người ra. Dòng nước cuộn thân hình đen trũi trôi băng băng. Sợi mây song thun thút chui xuống nước vặn vẹo như con rắn vỏi đuôi theo mồi. Anh em nín thở. Một câu nói run rẩy: “Dưới thác có cá sấu...”.

Nửa sông rồi. Hai phần ba. Nước chảy vèo vèo trông đến chóng mặt. Bỗng tiếng rú thét nổi lên hỗn loạn trên bờ: một thân cây tươi lao đến, ấn Mộc chìm ngụp trong đồng cành lá sum suê, lôi xuống thác.

Tiến chạy vút lên xa, nhào xuống nước. Cành gãy, củi khô thúc vào sườn đau điếng. Đến gần bờ bên kia, nước xoáy tròn giữ Tiến lại, rút xuống đáy. Tiến cố vùng nhoi lên, túm được một ngọn tre sà chấm mặt nước. Run lẩy bẩy, hai cánh tay mỏi ng rờì, anh trèo lên mồm đất đưa mắt tìm quanh.

Mộc bị trôi đến hòng thác, kịp bấu tay vào một mấu ghềnh, đầu ngóc trên mặt nước nhưng đuối sức không trèo lên được. Bò bốn chân qua từng mồm đá ra đến giữa thác, Tiến lôi được Mộc lên một tảng đá phẳng. Hai người nằm xoài bên nhau thở như thụt bể, mặc cho nước tung bọt rào rào trên mặt.

Một giờ sau, bộ đội sang sông gần hết. Vẫn không thấy Linh đâu. Tiến trở lại chỗ nghỉ, gọi ầm rùng. Tiếng đáp lè nhè trong bụi rậm. Thì ra Linh và cậu liên lạc của trung đội kéo nhau tìm chỗ kín làm một giấc. Linh vừa ngáp vừa cười với Tiến:

- Hoài của, tìm cậu mãi chả thấy. Mát trời ngủ thích gớm.

Lần đầu tiên, Tiến có một ấn tượng khó chịu đối với con người lâu nay mình mến phục. Nhưng anh vội xua nó ngay, và lặng lẽ kéo bè cho Linh qua sông. “Xưa nay có tài là có lặt, ông cán bộ nào chả thế. Mình còn ở với Linh về lâu về dài...”

*

Về đến vùng căn cứ du kích Xây-thả-von, trung đội 8 rộn rịp che tán trong khu rừng vầu, gần làng Pha-luông cũ. Một làng trù phú bậc nhất vùng, nay chỉ còn chơ chổng mấy thân cột cháy nham nhở nhô giữa bờ xít ken dày.

Vừa đúng dịp hội nghị toàn huyện. Các bộ phận Tình nguyện quân lẻ tẻ từ các xã lần lượt kéo về, gặp trung đội 8. Đêm đến, rừng vầu sống lên với ánh lửa vui và những cuộc gặp gỡ không h

- Tưởng mày chết rồi, khi ạ!

- Căn cứ địa hết ăn măng chưa? Tây-Nam ăn cá bỏ đầu Miền-Đông lên thấy xách râu đem về! Ha ha ha!

- Còn thằng Súc mô? Thằng Súc lên Lào năm 1949 ở đại 61...

Đủ các giọng nói Bắc Trung Nam, pha trộn rất nhiều tiếng Lào quen miệng, quen đến nỗi đang nói tiếng mẹ đẻ có người bỗng chen vào một tràng tiếng Lào mà không ai để ý.

Anh em hỏi thăm nhau mới biết chết đã khá nhiều từ ngày bộ đội phân tán đi gây cơ sở. Có cả những thằng bạn nổi khổ bị xẻo tai chặt đầu, lạc rừng không thấy về, bị sốt rét biến chứng đi đút, bị hổ vồ, cá sấu đớp. Tội nghiệp chúng nó, chết oan chết ức. Phải như đánh trận mà chết cũng cam... Theo đà những kỷ niệm xưa, một giọt nước mắt ứa trong khoé mắt đỏ ngầu hoặc vàng vò thị.

Chiều hôm sau Tiến gặp Diễm, ông bạn chí thiết cùng công tác ở căn cứ địa năm ngoái. Ôm nhau xoắn xuýt hỏi lấy được. Rồi Diễm vẫy vẫy cánh tay áo rộng:

- Tao bị phục kích ở Na-bua. Mày lên vùng Hàng- rào liệu hồn, bọn vũ trang xông xáo dữ lắm. Hàng-rào, tức là Vùng giăng co ấy mà. Địch giăng mắt đã hai năm, ta chưa co lại được.

- Không, chúng tao ở tập trung. Sao mày bị... không viết thư tao biết?

Thấy mắt Tiến thương thương, Diễm cố ý cười to nhưng không t

- Muốn tập trung à? Tưởng bở! Tao ở chi ủy còn lạ gì. Chịu khó đi xây dựng cơ sở vài năm nữa đã. Còn tao mai xuất phát về Việt Nam, gây cơ sở cá nhân, chỉ huy tổ hai người.

Rồi Diễm soạn ba-lô, chia bớt của nả cho Tiến:

- Cho mày thước ni-lông quàng tạm. Lấy cái phạ- xà-lùng tơ này. Ông cụ còn ở chỗ cũ hả? Ờ, để tao đến thăm mời ăn cưới.

- Phải đấy, về lấy vợ đi thôi Diễm ạ. Ngót ba mươi còn gì.

- Đùa thôi. Tao đã nói: Nhàn cư vi bất thiện tao mới lấy vợ. Con bé Bồng Sơn vẫn gửi thư cho tao mới kỳ khôi chứ. Ảnh nó đây, đen như cơm cháy. Nhưng bây giờ tao què cụt, chó nó lấy!

- Bi thế cơ à?

- Trò đời còn lạ gì cái ngữ con gái!

Một liên lạc viên đến gọi Linh và Tiến đi họp với liên chi ủy. Diễm mặc võng nằm đợi, rồi ngủ thiếp.

Một giọng nói hậm hực đánh thức anh dậy. Đêm đã khuya. Tiến ngồi buồn thiu trên võng. Sơn-Linh tay đút túi quần đang đi đi lại lại trước mặt Tiến. Cây *cà-boong* (đuốc dầu rái) cháy phần phật, soi rõ đôi lông mày sâu róm nhú lại gần thành một đường ngang trên trán Linh.

- Tưởng cậu dễ bảo, lại hóa ra cậu khéo nịnh cấp trên!

Tiến ngẩng đầu uất ức: “Yêu cầu anh nhé!” rồi không biết nói gì thêm.

Cái mộng lớn nhất của Tiến đã vỡ tan.

Trong cuộc họp, đồng chí bí thư liên chi báo cáo nghị quyết của liên chi ủy: Tình hình Xây-thả-von cơ sở chính trị còn yếu và quá hẹp, cần phân tán B.8 đi giành dân. Linh choáng người, cãi lầy được. Tiến hỏi thêm mấy câu rồi ngồi lặng cả, trong đầu như có cái chong chóng quay tít. Sự thật sờ sờ trước mắt không chối cãi được. Với tình hình hiện nay, không thể giữ B.8 tập trung nữa. Bởi thế Tiến không lên tiếng phản đối tuy Linh mấy lần đưa mắt ra hiệu, một lúc một thêm cái kinh. Rồi hội nghị ra về, Linh không tiếc lời nhiếc móc Tiến.

Ngọn cà-boong cháy leo lét sắp lụi. Tiến nhặt que gạt tàn, đấu dịu với Linh:

- Anh Linh ạ, tình hình như thế phải phân tán trung đội chứ. Tập trung ai không muốn, nhưng...

- Nghe chúng nó nói thì đằng nào chả xuôi. Đ... mẹ! Muốn xé bộ đội thì bảo cơ sở non. Hứng tình muốn tập trung thì bảo cơ sở vững. Cậu cứ cúi đầu vâng dạ... Hừ, có thể mới chóng đề bạt!

Tức run người, Tiến đứng phắt dậy, hai tay nắm như búa tạ:

- Im ngay! Im!

Một bàn tay kéo Tiến lại. Điềm lặng lẽ nhìn Linh từ đầu đến chân, buông một câu mỉa mai xóc đến xương:

- Anh Sơn-Linh chỉ biết đánh giặc, chứ có làm nhiệm vụ quốc tế đâu mà mày cãi!

Cánh tay cụp trên vai Tiến, bắt ngồi xuống võng:

- Thôi ngủ đi chú em. Thì ra mày xỏ tai bới tóc, tao mất tay khi đi cơ sở, là bởi chúng mình khéo nịnh cấp trên cả đấy!

Sơn Linh đứng sững, tắc họng không biết nói gì thêm.

... Sau năm ngày học tập nhiệm vụ mới, trung đội 8 chia thành từng tổ hai ba người, tiến lên các làng vùng Hàng-rào. Mặt trận It-xa-la huyện phái sang một số cán bộ và bộ đội Lào, phối hợp với tình nguyện quân trong công tác giành dân.

Tiến và Linh lại làm lành với nhau. Tuy chưa thật hết xung khắc với đồng chí đại đội phó, nhưng Tiến xử nhũn, đến nhận lỗi trước. Giữa cán bộ hục hặc nhau, anh em chiến sĩ người ta khinh. Vả lại Tiến rất sợ cái cảnh giữ miếng giữa hai người cộng tác với nhau. Ở chung với bất cứ một ai, Tiến cũng cần cởi mở tâm sự, chia xẻ vui buồn, cần trước hết một tình bạn chân thật và thắm thiết. Anh vui vẻ nhận sự phân công của Linh về gây cơ sở làng Na-bua, cùng đi với ông cụ Phun, phó chủ nhiệm It-xa-la huyện. Đúng cái làng đã bắn Điềm gãy tay.

Trong nửa tháng, Tiến gửi về liên tiếp ba báo cáo khó khăn dồn dập. Bọn vũ trang vẫn canh gác, lùng rùng chung quanh Na-bua. Rơi vào ổ phục kích một lần, chúng bắn xuýt vỡ sọ. Nhân dân thấy hút cán bộ là bỏ chạy, nên chưa bắt được mồi. Đề nghị cho một ít thuốc sốt.

Đọc báo cáo, Sơn-Linh nhếch cười một bên mép: “Đã ngửi mùi phân tán chưa?” Linh nằm dài trong trại bí mật của trung đội bộ, ngày ngày vác súng đi bắn công. Chán anh lại sai Rạng, liên lạc trung đội, ra làng mua gà lợn về làm thịt và đánh tiết canh. Tổ trinh sát mua giúp hàng tút thuốc lá cô-

táp. Thỉnh thoảng Linh chỉ viết một báo cáo gửi về huyện, và xem như hết

Tiền túi voi rất chóng. Linh hùn vốn với Rạng, gửi mua pa-lu-dờ-rin bên Thái-lan, về bán lẻ lãi gấp đôi. Anh còn gửi riêng nhân dân nuôi hộ bốn con lợn giống, nói là của bộ đội nuôi ăn thịt. Rạng giúp anh rất đắc lực trong những việc làm tiền ấy.

II

Thuở ấy chim chóc còn biết nói, hoa sen nở đủ một năm mười hai mùa. Trên đỉnh núi cao nhất của Bô-lô-ven có ba anh em không cha không mẹ, tự dựng sinh giữa cõi trần. Anh con đầu lòng là *Kha*^[2] suốt ngày đóng khô tria rẫy, lam lũ nuôi em nên năng cháy tóc, người đen thui. Hai em khôn lớn, anh cho chú hai Lào theo dòng sông Nậm-khoảng tìm chốn làm ăn. Dọc bờ sông bùn lầy khó lội, chú Lào mới nghĩ ra mặc quần một ống và cất nhà sàn cao ráo. Chú ba Việt xuống núi đi về biển Đông. Gặp nơi đất tốt gần biển, muối ngấm vào da nên người trắng trẻo mịn mà, ai cũng gọi là người ngọc...

- Họ đi luôn hờ chú?

- Rồi họ trở về. Dưới chân Bô-lô-ven có dãy Núi- Hoa, chín mươi chín giống hoa nở đều năm sắc, trông xa tưởng cái cầu vòng. Con hổ già ở đấy ăn nhụy hoa tu mới thành tinh, làm chúa muôn loài. Chỉ có loài người không chịu thần phục. Anh Kha đem chông bẫy cung tên đánh nó ba ngày không thắng. Chú hai Lào đem giáo mác voi ngựa đánh nó chín ngày không thắng...

- Thế người Việt thắng hờ chú?

- Không thắng. Chú ba Việt đem súng đồng xe trận đánh nó chín mươi chín ngày ròng rã. Tục truyền rằng, hoa trên núi bay lên trời thành mây ngũ sắc, núi lở lẩn xuống thành đảo giữa sông Nậm-khoảng, Hồ-tinh vẫn không thua...

Con voi cửa ngà bước từng bước nhẩn nha dọc bờ đầm, dứ dứ chân tránh chỗ đất lún. Đàn trâu ăn rong trên bãi cỏ dạt ra tránh voi, mõ treo cổ réo dồn lốc cốc. Người kể chuyện ngồi trên gáy voi, lắc lư theo nhịp chân voi, đưa chai rượu lên miệng tu luôn mấy ngụm. Anh rút chiếc búa sắt có máu gài ở thắt lưng, gõ nhẹ lên đầu voi, hô “*đơk*” thúc đi nhanh.

Cô gái trẻ ngồi trong bành giữa những kiện hàng chất bệ bộn, lên tiếng giục:

- Rồi sao nữa, hờ chú Xảy?

- Đến đâu rồi nhỉ? Ờ ờ... từng người một không thắng nổi Hồ-tinh. Họ bèn góp thịt tươi Bô-lô-ven, cá ngon Nậm-khoảng và muối trắng biển Đông, lập đàn tế đức Như-lai. Phật-tổ thương họ lòng thành bèn ứng mộng dạy họ đánh hổ. Ba anh em cùng đánh một lần sẽ thắng. Chông bẫy giữ bốn chân, giáo mác chặt đứt gân, súng đồng bắn giữa trán. Đánh nhau chín trăm chín mươi chín ngày đêm - may nhờ đấy, nghĩa là ngót một nghìn ngày - Hồ-tinh mới ngã gục. Phật hóa kiếp nó thành hòn núi giống con hổ châu, ta ngày nay gọi là Núi-quỷ...

Cô gái thò đầu ra khỏi mui bành, nhìn theo cánh tay chú Xảy. Hòn Núi-quỷ nằm cuối dãy Núi-hoa như tạc hình con hổ phủ phục, giữa trán xoáy một cái hốc sâu hoắm. Dòng thác trắng xóa lù đáy hốc vọt ra như nguồn óc tủy không cạn trong thân hình con thú dữ.

Đồn Pháp dựng đồ loét giữa hai tai hổ, chấp chơi lá cờ tam tài tí xiu. Cô gái rờn rợn người. Trên đồn Núi- Quỷ có lão quan hai Pháp mắt xanh lè hết mắt mèo. Sáng nay đi qua đồn, cô bị đôi mắt tròn xoe sâu như vực thác ấy nhìn như hai mũi dùi chọc vào ngực. Mèo là dòng dõi hổ...

- Chú Xảy ạ... ông quan hai Mắt-mèo trên đồn là giống hổ đầu thai hổ?

- Bậy, nó cũng là người.

- Sao ông ấy trông ác thế?

Xảy lại lấy chai rượu tu một hơi. Anh vuốt đôi túm râu ngạnh trê ướt sũng rượu, đảo mắt lơ dờ:

- Nó là đế quốc lại chả ác!

Ngẫm nghĩ một lúc anh tiếp:

- Mày là con ông cụ Phun tao mới nói thật. Năm xưa bộ đội ông Xu-pha-nu-vông đánh Pháp ở Thà-khet, năm kia bộ đội Việt lên giúp ông Xi-thôn, tao cũng làm nhiều học nhiều. Trước tao ở Thà-khet, sau trốn tránh nhiều nơi rồi mới về đây. Tao làm... ề, đến khi vỡ lở hết tao mới chạy sang ở làng Nabua đi buôn. Pháp nó lòng hết chỗ trốn. Biết được tao nó cắt tai xẻo mũi ngay.

- Thế mà cháu cứ tưởng... Sao lại vỡ lở hở chú?

Xảy lác lư cái đầu húi ngắn, ngán ngẫm:

- Mày chỉ biết đủ đờn thôi Bua Kham ạ. Nói mày cũng không hiểu... Bát canh măng đưa lên miệng húp tường ngọt, ai ngờ lại bỏng môi. Đùng đùng đánh Nam dBắc, bộ đội đuổi Pháp chạy như vịt, nhưng dân làng chẳng hiểu cái chi chi. Nói của đáng tội, cũng đánh trống họp làng, tổ chức mặt trận It-xa-la, lấy con trai vào du kích đây. Nhưng chỉ có vỏ, không có ruột. Đến khi thằng Pháp nó càn nó quét, nó vui nó đập, bộ đội rút đi biến, dân làng sắp mặt chịu đòn. Lại oán bộ đội, oán cán bộ mới chết chứ. Tan rã hết... Đây, cán bộ như cha mày cũng phải trốn biệt tăm, để mẹ mày gần lò còn phải làm quần quật kiếm miếng ăn, để mày lêu lồng đàn đúm, nay đi phố, mai trẩy hội. Thương ông cụ bà cụ đã hai thứ tóc còn lặn lội...

Nong nóng mặt, Kham cúi nhìn bộ cánh diêm dúa của mình, nhìn chiếc nhẫn vàng mặt ngọc trên ngón tay, chiếc thắt lưng bạc quanh lưng. Kham vào chơi hội trong thành Pạc-xê đêm qua, sáng nay về lại quên không rửa kỹ phấn son trên mặt... Nghĩ bụng thấy tức, Kham hỏi vặn khiêu khích:

- Thế chú sao không tìm theo It-xa-la đi?

- Còn đâu nữa mà theo. Họ tản lạc vào núi, ăn lá cây biến thành người rừng cả rồi. Có kẻ ra hàng, dẫn Pháp đi bắt bạn hữu. Tao ngoài ba mươi mà như ông lão, vợ con chết cả, tao buồn tao khổ một mình. May còn được con voi nó chịu thương chịu khó nuôi tao... À, mày định lấy thằng Phui phải không?

- Không, không! Ai bảo chú...

- Chối làm gì. Mày nhận của nó bao nhiêu áo quần vàng bạc rồi. Kéo nhau đi chơi bao nhiêu hội hè. Cũng may chưa kịp chữa hoang với cái thằng gián điệp ấy, để ra vài đứa gián điệp con cho nó đẹp

mặt cha mẹ mày!

Kham uất nghẹn cổ, trách mình không về bộ với cánh bạn gái. Lại đi nhờ voi cái nhà bác dờ dờ ương ương này, để lão tạt cho sượng mặt. Cô nhồm dậy, nắm cánh tay Xảy day mạnh, run giọng

- Tôi không thềm đi nhờ! Ông để tôi xuống! Dừng lại!

Một súc ni-lông trật roi lừ trên bành xuống đất. Xảy thúc mạnh gót chân: “Âu”. Con voi cưa ngà bước lùi lại, quờ vòi nhặt gói hàng đưa rướn lên. Xảy thần nhiên trao lại cho Kham:

- Xếp gọn một tý rồi hãy xuống. Rừng này lắm ma *phi-lộc* đấy. Xuống đi.

Kham lạnh toát từ đầu đến chân, ngã ngời trên những kiện vải. Muốn khóc to nhưng sợ Xảy châm chọc, Kham cố nén, chỉ nấc khẽ trong cuống họng. Xảy vớ chai rượu tu ồng ộc, mắt chạy tia máu hung dữ. Một dòng rượu tràn qua khóe miệng chảy rờn rờn ra áo đứt thành trăm giọt nước mắt lăn nhanh trên làn vải bạc màu.

Ném cái chai không xuống tảng đá bên đường đánh xoảng, Xảy cười khanh khách, điên dại:

- Mày mách thằng Phúi báo Pháp đi. Bắt ông đi, nước Lào của ông còn mất, kể gì thằng say rượu này. Đưa ông vào tù, bắn chém ông đi cho ông trọn nghĩa lớn với anh em đồng chí, ông lên Niết-bàn với cụ Côm- ma-đam, với Ông-keo[3].

Rồi đột ngột Xảy úp mặt trong hai bàn tay, òa khóc. Tiếng khóc nặng nề, hồng hộc như tiếng con lợn rừng quẫy chết trên vũng máu. Mấy cành cây sà ngang quất vào mũi bành, kéo sồn sột như những móng tay cào cầu tuyết vọng.

Con voi vẫn lừng lững đếm bước trên đường rừng, chỉ hơi phe phẩy đôi tai rách khi nghe những tiếng lạ của chủ.

Suốt buổi Xảy ngồi lặng trên cổ voi và Kham nem nép trong bành, không ai nói rằng. Tức Xảy, nhưng Kham không dám nặng lời. Xảy về ở làng Na-bua đã hơn hai năm nay, thường kín đáo giúp đỡ mẹ Kham và tự xưng là bạn cũ của cha Kham ngày trước. Kham kính nể Xảy vào bậc cha chú, chỉ sợ những lúc Xảy say rượu ngồi thừ ra nói lảm nhảm như thầy cúng gọi ma. Mãi đến nay Kham mới biết tông tích của con người kỳ quái nọ.

Về gần đến Na-bua, Xảy bỗng giật mình, vớ khẩu súng kíp dựng trong góc bành. Cành lá bên đường sột soạt. Nòng súng lăm lăm chĩa vào chỗ động. Một người nhô đầu ra khỏi bụi rậm, gọi khẽ:

- Chú Xảy! Vào trong này. Phò Phun đã về.

Xảy nghi ngờ nhìn người gọi, một anh con trai mặt lang, đeo khẩu trường Mát mát lưỡi lê:

- Mày dám gặp ông cụ à? Thật không Deng?

- Ông ấy nhắn gọi cháu ra... Cháu sợ.

Xảy dẫm mạnh trên gáy voi, thúc nó quỳ bốn chân. Anh nhảy xuống, vớ sợi dây rừng khoanh chân ra hiệu cho nó đứng yên, rồi lật đặt chui vào rừng. Deng đỡ Kham đang lúng túng trèo xuống voi.

Nghe tin cha về, Kham vừa mừng vừa sợ. Từ ngày bộ đội Lào - Việt rút đi ra, Pháp chiếm lại làng

Na-bua và đặt *phò bạn* (lý trưởng) lên thay trưởng thôn của It-xa-la, cha Kham phải trốn biệt đã hai năm nay. Phò- bạn bảo ông cụ theo It-xa-la chết đói chết bệnh rồi. Nhưng gần đây cha Kham lén gửi thư về báo tin vẫn khỏe mạnh.

Không biết ông cụ nghe ai mách mà viết trong thư: “Con Kham dạo này hư hỏng, bà phải răn dạy nó, cấm không đi lại với thằng Phui”. Thực tình Kham chỉ ham chơi hội hè, đua đòi diện sầm với chị em, chứ có phải nhân tình của Phui đâu... Theo Deng, cô gái thấp thỏm không yên.

Deng cũng nơm nớp sợ. Anh chàng nhỉnh hơn Kham một tuổi, mê Kham từ lâu. Trót nhận khẩu súng làm chân tự vệ làng cho Pháp, Deng chỉ bắn hươu nai chứ không bắn It-xa-la. Nhưng khi Phò Phun nhấn gọi ra thì Deng khiếp đảm, sợ It-xa-la bắt giết. Chần chừ ba bốn hôm nay Deng mới đón Xảy cùng đi đỡ đòn hộ.

- Anh đợi tôi với!

Kham hồi hải vực nước suối rửa phấn son trên mặt. Deng giấu khẩu súng vào bụi rậm, rồi lại chép miệng lôi súng ra, khoác lên vai, gãi gãi đầu lo lắng. Phò Phun là cha Kham, muốn tránh mặt cũng không được.

*

Vừa tạnh mưa trời lại nắng hoe, cái nắng âm nguy hiểm của vùng rừng nước độc. Mặt đất nhầy nhớp bùn xông mùi nồng nồng khó thở. Rặng cây cà-đon rủ cành trên dòng nước suối vắng giữa rừng.

Tiến ngồi tựa gốc cây, mắt ngơ ngác nhìn mà không thấy rõ trước mặt. Những luồng giá buốt chạy vút qua xương sống, xóc lên đầu nhói nhói. Sốt rét đến nơi rồi. Đôi lúc Tiến cố định thần nhìn những khuôn mặt chung quanh, chỉ được phút chốc lại chập chờn như bị một màn sương tỏa kín.

Những khuôn mặt mới trông đã nhớ dai. Mặt ông cụ Phun đỏ hoa quắc thước, tóc lốm đốm hoa râm. Mặt anh Xảy đỏ lừ men rượu, râu ngạnh trê buống. Mặt Deng lang vắn vèo, non choẹt. Rồi né về sau một tý là khuôn mặt trái xoan phình phính, môi dính tí sáp đỏ của cô con gái ông Phun. Tiến ghét cô ả này từ phút đầu, liệt thắm vào hạng gái dĩ thỏa. Mặt mũi sáng sủa thế kia mà đi son phấn như con điểm thập thành.

Xảy đang hoa tay chém xuống không khí:

- Không đánh cũng mất nước. Mà đánh thắng cũng mất nước. Phò biết vì sao không? Tôi biết... ề, để tôi nói! Mà thôi, Phò về làng ở với tôi, con voi buôn chuyến đủ nuôi chúng mình ngày hai bữa rượu...

Phò Phun cúi kinh ngắt lời:

- Anh say rồi. Rửa mặt cái đã rồi tôi bảo. Đi đi!

Xảy lè nhè mấy câu nữa rồi xuống suối vốc nước uống ừng ực. Deng kéo tay Phò Phun, nhắc lại đến lần thứ ba, giọng nằn nì:

- Phò ạ, trả súng cho Pháp cháu tiếc lắm. Cứ giữ súng bắn lợn bắn hổ, bắn cả Pháp nữa chứ sợ gì.

Tiến khề lắc đầu, chán không thể tả được. Con sốt rét âm ỉ đục trong người từ sáng đến giờ, nhưng anh cố chịu để gặp mặt những người dân Na-bua đầu tiên dám tiếp xúc với It-xa-la.

Tiến cùng đi với Phò Phun về gây cơ sở làng Na-bua đã hai mươi ngày ròng. Phò Phun là người làng, dễ ăn nói hơn Tiến nhiều. Nhưng thậm thụt mãi Phò mới men đến gần được một bà cụ ra suối quây nước, nhấn gọi Deng ra gặp. Cậu con rể tập sự của Phò dùng dằng mãi mới dám ra. May sao y lại đón thêm được Xảy và Kham đi thành phố về.

Vỗ vào tai cô xua téng ù ù ong ong khi xa khi gần, Tiến lắng nghe câu chuyện, và nghĩ chua chát: những phần tử ưu tú của làng Na-bua đấy! Một làng trước đây vài năm có sáu tổ du kích, gần năm mươi hội viên It-xa-la, lại nổi tiếng sốt sắng ủng hộ bộ đội... đến nay còn sót lại một anh con buôn bắt đắc chí say rượu bí tỉ, một gã con trai vác súng Pháp chống lại kháng chiến, một ả ăn chơi đàng điếm...

Deng buồn rầu kể, giọng chưa vỡ hẳn nên nửa đục nửa cái:

- Dân làng họ ghét bộ đội lắm Phò ạ. Đạo trước quân lính ông Xồm-chít lấy voi chở gạo không kịp, chĩa súng bắn lên trời dọa dân. Rồi bộ đội Việt của ông gì... à ông Linh, kéo vào đóng giữa sân chùa thấy sư ông đến cứ đứng chỉ trỏ cười cợt. Giá lúc ta thắng thì không sao. Giờ ta thua, bọn gián điệp nó đục khoét lòng người. Thằng Lek dựng đứng lên: bộ đội Việt giết dân, cướp của, hiếp dâm...

Xảy lại chém bàn tay ngắt lời Deng:

- Mà trẻ con biết gì. Người Việt họ xấu lắm.

- Chú tin lời gián điệp à?

- Tao không tin ai sất. Đến cán bộ như tao còn bị hành hạ nữa là dân. Hồi ở Cham-pa-xác tao làm trưởng thôn It-xa-la đây, mà thằng Linh tát tao giữa mặt, bảo tao là gián điệp, chỉ vì kiếm thuyền đò không đủ số cho nó. Chó đ... mẹ cái thằng quỷ ác.

Tiến giật mình ngồi thẳng người lên. Con sốt đứng lại. Tiến vụt nhớ đến hôm bàn với Sơn-Linh phân công bộ đội về các làng, Linh nhất định đẩy Tiến về Na-bua, cái làng ghét người Việt nổi tiếng trong vùng. Riêng Linh không chịu nhận phụ trách một làng nào cả: “Mày tính cả trung đội chỉ còn mỗi mình tao là chân chạy trách chung...” nên thấy cũng có lý. Giờ mới vỡ lẽ anh chàng đã từng tác oai tác phúc ở vùng này như ông chúa địa phương, nay không dám chiêng mặt nhân dân!

Trong nhiều năm xây dựng cơ sở Lào, Tiến đã hứng vạ cho người khác không phải ít. Nhưng giờ đây Tiến ngấy lắm rồi. Không cho ở bộ đội tập trung thì thôi, Tiến tìm cách về Việt Nam. Xin nghỉ phép rồi cáo bệnh không lên Lào nữa, nhảy vào chủ lực liên khu 5...

Trong một loáng, anh tiếc cay tiếc đắng đã nhường phiên về phép luân lưu[4] của mình cho đồng chí khác.

Tự nguyện ở lại chiến trường để cầm súng chiến đấu mặt đối mặt với kẻ thù, Tiến lại một lần nữa

phải trở về với nhiệm vụ giành dân mà anh ghét.

Giọng Xảy vẫn nặng như đeo đá:

- Đời cha tôi đi phu làm đường, bị thằng cai lục lộ người Việt đánh đập phôi, về ốm nặng xuýt chết. Đến đời tôi cầm súng đánh Pháp từ năm 1946, vợ con Pháp giết sạch, thế mà một thằng Việt oắt con nó tát giữa mặt! Phò hiểu tôi đấy. Kiếp này không đánh được Pháp, đầu thai kiếp sau tôi vẫn còn đánh. Người Lào không phải con giun. Nhưng đánh chung với người Việt thì uống công, cũng mất nước thôi Phò ạ.

- Này anh Xảy...

- Phò để tôi nói. Tôi nghiệm thấy người Việt còn yếu nên họ lấy lòng ta. Đến khi thắng thế họ chẳng khác gì Nhật đâu. Đất Lào màu mỡ lắm, đời nào họ chịu buông. Hết Pháp đến Nhật, lại đến Pháp rồi sang tay Việt. Thay thầy đổi chủ bao nhiêu lần mới thôi? Phò để yên nào. Người Lào phải đánh Pháp, đuổi Việt, tự mình giành lại đất nước kia!

Từ lúc xuống voi vào rừng đến giờ, cô con gái Phò Phun vẫn ngồi thín thít một góc. Gặp cha chưa kịp mừng, Kham đã bị một câu hỏi xiết cạnh như roi mây: “Mày đi đánh đĩ Pác-xê về đấy à”? Kham không dám nói, không dám khóc, không dám cự quậy mạnh, chỉ ngồi lặng cá như bụt gỗ.

Rồi dần dần Kham nhận thấy có một người cũng im lặng như mình, là anh thanh niên lạ mặt ngồi sau lưng cha. Đầu tóc bù xù, mắt vàng xọc, mặc Phạ-xà-lùng vá nhiều chỗ. Hai tai dùi thủng, có lẽ là người Khá. Còn trẻ lắm. Nước da bết xạm nắng thì cũng đẹp trai. Anh ta ngồi nghe bàn cãi, thỉnh thoảng lại rùng mình mím môi, run tay. Đôi lúc hàm răng dưới lập cập, anh nghiến răng để khỏi đánh đàn mồm. Vì sợ hãi, hay là quen tật? Cũng là “người rừng” như cha Kham. Nghe đồn mãi người rừng ăn lá cây, tóc dài răng nhọn, giờ Kham mới gặp. Thì ra Pháp với Phò- bạn nói dối...

Kìa anh ta ngồi thẳng người, nắm tay như muốn nắm rồi mở bàn tay, dặng hắng. Anh nói chen vào, dần từng tiếng. Kham chú ý nghe.

- Bà con ạ, cho tôi xin có ý kiến.

Phò Phun giật mình quay lại, hốt hoảng. Tiến ra mặt thì hồng bết. Phò đã bảo anh là chỉ nghe mà đừng nói, vì tính Xảy rất liều. Hắn ta thù Linh rồi ghét lây sang anh em Việt, ghét cả giống người Việt. Nhớ xô xát thì nguy. Nhưng chậm mất rồi, Xảy đã ngừng đầu lên, niềm nở:

- Thố! Mãi nói chuyện quên cả anh em đồng chí. Anh mới về công tác tôi chưa quen, xin lỗi nhé.

- Vâng, tôi mới về huyện t

- Anh nói giọng hơi cứng. Hình như người ở Bô-lô-ven phải không?

Phò Phun thầm khen Tiến thạo tiếng Lào đến nỗi Xảy không nhận ra là người Việt. Phò gạt khéo:

- Rồi sau này ta làm quen. Giờ xem anh góp ý kiến thế nào?

Tiến lặng im một phút, tự nhắc thầm: “Không được nóng!” vừa rồi những câu phỉ báng của Xảy đã xúc phạm đến lòng tự hào dân tộc, làm anh hết sức bức tức. Trong công tác dân vận, Tiến đã nhiều lần

nghe người Lào chửi bộ đội Việt, thậm chí còn rình chém đầu nộp Pháp, vì địch không ngừng khoét sâu cừu thị giữa hai dân tộc. Rồi oán thù dần dần cời gút, lại cũng chính người Lào ấy ôm anh em Việt, khóc ròng hồi hận.

Nhưng lần này Tiến đã sẵn bị quan vì không thoát kiếp “đầu khăn đít khô” như anh thường chê bai, nên đâm ra giận Xảy gấp đôi. Cố giữ giọng ôn tồn, Tiến chậm rãi nhắc mấy câu trong một bài thơ căm thù:

- Tôi nói điều này chắc anh Xảy đã biết. Mỗi khi nhớ lại ngày 21-3, lòng người Lào chảy máu, nước mắt người Việt tuôn dài không cạn...

Câu nói vô tình như xé lại vết sẹo trong lòng Xảy. Ngày 21 tháng 3 năm 1946 Pháp làm cỏ thành Thà-khet, máu dân Lào và Việt kiêu chảy thành suối trên đường phố, xác lênh bênh trôi trên sông Nam-Khoảng. Xác vợ và con trai Xảy giờ đã tan rã từng khúc xương ngoài biển Đông...

- Thù truyền kiếp lấy máu mà rửa. Người Lào không cam chịu mất nước. Người Việt cũng không cúi đầu làm trâu ngựa. Không thắng được Pháp phen này, thì ba nước Lào, Việt, Kơ-me đều chịu số phận Thà-khet năm xưa cả thôi. Ồi ai sống sót cũng sống kiếp ma quỷ. Nào được sống cho ra người!

Anh Xảy ạ, năm 1949 Pháp đốt những làng nào ở Xây-thả-von chắc anh còn nhớ. Hai trăm rưởi trâu bị bắn trên đồng làng Thông-nội. Xương còn rải trắng. Mỗi chuyến càn quét, Pháp mang về hàng xâu tai người, có cả tai đàn bà trẻ con... Rồi đến bây giờ, mỗi năm dân làng Na-bua đi phu mất ba bốn tháng, nộp thuế bằng hai mươi lần năm 1946, gạo làm ra thừa mứa mà vẫn không được ăn no. Những cảnh ấy bên Việt Nam còn ghê gớm hơn... Thế thì ai là kẻ thù hờ anh Xảy?

Bốn đôi mắt trừng trừng nhìn Tiến. Xảy vịn nát một đoạn gỗ mục trong bàn tay, thở hộc một tiếng đau đớn.

Tiến ngừng nói, từng sợi gân khớp xương nhức buốt. Những làn hơi thở nóng bỏng từ đầu phả vào đầu và điện từng luồng lạnh ngắt chớp trong xương sống. Loáng thoáng trong óc anh những câu thơ bài hát Lào kêu gọi đánh Pháp, những lời mộc mạc nhưng rung chuyển lòng người dân yêu nước. Và những cảnh sống thực ở Việt Nam mà Tiến đã sống từ nạn đói 1945 đến những cuộc oanh tạc ngày tiến quân lên Lào, cũng vun vút hiện ra rồi biến rất nhanh, với một sức gọi cảm phi thường.

Hít một hơi dài, Tiến lại nói tiếp, không giấu mình là người Việt nữa:

- Người Việt chúng tôi khổ vì Pháp trăm chiều, nên đánh Pháp không sợ chết, sợ khổ. Nhân dân Lào cần đến, chúng tôi cũng sang giúp đỡ. Ba nước chúng ta như ba ông đầu rau, có chụm lại mới khỏi đổ cái nền độc lập đun trên bếp, mới còn hột cơm mà ăn. Anh Xảy đừng nghĩ bộ đội Việt Nam sang cướp nước Lào. Nước chúng tôi còn mất, đồng bào chúng tôi còn khổ, còn cần bộ đội đánh Pháp, đòi nào lại nghĩ chận mang quân đi cướp nước của ai. Riêng tôi cũng có gia đình, cũng muốn đánh giặc bên Việt Nam cho gần gũi, nếu ai bảo tôi đi tranh đất Lào nhất định không bao giờ tôi đi...

Một mảng mây đỏ ngẫu lan nhanh trước mặt Tiến. Anh quờ tay tháo tấm chăn vải xi-ta, xốc tung ra.

Tay run lấy bẫy. Rét ghê gớm. Anh mỉm cười, thốt ra một câu chua chát mà trải qua ba năm dân vận ở Lào anh chưa hề nói:

- Anh Xảy ạ, nếu thật tình nhân dân Lào không cần nữa... chúng tôi về ngay... về... tất cả...

Trời đất quay tít. Tiến tựa ngả lưng vào thân cây, duỗi hai chân trên đất bùn nhầy nhụa. Anh lịm dần, rơi đầu xuống vực thăm đen ngòm... Trong bóng tối, mẹ Tiến mở to mắt nhìn con: “Con về với mẹ...” Anh thiếp hẳn, người nóng như lò than.

Phò Phun cuống quýt buộc hai đầu võng lên cây, cùng với Deng xóc Tiến đặt nằm trên võng, đắp chăn kín. Kham xoa gân hết hộp cao con hổ trên trán và chân tay anh.

Deng ngồi bên cạnh Kham, ngơ ngác không hiểu đầu đuôi ra sao. Kham quay lại thì thào:

- Anh này là người Việt.

- Sao cô biết?

- Anh nói đấy: người Việt chúng tôi, chúng tôi về nước, không hiểu à?

Deng xưa nay vốn chậm hiểu. Nghe Kham nói vỡ lẽ. Deng ừ ừ lấy lệ, rồi lại thêm thường ngắm cô gái đẹp nhất và khó tán tỉnh nhất làng Na-bua. Trong khi ấy, Kham nhìn anh bộ đội Việt nằm mê man trên võng, nghĩ thương thương, Kham chưa biết i ta xấu tốt ra sao, nhưng vẫn thấy mùi lòng. Kể ra làm người rừng cũng khổ quá thật. Kham chỉ ngạc nhiên một điều: anh Việt xỏ tai này nói tiếng Lào, không kém gì người Lào, chỉ khác giọng một tý. Chắc anh học giỏi lắm...

Phò Phun kéo Xảy ra một góc xa. Xảy ngồi đăm chiêu, hai tay bó gối. Đầu gối Xảy trở chàm xanh vằn vện như vẩy cá theo tục cổ.

Phò nói hơi nặng nề:

- Lâu ngày không gặp anh, tôi không ngờ... không ngờ anh đổi tính nết nhiều quá.

- Phò bảo tính nết tôi thế nào?

Giọng ông cụ càng gay gắt, khinh bỉ:

- Anh chưa biết à? Anh chỉ lo đi buôn làm giàu. Anh rượu chè be bét. Anh học thuộc lòng lời thề Pháp, chửi người Việt cướp nước Lào. Anh quên tổ quốc rồi chứ thế nào nữa! Hồi còn trẻ anh tu đến chức hòa thượng, ra chùa làm cán bộ It-xa-la, mà nay nên người bệ rạc!

Xảy từ từ ngược đôi mắt hẳn vệt máu:

- Không đâu Phò ạ. Phò đừng chửi tôi quên tổ quốc mà oan... Phò quá tin người Việt mất rồi.

- Anh bảo tôi già gần trót đời còn đại chứ gì? *Bá!* Tôi không đại đâu. Tôi hiểu người Việt nên mới tin. Mấy năm tôi hoạt động với họ còn lạ gì. Họ xa nhà cửa, xa đất nước tổ tiên, qua đây giúp mình còn phải nghe chửi. Sống nằm rừng, chết chôn rừng, khổ hết chỗ nói. Gặp mùa đói kém, họ nhường gạo cho bộ đội It-xa-la, ăn măn trù bữa. Thế mà anh mở miệng bảo họ đi cướp nước. Ở bên nước họ sướng gấp mười c đấy, tội gì sang nước Lào nhịn đói đi xâm lược!

- Thế sao lại hổng hách, đánh đầu đá miệng người ta? Có hơn gì thằng Pháp không?

- Một con cá thối anh đòi vớt cả lò hay sao? Bộ đội It-xa-la cũng có kẻ xấu, bất cứ Việt hay Lào, ai có tội cứ trị, nhưng chớ hất óc cả rổ như thế. Anh bảo ông cụ anh bị người Việt đánh. Chứ thằng cai lục lọi người Lào nó có đánh người không? Lính Lào theo Pháp nó có bắn giết cả bố mẹ nó không? Anh theo cứu quốc từ Thà-khệt đến giờ mà còn lú lẫn như trẻ con!

Cái lỗi nửa giải thích nửa mắng mỏ của ông cụ It-xa-la làm cho Xảy tỉnh người hẳn. Anh biết Phò Phun lấy tình đồng chí cũ nói với anh, nên không giận. Nghe cũng có lý. Từ ngày bị Linh đánh, Xảy đâm ra tin lời bọn tề và gián điệp. Những chuyện đồn đại về bộ đội Việt anh cũng cho là đúng sự thực. Lại thêm hai năm đứt liên lạc, một mình một voi đi buôn, anh quên dần những ngày hoạt động cũ, chỉ còn nhớ cái tát bỏng cháy trên má, như một vết dấu sắt nung đỏ...

Phò Phun dịu giọng nói tiếp, vẻ buồn hiện trên khuôn mặt rỗ và hốc hác:

- Tôi già rồi anh Xảy ạ. Anh tin lời tôi nói. Mình để mất nước thì khổ nhục thân mình, lại còn mang tội đời đời nữa đấy. Nợ kiếp này đến kiếp sau phải trả, hết chịu thân trâu ngựa lại sa vào địa ngục mất thôi. Trót sinh giữa cảnh nước nhà nguy khốn, lê nào ngoảnh mặt làm ngơ, kiếm ngày hai bữa rượu làm vui cho đàn?

Xảy lặng lẽ đứng dậy, hồ thẹn không biết nói sao cho xuôi.

Anh đến bên vũng, lật chặn ngấm khuôn mặt rất trẻ của anh Việt xỏ tai nằm thiếp. Người Việt sang giúp Lào thật bụng hay không, Xảy chưa dám tin hẳn. Nhưng riêng anh Việt này không ai có thể cho là người dối trá. Những lời anh nói ban nãy, như sợi dây thắt ruột Xảy từng đoạn, khó lòng quên được. Anh khẽ hỏi Phò Phun, hát hàm về phía vũng:

- Đến đây làm gì?

- Xây dựng cơ sở Na-bua đấy. Anh này nhiều kinh nghiệm, tính thật thà.

- Thế còn Phò?

- Tôi ở cơ quan mặt trận huyện. Thỉnh thoảng tạt về thôi, bận lắm.

Xảy ngần ngừ một lúc rồi buông sông: “Cũng được”. Anh gọi Deng và Kham ra đường, đánh voi về làng.

Tiến ôm li bì, luôn mấy ngày chìm trong mê hoảng. Thuốc men hết sạch. Nằm liệt trên tấm võng chật, mảnh ni-lông căng trên đầu không đủ che mưa nắng, Tiến cảm thấy hơi lạnh hun hút của thần chết phả từng luồng trên mặt. Sau một lúc tỉnh chập chờn, Tiến nhắm mắt thiếp đi với một ý nghĩ cuối cùng trong trí: “Thế là hết”. Nhưng rồi anh lại tỉnh, và ngạc nhiên thấy mình còn sống dai dẳng.

Cái chết ở đây không như cảnh hy sinh của người lính chủ lực khi xung trận. Nó âm thầm, nặng nề và dai như đĩa. Bệnh, đói, khí hậu độc, tất cả như con đĩa lớn hút dần mỗi ngày một ít sức sống, phủ dần trên thân mỗi ngày một mảnh vải liệm. Và cái phút người lính đường rừng gục lả trong một nơi hoang vắng nào, đó chỉ là bước thối cuối cùng của cái chết bám theo anh hàng mấy năm không nhả...

Những hình ảnh thân thiết níu tay nhau vờn dưới mi mắt Tiến. Gia đình. Bạn bè. Căn nhà ổ chuột

cạnh Nam Định. Nơi trú ngụ sau nạn đói 1945, ngôi nhà nhỏ ở Bình Định, lá dừa rơi vắt ngang cảnh lợp trước cửa. Nhưng hằn nổi trên những hình ảnh xa gần lay động ấy, đôi mắt mẹ đêm ngày nhìn Tiến. Mắt đen hiền hậu, nhiều lúc ướt nhòa thương xót.

Nhớ lại thuở bé, Tiến chỉ còn hai kỷ niệm: đòn vọt của bố và đôi mắt của mẹ. Suốt đời quần quật bên máy tiện không thoát cảnh nghèo túng, bố Tiến bức chí thường đánh chửi vợ con sau bữa rượu chiều, rồi lăn quay ra ngủ. Mẹ ôm Tiến ngồi lặng hàng giờ.

Không khóc. Tiến mếu máo một lúc rồi lại đùa nghịch, soi bóng mình trong mắt mẹ. Nhìn kỹ, thấy đầu mình giống quả trứng dưới bóng hàng mi dài và cong, chân tay méo mó đi cả, Tiến cười hi hi. Chơi chán thì ngủ luôn trong tay mẹ...

Người mẹ lam lũ chiều chồng nuôi con, người mẹ yêu quý nhất đời ấy đã chết trong trận mưa bom kinh khủng năm 1947, khi Tiến còn làm liên lạc đại đội ở Khánh Hòa. Được tin mẹ chết, Tiến khóc ngất và bỏ cơm mấy ngày. Mãi đến nay, tim Tiến lại như ứa từng giọt máu mỗi khi nghĩ đến mẹ.

Nỗi nhớ quê hương lâu nay đã sắc đọng lại, giờ bùng cháy hừng hực. Nằm trong rừng xứ lạ, Tiến thêm nghe tiếng hát giã gạo đêm trăng, thêm một bát canh cua bốc khói, thêm mẩu chuyện dí dỏm bóng gió với cô gái Việt vùng đóng quân. Dù khổ dù sợ, sống giữa đồng bào mình vẫn hơn. Nếu khỏi bệnh, Tiến sẽ tìm cách về Việt Nam...

Y tá trung đội 8 đến săn sóc Tiến vài hôm, cho ít thuốc viên và dựng giúp anh một cái lán lợp lá chuối tránh mưa. Vượt qua cơn sốt rét biến chứng, Tiến dần dần bình phục.

Phò Phunuốt ngày băng rừng đi tìm họ hàng, bà con, dùng tình nghĩa lôi kéo họ. Tối đến, Phò về đưa cho Tiến một nắm xôi nguội và ít mắm *pa-đec* lẫn vỏ trấu, kể lại kết quả công việc trong ngày.

Một tối Tiến rất ngạc nhiên khi thấy ông cụ lấy ra một hộp sữa, tươi cười:

- Xảy nó gửi biếu con.

Theo lời ông cụ thì Xảy đã bắt đầu tin anh em Việt. Đối với Tiến, Xảy có cảm tình rõ rệt.

- Đối với Linh thì sao hở Phò?

- Chưa hơn gì. Phò bảo anh Linh sửa chữa tiến bộ rồi. Hắn vẫn nhất quyết: đánh Pháp chung với người Việt thì được, nhưng gặp Linh hắn bắn chết ngay.

Tiến thở dài. Nào Linh đã chịu sửa chữa tiến bộ gì đâu: Vẫn cái thói xem trời bằng vung, coi người như rác. Phò Phun trịnh trọng nói tiếp:

- Oan gia nên cưới mà không nên thất. Ở đâu cũng có kẻ tốt người xấu, chặt trăm cái cọc dựng lên không thể bằng đầu. Mà người tốt cũng lắm khi sai lầm, ví như voi bốn chân mà còn có khi trượt. Con đừng giận lão Xảy. Hắn đứt liên lạc đã lâu, bị lạc hậu rồi, con phải dẫn dắt hắn theo. Cả làng Na-bua này cũng vậy.

Tiến gượng cười:

- Chỉ sợ nói họ không nghe thôi.

- Nói mãi họ cũng lộn tai. Xưa đức Thích-ca dạy thầy A-nan-đa rằng: “Cầm cá tay ắt phải tanh, cầm hương tay ắt phải thơm, thân cận kẻ dữ thì nhiễm nghiệp thân cận kẻ thiện ắt hưởng đức lành.” Con ở gần bên, cô lấy điều ngay lẽ phải khuyên nhủ họ.

Sau những câu chuyện na ná như thế với Phò Phun,

Tiến thường suy nghĩ rất lâu, và dần vật một mình. Nếu không có ông cụ It-xa-la này, chắc Tiến đã bỏ về huyện chữa bệnh và xin đổi công tác rồi. Nhưng Phò Phun tin ở Tiến, tin bộ đội Việt một cách mộc mạc và sâu sắc. Trước mắt Phò, Tiến là người thay mặt cho một dân tộc và một quân đội anh hùng, giúp đỡ nhân dân Lào hết sức vô tư. Tiến biết thế, và không dám hờ thối mắc của mình cho Phò biết, chỉ băn khoăn tự hỏi: “Nên về hay nên ở?”

Đến khi Tiến khỏe hẳn, Phò Phun bàn giao lại cơ sở để đi nơi khác. Tiến miễn cưỡng nhận nhiệm vụ một phần vì thói quen phục tùng tổ chức của người lính, nhưng nguyên nhân chính là anh không dám - và không nỡ - phụ lòng tin cậy của người cán bộ lão thành này. Anh tự an ủi bằng một câu mẹ anh thường nhắc: “Số mình nó thế”.

Từ đó trong chiếc lán lụp xụp giữa rừng vắng thường có những cuộc họp nhỏ ba bốn người. Xảy và Tiến dần dần làm thân với nhau.

III

Bốn tháng trời mưa liên miên rồi, nước ngập trắng vùng bùn lầy và đá ong Xây-thả-von. Các ông lão bấm tay tính lịch thấy mới đến kỳ *Tu-la* (tháng 10 Lào, tức tháng 9 dương lịch) lúa mới trở đồng, mà gạo đã khan lắm.

Trung đội 8 cùng cán bộ It-xa-la chia nhau đi xây dựng cơ sở vùng Hàng-rào thâm thoát đã quá nửa mùa mưa. Họ dựng lán ở rừng, ngày ngày ra các trại làm ruộng giúp dân cấy cấy, chữa nhà, ngăn suối đơm đó. Vừa làm giúp vừa lân la tuyên truyền, tổ chức từng người từng gia đình.

Các làng khá như Pa-thôn, Thông-nội đã lập được khu kích bí mật có súng, mìn. Kém như Na-bua cũng có nhóm It-xa-la bí mật, truyền hơi thở của kháng chiến từ ngoài rừng vào trong lòng mỗi người dân yêu nước thổi đó dần từng hòn than nóng ủ dưới tro tàn của hai năm cơ sở tan vỡ. Ngọn lửa đấu tranh chống Pháp được nhen nhóm trở lại.

Cả bọn tề, gián điệp, tự vệ làng cũng đều lần lượt gặp người rừng. Họ đang đem vào nhà chúng, đặt tập giấy bạc chuộc mạng ra một bên, ngồi ôn tồn giải thích chính sách của mặt trận Lào - It-xa-la. Thằng Lek trùm gián điệp đã bị chính quyền kháng chiến bắt và kết án tử hình. Các nhóm vũ trang tê liệt, dần dần tan vỡ.

Dân làng Na-bua không ai không biết anh bộ đội Việt trẻ tuổi nói tiếng Lào rất giỏi và hai tai xỏ thủng. Ban đầu ai cũng nghi ngờ, sợ hãi. Đến nay số người ghét anh chỉ đếm không hết đầu ngón tay.

Mỗi người gặp anh vào một lúc và ở một nơi khác nhau, rồi họ xì xầm kể lại những lời anh khuyên nhủ. Anh nói nhiều nhất đến tình đoàn kết Lào - Việt, cời rất khéo mối gút thù oán tương chừng không sao gỡ nổi. Anh bày mưu cho dân làng chống nộp thóc, nộp trâu, chống bắt phu bắt lính. Gánh nặng sưu thuế giảm bớt. Pháp muốn khủng bố cũng không được. Gián điệp báo Pháp cho quân lùng rừng. Hai lần Pháp úp trại bí mật của anh Việt xỏ tai đều hụt. Lại trúng mìn què chân mấy thằng. Pháp tức bắt luôn mấy chục con trâu của dân Na-bua để phạt. Anh dẫn một toán bộ đội Lào chặn đánh cướp trâu, đem trả dân không thiếu một con.

Ông cụ Pứ phù thủy thường chỉ ngón tay lên trời thì thảo:

- Anh Việt ấy không phải người trần. Ai vạch áo anh mà xem, ắt thấy ba nốt ruồi đỏ dọc sống lưng.

Mọi người kể cả Xảy và Kham đều nửa tin nửa ngờ. Duy chỉ có Đeng cười thầm. Đeng thường lén ra rừng đi đánh những trận lẻ lẻ với Tiến, khi tắm thường kỳ lưng cho nhau chải thấy nốt ruồi đỏ đen nào cả, chỉ ra từng tảng ghét.

Trái với dự định trước kia, Tiến đã ở lại cơ sở.

Anh trở về nếp công tác dân vận một cách chật vật. Những ngày đầu tiên, anh ngẩng ngóng đợi dịp để “phối” và mấy lần đặt bút viết đơn xin chuyển chuyên rồi thôi. Nhưng dần dần Tiến lại tìm được

nguồn vui quen thuộc của người lính gây cơ sở: tình thương của nhân dân. Thắc mắc cũ vợi dần. Lá đơn xin đổi công tác bị hoãn lần hồi không viết, rồi quên bằng. Với thói quen hăng say sẵn có, anh lại lao đầu vào công việc không kể chết sống, túi bụi lo toan để cái làng anh phụ trách thoát dần khỏi tay địch, lại bồi dưỡng cho cán bộ địa phương đủ lông cánh để tự mình lãnh đạo đấu tranh. Làng Na-bua nhất định phải thành một làng kháng chiến có du kích và chông bẫy lớp lớp giống như làng Hát-khảo anh đã xây dựng ở căn cứ địa năm ngoái.

Công tác của Tiến chẳng khác một con mối gặm gỗ, mỗi ngày một tý.

Cái khối dân nằm trong tay địch hiện nay như một thân cây không lòe. Hàng vạn con mối như Tiến - những chiến sĩ It-xa-la và tình nguyện - đang kiên trù các thớ gỗ rắn. Một ngày nào đó gió sẽ lên và quật ngã cây cỏ thụ ruộng lòng. Đến bao giờ gió mới lên? Đến bao giờ thẳng đế quốc ngạo nghễ vươn đầu lên mây xanh ngày nay mới chịu sụp đổ?

Sau một thời gian xây dựng, cơ sở Na-bua đã tương đối vững. Tiến rút thêm một tổ của trung đội 8 về giúp mình tổ chức du kích bí mật, đánh những toán địch lùng quét lẻ tẻ. Tiểu đội phó Thiết cao to như hộ pháp phụ trách tổ trưởng. Ngoài ra còn Mộc-cóc và hai tân binh, mới từ Việt Nam lên: Huy và An.

Từ đây túp lều nhỏ trong rừng vui hẳn lên. Huy với An đùa tếu suốt ngày, hết cãi nhau lại về đùa một phe trêu Mộc-cóc và vùi vĩnh “bác” Thiết già.

Mùa mưa vẫn kéo dài. Kỳ giáp hạt đến, trung đội 8 bắt đầu ăn măng trừ bữa. Thiết thường khề khà xoa đầu hai chú tân binh, chép miệng:

- Tội nghiệp, con nít mới lớn lên đã phải chịu cực. Bọn tao quen rồi không nói chi, chứ tuổi tui bây đang sức ăn ngủ, chơi bời...

Theo ý Thiết, “bọn tao” gồm cả Mộc và Tiến, tuy họ chỉ hơn Huy, An vài tuổi.

*

Con bão sầm sập đổ xuống rừng đêm như vô vàn chiếc ô-tô phóng nước đại trên ngọn cây, cùng rít còi một lần. Gió bẻ những cành bằng bắp đùi gãy nghiêng, dứt tung mạng dây leo chằng chịt đang cố níu giữ cành cây quật cả khối gỗ dây lá ẩy xuống mái lều. Gió cuộn từng thác lá ủa dưới rìa mái tranh, tốc ngược lên đầu những người đang chống bão. Chớp trùng mắt xé bóng đêm từng vệt lằng nhằng, soi lên mặt họ. Những khuôn mặt nhợt nhạt điểm hai chấm mắt đen vụt lóe trắng bệch rồi biến từng loạt.

Hai tay đánh đu giữ mái nhà đang rung bần bật chực bay, Tiến gào khản cổ: “Mộc! Ném con dao! Con da-a-ao!”. Gió nuốt tiếng gọi, chỉ đánh rơi một mẩu a- ao cuối cùng. Mộc ném đến con dao Mỹ to bản. Tiến chặt đoạn dây leo chờn vờn bên rìa tranh, buộc chằng mái nhà xuống một rễ cây. Rồi anh nhặt dao, chạy ra rừng. Tiếng kêu thất thanh đằng sau: “Đừng ra, bẻ đầu!”

Tiến mò mẫm chặt hai cây nặng chống thật chắc. Cành gãy bay ngang rần rật trên đầu như đàn khi

bị phường săn đuổi. Vào nhà chống xong cột, Tiến lại lao ra rừng tìm dây. Một cành rơi hất anh ngã ngồi xuống đất, ống xương chân đau nhói. Mė sau lều bỗng dậy tiếng răng rắc, soàn soạt kéo dài. Khối lá đen ngòm trên mái nhà rung rinh, lác đàu, ngả dần về một bên, hẳn rõ trên nền trời loe lóe ánh chớp. Tiến rú lên:

- Nằm xuống! Cây đổ!

Cành lá vướng nhau, giầy leo níu nhau, cả cụm rừng vẫy mình theo cây đổ. Một con nhím vọt qua trước nhà, tiếng hục hục khiếp đảm tan nhanh. Tiến nép dưới một mô đá ong, nghe rõ tim đập dồn, đập dồn. Anh em mắc chẹt trong lều. Nguy mất...

Cây quật xuống.

Tiếng nổ như mìn nặng chuyển đất dưới ngực Tiến. Rừng dội lên rừng rừng, vọng lại từng đợt. Mái nhà vênh một góc còn khẽ đu đưa. Tiến đâm bổ vào lều, chưa dám tin mình thoát nạn. Tiếng rên ngạt thở trong tối, một thân hình khẽ quẫy dưới cành con bằng bắp tay. Tiến chặt phảm phập, nghĩ rất nhanh: thằng An chưa việc gì... Anh ném dao, bẻ cành gãy rời, luồn tay xóc lên một xác chết mềm đôi mắt mớ to không động đậy.

Bên ngoài gió vẫn rít lên điên cuồng.

Nửa giờ sau, bão ngớt dần rồi tắt hẳn. Lửa cà- boong soi trên phen những hình thù nhảy nhót. Tiến ngồi bó gối trên một góc sạp, lạnh run. Anh em làm lý thay quần áo, thỉnh thoảng liếc sang xác An nằm trên đầu sạp bên kia. Trên khuôn mặt bụ bẫm của Huy còn một ngấn nước mắt chưa ráo.

Tiểu đội phó Thiết nhắc lau súng với giọng cố giữ bình thường. Anh bước lại rút tất cả đồ đạc lật vặt trong túi An, đặt trên tấm khăn dài giữa sạp. Một đồng hào ván cũ rơi ra. An thường kể sự tích hào bạc của chị cho làm kỷ niệm từ lúc mới sinh đến giờ ai đánh gió cho An cũng chỉ dùng đồng hào ấy. Thiết rón tay nhặt nó lên, lật xem hai mặt bạc cáu bần, rồi lặng lẽ bỏ vào túi An, đóng cúc cẩn thận. Nhưng ngón tay chuối mẩn hơi run.

Anh hỏi Tiến:

- Báo cáo anh cho chôn?

Tiến chỉ gật đầu không đáp. Anh đang chăm chú theo dõi đôi mắt của Mộc-cóc. Mộc nhìn An chăm chăm... nhưng không nhìn khuôn mặt tím bầm của An mà chỉ dán mắt vào tấm võng ka-ki mới, sắp dùng để liệm. Mộc không có võng. Đến nơi nào không kịp làm sạp Mộc đành lót lá chuối nằm trên đất ướt và đá ong, ho sù sụ suốt đêm...

Bỗng nhiên tim Tiến bóp lại, đau đến nghẹn thở. Anh thương An thương Mộc, thương tất cả các bạn chiến đấu đói khổ không tả xiết.

Nạn đói cơm đói muối kéo dài đằng đẵng. Nồi cháo loãng chia mỗi người một ca nhỏ cầm hơi, chỉ nhâm nhảm vị mặn. Chỉ còn măngộc ăn nhạt qua ngày, đợi đến mùa lúa mới. Đói sinh trăm bệnh. Ghẻ kềnh ghẻ càng từ đầu đến chân, bàn tay không nắm lại được. Mắt mờ dần, đâm ra quáng gà. Tay chân

phù to như chính, chỉ bước nổi khi địch ập đến đuổi bắt. Một hôm Tiến sầm sầm về gặp đồng chí ủy viên ban cán sự khu yêu cầu giải quyết gạo cho B.8. Nhưng ăn xong bữa mắng với đồng chí, Tiến lắc đầu trở về đơn vị.

Tiến nuốt cái gì vướng cổ, bảo Thiết:

- Lấy chặn Mộc mà liệm... cũng được.

Mộc quay mặt đi như người phạm tội bị bắt quả tang. Thiết ngăn ngừa bảo Mộc: “Đưa chặn đây”. Mộc ngồi im. Thiết chép miệng, với tay lấy tấm chặn vá bốn năm mảnh khác màu. Nhặt con dao Mỹ, Tiến cầm cà- boong bước ra ngoài, đi đào huyệt. Thiết bế xốc An trên hai cánh tay lực lưỡng, đi theo.

Thân hình một thước bảy lăm của Thiết bị bệnh kiết lỵ kinh niên đục bên trong, nhưng anh vẫn khỏe gấp đôi người khác. Tóc sớm bạc tiêu muối. Thiết đã lỳ với bệnh cũng như quen với cái tuổi ba mươi tám chưa vợ, nên ít nghĩ đến đời mình mà lo cho anh em nhiều hơn. Anh thương đồng đội với tình người anh lớn dày dạn, và anh em trong đơn vị cũng thương Thiết như anh cả.

Anh em lính cũ hy sinh, Thiết không đau xót bằng mất tân binh. Những người cựu binh là vốn quý, nhưng dường như họ đã quen giáp mặt với cái chết, không ngỡ kinh hãi nữa. Đảng này cậu con trai mới lớn lên cứ mở tròn mắt nhìn đời một cách ngây thơ vui thú, đôi khi sợ sệt. Khóc nhớ nhà, xưng em với cán bộ, reo hí hửng khi được thư... sao mà nó dễ thương lạ! Khi một đồng chí trẻ tuổi gục bên Thiết, anh cảm tức điên người, như thấy ai đi bóp cổ một con chim non, bẻ một cây mới nhú hoa. Ận liền sau đó, với khẩu Bờ- ren vừa sức tay như tiểu liên, anh bắt địch trả nợ gấp đôi gấp ba. Rồi anh gọi một cậu giới chữ ra, bảo viết thư báo tin trả thù cho gia đình đồng chí kia biết: “Ờ, có điều đừng nói tao bắn, cứ nói chung chung...”

Không làm như thế, lương tâm cắn rứt anh không chịu được. Thiết tưởng như tất cả gia đình họ hàng cậu con trai kia đều trách móc cái anh tiểu đội phó già đã không giữ được chồng con họ mà lại trơ mắt ếch không dám trả thù. Họ chửi là phải. Họ giao “cục cung” cho Thiết để anh dạy nó đánh Tây cứu nước, chứ để nướng suông đi à?

Thiết lý luận theo lối ông giáo già như thế, và lần này anh vấp nặng. Trên không cho đánh thì trả thù thế nào? Cứ đi làm ruộng giúp dân với tuyên truyền kháng chiến mãi, thì Thiết bị chửi đến bao giờ mới thoát?

Mãi suy nghĩ Thiết va phải Huy xuýt ngã dúi. Đến nơi đất mềm rồi. Thiết gượng nhẹ đặt An nằm xuống, đưa bàn tay vuốt tóc đứa em bất hạnh.

Tiến kỳ cách lấy dao nạy từng hòn đá ong, moi huyệt. Lửa cà-boong chòn vòn trong rừng đêm. Đàn vạc đi ăn sau cơn bão kêu quang quác trên đầu.

Chôn An xong, bốn người trở về lều lúc tờ mờ sáng. Mặt đất rải kín lá tươi, cành gãy. Vượn hú gọi đôi khi xa khi gần, tiếng hú dài càng về cuối càng dứt quãng, dồn dập thành tiếng nấc nghẹn ngào.

Hai con chim cu ướt cánh chui vào lều từ lúc nào, bay lạch bạch. Huy đuổi theo tóm được một,

cười phá lên. Giá mọi ngày Thiết đã chinh cho cái tội to mồm lộ bí mật nhưng hôm nay ai cũng cười theo. Thiết muốn Huy cứ đùa nghịch suốt ngày cho đỡ buồn, đỡ nhớ An.

Nồi cháo nấu tới qua đầy ngập rác. Chỉ rở măng còn ăn được. Tiễn cũng đâm dễ dãi, cho phép Huy róm bếp nướng chim khi trời đã sáng. Anh lo lắng nhìn khói trắng cuộn cuộn bốc lên ngọn cây mấy lần định bắt dập lửa nhưng lại thôi. Mùi thịt chín thơm phức. Huy bi bô trong bếp như trẻ con nghịch lửa, thỉnh thoảng lại thò đầu ra ngoài: “Khă-ặc! Ái chà khói!”. Khuôn mặt đỏ hồng, má tròn núng nính như con gái. Tiễn nghĩ thầm: “Qua vài trận ốm mới giống lính Hạ- Lào”.

Huy mới 19 tuổi, học sinh, con nhà giàu mới vào bộ đội rất thèm bắn súng và chúa sợ làm ruộng rẫy. Tiễn thường bảo Thiết: “Cậu chiều nó quá sinh hư”. Thiết chép chép miệng, giọng Quảng Nam hiền lành: “Hắn còn nhỏ dại, để lớn lên tôi kèm cho”. Tiễn bật cười, nhắc qua loa mấy câu rồi để mặc.

Bữa măn thiếu muối hôm nay có con chim cu thêm vui chuyện. Mộc rử rử nhắc đến quê mình vùng chài lưới, vô số cá nục thịt mềm và ngọt lừ. Huy khoe tài bà chị học trường nữ công nấu được tất cả các món Tây, Tàu nhiều lần cá thối nấu thành cá tươi. Tất nhiên là Mộc cãi.

Câu chuyện cá thối đang gay go thì một người hót hải chạy vào, lấm bùn từ đầu đến chân: đồng chí trình sát viên theo dõi đồn Núi-Quỷ.

- Thăng Rạng... đào ngũ vô đồn rồi!

Tiến đứng phất dậy. Thiết đập tay xuống sàn, mấy cái bát dĩa nhẩy lỏng chổng:

- Vô khi mô?

- Chiều hôm qua. Cơ sở nguy binh báo đích xác. Nó mang theo một trường Anh đầu bằng, với hn bạc gửi cho trung đội mình. Tôi đi suốt đêm, trúng bão chút xíu nữa nguy... à, thằng Phúi con buôn vừa đi voi qua gần đây. Khả nghi lắm.

Tiến vợ nịt đạn thắt ngang lưng, hỏi vội:

- Cậu gặp Linh chưa?

- Rồi. Ảnh ra lệnh tiểu đội bên này rời kho vũ khí ngay, xong tập trung về thẳng chiến khu Pha-luông để kịp mai học quân sự theo đúng kế hoạch cũ.

- Chết chưa, sao lại tập trung? Linh bây giờ ở đâu?

- Ảnh về huyện chuẩn bị địa điểm cho trung đội. Ba tiểu đội bên kia cũng sắp sửa rút. Anh em thắc mắc sao lại bỏ trống cơ sở, ảnh nói có du kích bí mật lo bảo vệ.

Tiến đi qua lại mấy bước để trấn tĩnh. Tình thế rất nguy. Thăng Rạng dao động, giấu truyền đơn Pháp muốn đào ngũ đã lâu, nhưng Linh vẫn tin nó, giữ nó làm liên lạc trung đội, thậm chí cử nó về huyện lĩnh tiền. Được dịp, nó chuồn thẳng. Ở Việt Nam nó có thể đào ngũ về nhà, nhưng ở đây xa liên khu 5 hàng tháng đường núi, những thằng mất tinh thần thường téch theo Pháp. Tuy vậy mất người, súng và tiền chưa phải là tai họa lớn lắm.

Cái nguy cơ chính là Pháp sẽ dí súng vào lưng thằng Rạng, bắt dẫn về tập kích đơn vị và bắt bớ cơ

sở. Bộ đội dời lán và kho còn dễ, chứ cơ sở làm sao tránh kịp? Tất cả hội viên It-xa-la và anh em du kích bí mật vùng Hàng-rào, thằng Rạng biết đích danh. Phải lập tức tung bộ đội về các làng, báo động ngay. Nhưng Sơn-Linh lại ra lệnh tập trung rút về huyện, cầm bằng nhét cơ sở vào miệng cọp. Vùng Hàng-rào đến rơi vào tay địch mất. Mà lần này dứt khoát không giành lại được nữa!

Linh không quan tâm đến cơ sở, nên đã xử trí hoàn toàn sai.

Tiến dừng lại, bắn khoả. Huyện đã quy định chậm nhất là chiều hôm nay B.8 phải có mặt ở chiến khu để học lớp quân sự mười ngày.

Một mình Tiến có đương nổi trách nhiệm làm trái chỉ thị huyện và hủy bỏ lệnh của Linh không? Trong một loáng, anh thấy đôi mắt gườm gườm dễ sợ và cái giọng dần hất của đồng chí đại đội phó... Nhưng tình hình này không thể máy móc do dự. Chậm chạp là để cho địch bắt giết hết cơ sở. Dứt khoát trung đội 8 phải ở lại!

Tiến nhìn anh em, nói chậm và rõ:

- Các đồng chí biết tình hình rồi đấy. Tôi phân công luôn: tôi với Mộc sang ba tiểu đội bên kia. Mộc đi các tổ bên này. Phổ biến lệnh mới: hoãn học tập quân sự, lập tức phân tán ai về cơ sở nấy, báo cho anh em It-xa-la biết để lần tránh ra rừng, nắm du kích chặn các ngã đường. Cố giết cho được thằng Rạng là đích hết lòng. Thiết và Huy dời kho vũ khí xong bố trí đánh địch tại đây. Có lẽ nó vào đây trước tiên, vì ban nãy ta đốt khói nhiều quá.

Đồng chí trình sát nheo mắt lo lắng:

- Lỡ các tiểu đội kia không nghe...
- Nhất định họ nghe. Họ cũng lo cơ sở không ai bảo vệ đấy.
- Nhưng mà... anh Linh đã quyết định...

Cơn giận Linh dồn ứ lại đến bây giờ mới nổ lên nói như quát:

- Không quyết định bừa thế được. Rút quân như thằng Linh thì kỷ luật cả nút. Bốn tháng nay nó không thò đầu ra cơ sở... Thôi đi đi, nhanh không hỏng bét, địch xuống ngay cho mà xem!

Tiến lôi anh em ra đi. Thiết xé mảnh lá chuối rừng, gói vôi nửa rá măng chạy theo ẩn vào tay Tiến.

Hai giờ sau, tất cả cơ sở trong mười một làng vùng Hàng-rào đều được tin báo động. Đúng như Tiến phán đoán, thằng Rạng dẫn một đại đội Pháp ập vào Na-bua không bắt được ai, kéo vào lán bí mật của anh Việt xô tai bị chặn đánh. Súng nổ rền rền từng đợt như sấm đất, lúc thưa lúc nhật, kéo dài hơn hai mươi phút.

Tiến luôn rừng trở về Na-bua gặp tổ Thiết, Mộc, Huy. Thiết cười hề hề, vuốt nòng Bờ-ren còn nóng: “Vết cả kho được có ba chục viên phải bắn phát một bọp xẹt. Ăn bốn thằng rồi!” Huy còn thất sắc, nhưng luôn mồm giục đánh nữa, đánh nữa.

Suốt ngày hôm ấy họ đi lũng Tây. Nhưng thằng Rạng cũng thạo địa thế không kém. Địch tan biến trong rừng, bất ngờ ập vào các làng rồi rút đi như chớp. Đuổi nhau trong rừng là một trò chơi ú tim

chết người. Vòng lên mé trên Na-bua, Mộc bị một phát súng kíp tung mũ. Thì ra cậu Deng ở Na-bua nghe súng nổ cũng hăm hở vác súng kíp đi lùng, thấy bóng mũ cao bồi là bắn luôn. Deng nhập bọn chạy theo Tiến.

Đến xế chiều, cả năm người cùng mệt tướt, khắp người bết bùn. Mặt Thiết đã vàng như nghệ càng vàng thêm, hết vỏ thị rụng. Huy cầu rầu vừa đủ nghe một mình: “Đánh chắc gì, chạy vuột đuôi như chó dại...”. Đến bây giờ Huy mới nhận ra đánh giặc đường rừng không khó, chỉ khó tìm ra địch mà đánh. Deng ngồi bệt xuống một gốc cây: “Chịu thôi. Tôi về đây anh Tiến ạ!” Cả tổ dừng lại nghỉ.

Tiếng loạt soạt lóc cóc đến gần. Tiến dỏng tai. Trâu chằng? Một tiếng ho... Anh đứng chồm trên đôi chân tê dại, vẫy anh em luôn qua bụi rậm: “Băng lên phía Thông-nội. Chạy nhanh!”. Gần làng Thông-nội có một quãng độc đạo, địa thế rất tốt, địch nhất định phải qua.

Mộc hồi hả vui xong quả đầu đạn đại bác 75 ly trong lá khô vừa lúc ba trung đội “lính đỏ” kéo đến. Hàng ngũ nhếch nhác. Thằng đi đầu vác ngược cái máy dò mìn lên trời bước chệnh choáng. Địch cũng kiệt sức. Ngồi trên sườn đồi nhìn qua kẽ lá, Tiến thấy một cảnh mát lòng mát dạ: thằng Rạng cúi đầu lê từng bước, một tên Pháp đi sau chọc ba toong vào lưng nó, rít răng chửi. Áng chừng chửi thằng phản phúc, đưa ông lớn chui rừng mưa mật.

Tiến vỗ mông Huy, ra hiệu giật.

Oàng! Tặc-tặc-tặc... tặc-tặc-tặc... pách! Pùng!

Khẩu tôm-xông nhảy bắn bật trên tay Tiến, khắc đạn từng loạt ba viên một. Thiết bình tĩnh đối khóa Bờ- ren, bắn từng phát, đếm như người tính tiền: “Trật! Trúng! Trật! Trật! Trúng!” Huy và Deng lòng lên, hét xung phong đến đứt hơi, chổng mông cao hơn đầu tránh đạn địch bắn trả như vãi cát.

Mười phút sau, tiếng súng trên đỉnh đồi im hẳn. Đại đội lính đỏ ủa lên, đặt súng cối nã tới tấp vào rừng sâu. Tên quan hai Mất-mèo đánh diêm châm bíp, cười khoằm qua hàng ria mép gọt mảnh kiêu Cờ-lác-Gáp[5]. Hắn thâm khen bọn phiến loạn cao tay, chặn đứng được con đường ngoằn ngoèo răn lộn của hắn.

Trong khi chờ băng lính bị thương, Mất-mèo buồn tay chọc đầu can vào đôi mắt lộn tròng của tên đầu hàng. Tới qua suốt hai tiếng đồng hồ thằng Rạng lạy lục xin hắn cho về Sài Gòn ở với bố mẹ, nhưng vẫn không thoát bình điện quay. Mất- mèo định dẫn quân đi bắt bọn It-xa-la bí mật xong sẽ tìm cách thủ tiêu ngọt cái thằng Việt-minh nhiều tiền này, lấy ngon hơn hai nghìn đồng tiêu riêng. Nó chết vì mìn Việt-minh lại càng ổn. Quái lạ, Việt-minh cũng có thằng tin lời hứa hẹn trong truyền đơn phòng chiến tranh tâm lý... Tiếc rằng quên không cho ghi danh sách bọn phiến loạn mới mọc mầm, để thằng Rạng quỷ ám này mang theo tất cả tài liệu xuống mồ.

Nghĩ đến mấy nghìn bạc hiện nằm gọn trong ngăn kéo bàn hắn, Mất-mèo trở nên vui tính. Hắn dặn một tên quân bằng tiếng Lào khá sõi:

- Chôn thằng này cẩn thận một chút. Nhớ cắt hai tai đừng bỏ phí. Về đồn tao chứng nhận cho lĩnh

tiền thưởng giết được Việt-minh.

*

Sau trận phá càn, B.8 hồi hả tập trung kéo về huyện. Cuộc kiểm thảo giữa Linh, Tiến và chi ủy kéo dài đến hai giờ sáng.

Sơn-Linh có tài tự chủ ngay cả những lúc nóng giận nhất. Anh lạnh lùng vặn Tiến về nguyên tắc, những câu nặng như chì và sắc ngọt như dao cạo. Ngược lại Tiến mất bình tĩnh hẳn, máu bốc lên mặt, chồm chồm chực cãi tay đôi. Đại đội trưởng Lũy điều khiển buổi họp mấy lần nghiêm khắc chặn Tiến:

- Đồng chí Tiến, trật tự! Giữ đúng thái độ!

Tiến gạt mồ hôi lạnh trên thái dương, gườm gườm nhìn khuôn mặt chữ điền sần sùi mụn cá của Linh, nghe nhưng lời buộc tội rút thit:

- ...Từ ngày về B.8 đến nay đồng chí Tiến vẫn luôn luôn chơi trội như thế. Đồng chí phá chính sách liệt sĩ, tự tiện lấy vòng của An đem cho Mộc. Để làm gì? Để gây uy tín lẻ, lôi kéo anh em về phe mình. Rồi đồng chí nói xấu tôi, quát tháo trước mặt chiến sĩ: nào là thằng Linh quyết định bừa, nó không thò đầu ra cơ sở, nó bị kỷ luật, gì gì nữa không biết. Khách quan mà xét, tôi thấy đồng chí Tiến có ít nhiều khả năng và thành tích dân vận, do đó sinh kiêu căng, công thần, không coi ai ra gì...

Một đồng chí đến sau lẳng lặng ngồi vào góc tối. Lũy quay lại: “Báo cáo anh Mạc, chi ủy họp mở rộng”. Mạc xua tay ra hiệu nói khẽ. Mạc là ủy viên ban cán sự Hạ-Lào, phụ trách bí thư liên chi. Anh yếu phổi nên quanh năm sù sù khăn quần cổ. Vóc cao gầy, mũi gãy giữa và mắt sâu, trông tướng anh hơi dữ. Nghe Linh phát biểu một lúc, anh nhăn trán nghĩ ngợi, đầu gật gù.

Tiến tình cờ nhìn thấy Mạc gật đầu như tán thành Linh. Mạc với Linh là bạn đồng cấp từ năm 1946, đến nay vẫn chơi thân với nhau.

Anh nghĩ thầm: “Mình nguy rồi. Hồngбет! Nhưng phải nói hết, chọi nhau một lần càn tàu ráo máng rồi ra sao thì ra!”. Linh dứt lời. Hội nghị hơi xôn xao, nhiều người đưa mắt liếc nhau tỏ vẻ ngạc nhiên. Đôi người đang tươi tỉnh cũng nghiêm sắc mặt lại, để sắp sửa bước vào một cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay go với Tiến, gay go vì đối tượng kiểm thảo phản ứng mạnh.

- Đồng chí Tiến bình tĩnh, để anh em phát biểu trước

Chủ tọa vẫn nguyên giọng khô khốc, cho phép trung đội trưởng Sảnh nói. Sảnh mộc mạc hơn Linh, nhưng nhấn mạnh thêm: Tiến bất mãn với chính sách cung cấp, khinh cấp chỉ huy trực tiếp, mang thắc mắc lên thẳng đồng chí ủy viên ban cán sự đòi giải quyết gao.

Một đồng chí thứ ba phân tích khá dài về những diễn biến tư tưởng của Tiến ngày mới về Xây-thả-von: thiếu an tâm công tác, không muốn xây dựng cơ sở, thậm chí tìm mưu kế trốn về Việt Nam. (Một hôm vui chuyện, Tiến đã kể cho tất cả bạn nghe).

Trong không khí buổi họp có cái gì thay đổi. Hầu hết cán bộ có mặt đều biết Tiến hoặc nghe nói

đến thành tích và ưu điểm của Tiến. Nhưng qua những ý kiến phát biểu đầu tiên, và thấy thái độ tiếp thu “thiếu thành khẩn” của Tiến, mọi người hình dung sự việc khác đi đậm ra phần nộ. Họ xem Tiến như một đảng viên không tôn trọng tập thể, thiếu tinh thần phê bình và tự phê bình Bôn-sê-vích, hay tệ hơn nữa như một bị cáo đang bước bưng bình chực cãi lại tòa.

Bởi vậy, họ sẵn sàng phê phán thật nặng nề để Tiến giật mình hối lỗi, để tỏ tình thân yêu thật sự đối với một đồng chí chưa rõ sai lầm.

- Đồng chí Tiến phát biểu!

Tiến ngừng lên, mặt bơ phờ:

- Cho tôi nghĩ một lát đã.

- Được. Các đồng chí nghỉ mười phút.

Mặc vẫy Lũy ra một góc, thì thầm. Nhà họp vắng dần, anh em xuống suối uống nước. Hai tay bưng đầu Tiến ngồi thừ trước cái bàn tre, nhìn cái gì cũng thấy dài ra đườn đườn.

Tiến không hiểu họ thù ghét gì mình, lại đem bóp méo sự việc và suy diễn ra đủ chuyện để sợ.

Hay là Tiến quá hổng mà không tự biết? Nhưng nếu cúi đầu nhận lỗi để được tiếng thành khẩn, thì sửa chữa thế nào bây giờ? Đầu óc bung bung, Tiến muốn nghĩ để phát biểu mà không nghĩ được. Nói bậy chỉ tổ gây ác cảm, thôi đành im lặng ngồi nghe.

Buổi họp lại tiếp tục.

Một trung đội phó lên tiếng. Đồng chí này không thân với Tiến, nhưng thường nghe anh em B.8 khen người cán bộ trẻ. Anh thuật lại những dư luận ấy không thêm, không bớt, không bình luận. Hội nghị lặng im, hầu như lúng túng. Không ai cho anh nói dối, nhưng sao lại mâu thuẫn đến thế?

Chủ tọa nhường lời cho Mặc. Anh đứng dậy. Ánh cà- boong vờn trên cái mũi gầy, đào sâu đôi mắt trũng thường xuyên đói ngủ. Mặc được chiến sĩ mến vì luôn luôn tìm hiểu và giúp đỡ họ một cách thực sự và chân thành, khác hẳn với những cán bộ chỉ chuyên lấy câu bốn cột vai vế với chiến sĩ để được tiếng “bình dân”, hoặc gặp ai cũng sâu sát bằng mấy câu cửa miệng: “Đồng chí khỏe chứ? Dạo này ra sao?...” Tuy vậy chung quanh Mặc cũng lắm tiếng xì xầm: “Ông Mặc tu ép xác - người như gỗ đá - nguyên tắc bỏ mẹ...”. Trong nhận xét của cán bộ dưới đôi với Mặc có rất nhiều chỗ trái ngược.

Tiến không còn lạ gì Mặc là “cánh hẩu” của Linh. Anh đợi Mặc nói như đợi tòa tuyên án.

- Tôi xin phát biểu ngắn gọn vì sắp phải đi. Tôi đi chúng ta nắm lại trọng tâm kiểm thảo hôm nay: “Trong hoàn cảnh thăng Rạng đào ngũ, với trách nhiệm của B.8 gây cơ sở vùng Hàng-rào, đồng chí Linh ra lệnh rút bộ đội, đồng chí Tiến quyết định giữ bộ đội ở lại cơ sở. Ai là người giải quyết đúng?” Vấn đề là như thế, chứ không phải là kiểm thảo cá nhân một đồng chí nào, đúng thế chứ đồng chí Lũy? (Lũy sượng sùng gật đầu). Một vài đồng chí góp ý xây dựng cho đồng chí Tiến. Như thế cũng tốt, nhưng nên để vào buổi họp khác, chúng ta sẽ xây dựng chung cho cả đồng chí Linh và những đồng chí khác nữa.

Sau khi Mạc ra về, cuộc kiểm thảo trở nên nhẹ nhàng thoải mái không ngờ. Do lời buộc tội vùi dập của Linh, sự vụng về của chủ tọa và cả thái độ nóng nảy của Tiến nữa, vấn đề đưa ra đã bị rối rắm hẳn đi, bây giờ mới gỡ ra mối.

Giọng chủ tọa tươi hơn ban nãy. Anh luôn luôn nhắc lại như sợ mình quên: “Yêu cầu hội nghị xoáy vào trọng tâm”. Lại đưa mắt khuyến khích Tiến phát biểu.

Trong khi ấy Tiến ngạc nhiên nghe các đồng chí khác tiếp lời nhau bào chữa cho mình rất tách bạch. Chỉ trừ Linh đang làm ra vẻ lơ đãng nhô râu và sờ sờ tay nặn mụn trên mặt, còn ai cũng thừa nhận Tiến xử trí hoàn toàn đúng.

Tiến phát biểu cuối cùng, khi đã thật bình tĩnh. Không nhắc lại ý kiến chung, anh chỉ nói vắn tắt về mình:

- Khi tôi mới về đây, thú thật là tôi rất chán công tác dân vận, không muốn đi gây cơ sở. Nhưng dần dần tôi nghĩ: Mình có khả năng và kinh nghiệm, không làm thì bỏ cho ai? Nhiệm vụ quốc tế, mình sang giúp Lào làm cách mạng... (Có tiếng cười khẽ. Tiến dần từng chữ, nhắc lại như thách thức)... Mình làm nhiệm vụ quốc tế của Đảng giao cho, nhân dân Lào cần việc gì mình phải làm việc ấy. Do đó tôi cố gắng công tác. Nhưng đồng chí Linh bỏ mặc cơ sở, chả thèm ngó ngang đến. Đồng chí bảo tôi nịnh cấp trên. Tôi không nịnh ai cả, tôi thấy đúng tôi mới làm. Nhiều lần đồng chí Linh tỏ ý không muốn tôi ở B.8 nữa. Tôi cũng muốn xin đi nơi khác. Ở chung với đồng chí Linh, tôi không chịu được cái lỗi giữ miếng, đối phó từng tý của đồng chí ấy. Đề nghị cấp trên cho tôi sang đơn vị khác. Báo cáo hết!

Buổi kiểm thảo tạm ngừng.

Tiến ra về, suốt đêm không ngủ được. Anh nhớ rất rõ ngày mới về B.8 với niềm hy vọng to lớn nó chấp cánh cho người và lòng tin yêu đối với Sơn-Linh. Ai ngờ đến nay Tiến phải rời B.8 trong hoàn cảnh lạ lẫm như thế này!

Mấy đêm tiếp sau đó chỉ uỷ họp riêng. Tiến không được dự, càng tin chắc họ họp để nghe Linh và xét tội anh. Sau mỗi buổi họp, Linh về càng cáu kỉnh hơn, râu quai nón tua tua không buồn cạo.

Mười ngày học tập chiến thuật “ba mạnh” đã qua, trung đội 8 chuẩn bị trở về vùng Hàng-rào giúp dân gặt mùa và chống cướp thóc. Bất ngờ có điện báo của khu điều động Linh trở về khu bộ và chỉ định Tiến phụ trách trung đội trưởng B.8. Người ngạc nhiên nhất lại là Tiến. Về sau anh mới biết đó là kết quả những đêm chi uỷ họp kiểm thảo Linh.

Tin ấy làm trung đội 8 xôn xao. Cũng như mọi lần thay đổi chỉ huy, anh em thăm dò thái độ “bác” Thiết trước tiên. Một lời khen hay chê của Thiết thường có ảnh hưởng lớn đến uy tín cán bộ. Thiết gãi tai, trầm ngâm một lúc rồi mỉm cười, gật gù: “Được đấy!” Sau đó anh em không bàn tán gì về đồng chí trung đội trưởng mới nữa.

Riêng Thiết còn một nỗi băn khoăn. Đợi đến hôm trung đội nghỉ một buổi tắm giặt tước khi về cơ sở, anh mới gọi Huy mang giấy bút ra một góc vắng:

- Mi viết thơ về gia đình thằng An, kể lại cái hôm đánh ở Na-bua nghe. Nói rõ là trả thù cho hấn...
È, có điều đừng nói tao bắn hay ai bắn, cứ nói chung chung...

Viết chữ trên giấy là một công việc nặng nhọc bậc nhất theo ý Thiết. Vì vậy anh đã chuẩn bị chất động viên Huy: một chục kẹo xanh đỏ bọc giấy bóng, món quà của thằng bạn trình sát đường 13.

IV

Suốt mùa nắng khoảng từ tháng giêng đến tháng năm dương lịch, tức tháng hai đến tháng sáu theo lịch Lào, vùng đất trũng Xây-thả-von biến thành một bãi đá ong và bùn khô mênh mông.

Ruộng lầy ngày nào ngập nước đến bụng, giờ khô cứng như mặt bát cháo đậu đông, nẻ chân chim và nhọn hoắt tai mèo. Cây rừng trút lá đỏ tía phủ kín đất đá lởm chởm những cành khẳng khiu như bó chổi dựng ngược. Ao hồ cạn dần, đóng vầng nhờn nhờn riêu cua. Suối đứt từng quãng, cá dồn lại phơi lưng lúc nhúc trong các vũng bùn còn sót. Lợn rừng kéo bầy đi tìm nước, hồng hộc tháo chạy khi nghe tiếng lạ.

Trong những tháng nắng ráo, Xây-thả-von căng hết gân sức vật lộn với địch. Rừng, núi, bãi lầy... đâu cũng khô róc thành đường Pháp kéo quân bất ngờ thọc xuống khu du kích. Bộ đội Lào và Việt bám sát cơ sở, thỉnh thoảng tập trung quân luồn nhanh lên quốc lộ liệt gọn mấy xe, úp một toán bộ binh địch, sau đó tức tốc chạy về nắm du kích chống càn quét, thọc phá.

Vụ gặt hái đã xong. Pháp cố cướp thóc nhưng bị đánh liên miên, không phá phách được mấy. Thóc vào đầy ắp các kho lúa bí mật trong rừng, nhân dân rời các trại làm ruộng, về ở làng.

Hôm nay trung đội 8 và trung đội It-xa-la của Vi-xiên rải thành hàng dọc thưa thớt, hành quân trên đường rừng. Có lệnh hỏa tốc của huyện rút hai đơn vị vào chiến khu trong dãy Núi Hoa, chuẩn bị đánh úp đồn Suối-đỏ. Cơ sở tạm giao cho du kích bảo vệ. Phải đi chéo hướng về làng Đôn-phao trong khu căn cứ du kích để đánh lạc mục tiêu gián điệp, chúng sẽ tưởng bộ đội lên phối hợp trên Bô-lô ven.

Tiến quen Vi-xiên đã mấy tháng, từ ngày anh sang giúp bộ đội It-xa-la học ba kỹ thuật lớn. Anh trung đội trưởng Lào có dáng vóc vạm vỡ, bắp thịt cuộn cuộn như thừng xoắn trên đôi vai hơi gù, gan góc nổi tiếng và đánh du kích giỏi ít ai bằng. Tiến rất phục cái tài đánh “chim sẻ” của Vi-xiên: Với một tiểu đội, một tổ, hay có khi chỉ một mình, Vi-xiên bám theo một cánh quân địch lưng quết để đánh tĩa hàng mấy ngày liền, không mất hút địch mà cũng không để chúng úp trở lại. Vi-xiên bước vào rừng như cá xuống nước, anh không cần bản đồ hay địa bàn vẫn có thể mở đường bí mật, chọn địa thế phục kích, tìm ra chỗ có nước. Tiến đánh du kích đã nhiều kinh nghiệm, nhưng không sao bì kịp Vi-xiên.

Hai người khác tính nhưng rất mến nhau. Và Tiến không hiểu vì sao Vi-xiên lại thích gán ghép cho Tiến cô gái đẹp nhất làng Na-bua.

- Đạo này anh vẫn “đi sát” Bua Kham đấy chứ?

Tiến nhún vai không đáp. Vi-xiên tán thêm:

- Nghe đâu được anh giúp đỡ, đạo này cô ta tiến bộ lắm thì phải. Làm ăn chăm như con gái thiếu số. Nay, đêm nào cậu Deng cũng đến thổi khèn ve vãn Kham đấy. Thằng Phui con buôn vài ngày lại một lần quà cáp. Chậm chân thì hục mời Tiến ạ. Gái đẹp như nước đọng lá sen, ai kịp đưa tay hứng...

Tiến nói làng:

- Nhỏ xong cái đồn Suối-đỏ, vùng Hàng-rào lập làng kháng chiến được chứ nhỉ?
- Nhất định.
- Đến lúc ấy, chúng tôi bàn giao cơ sở, lại đi nơi khác...
- *Thố!* Nhớ mang cả Bua Kham theo đấy. Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi...

Không nín được, Tiến bật cười to. Vi-xiên được thể càng trêu già, tất cả cái vốn ca dao tục ngữ đem ra dùng hết.

Để cắt khéo câu chuyện đùa dai, Tiến chuyển lệnh lên B.8 đi đầu: “Đồn cự ly, chuẩn bị vào làng”. Tổ xích hầu đã bước xuống suối, lội y ùm.

Làng Đôn-phao lấp ló bên kia suối. Lũy tre sà ngọn vương nắng chiều từng chùm vệt sáng lay động. Nhà sàn gỗ xám xếp thành dãy, trông xa như những toa xe lửa nguy trang trong một ga kháng chiến nào đó ở vùng tự do liên khu 5. Tiến rút vạt áo sơ-mi xuống ngay ngắn, thắt gọn lại nịt đạn. Tuy ở Lào lâu năm, Tiến vẫn thấy vui lẫn chút hồi hộp khi ra khỏi rừng, bước vào làng.

Rừng Lào là nơi ăn chốn ở quen thuộc của người lính tình nguyện, hết năm nàng năm khác. Với kẻ lạ, rừng giăng cây như hàng chắn song cầm tù hãm, đi đến kiệt lực vẫn không thoát vòng vây co dãn, bí hiểm. Nhưng đối với người quen, rừng chiều khách và hào phóng, đãi hết vô vàn thứ sơn hào, dành riêng những món quà thú vị trong mỗi góc cây, mỗi góc suối. Rừng nuôi ong, chim, cá, hươu nai cho người. Mùa nào thức ấy rừng thết người trăm thứ nấm, rau hoa quả. Quanh năm rừng giành cho người nguồn măng và củ *còi* vô tận. Rừng che giấu kho súng kho lương và người bị giặc đuổi, rừng mở đường cho bộ đội luồn sau lưng địch, rừng ủ ấp giấc ngủ nặng như chì sau một ngày nổ súng. Và khi người lính khác dân tộc tắt thở, rừng đón anh vào lòng, đan cành che trên phần mộ anh, ru anh bằng điệu nhạc chim và lá anh đã quen nghe từ ngày xa đất mẹ.

Nhưng lặn lội trong rừng, anh phải là gỗ đá mới không nhớ làng. Làng Lào dang tay đón khách thân thiết và ấm cúng.

Nhà sàn xúm xít dựng gần sát mái. Không có rào dậu, hoặc chỉ rào vừa đủ ngăn gà bới rau. Hãn hữu lắm mới thấy một nhà đi vắng có khóa cửa. Ngày nào cũng vậy, bà mẹ dậy sớm đồ xôi đã tính sẵn cho thừa vài xuất để phân khách thập phương. Nếu không ai cần đến, hôm sau mẹ lại đồ xôi cũ vào gạo mới, không lo phí phạm. Một vụ chửi nhau trong làng là câu chuyện cho các bà các cô kháo nhau hàng tuần trăng, vì dân làng chỉ quen với tiếng khèn, tiếng hát, tiếng trai gái đêm đêm đùa cợt tán tỉnh nhau bên xa kéo sợi.

Anh em tình nguyện thường truyền miệng cho nhau những kinh nghiệm vào làng. Trước tiên là phải thạo cung cách đứng ngồi ăn nói, ví dụ như với tay cao quá đầu người khác phải nhớ xin lỗi. Thứ nữa, đừng khách sáo theo lối bên ta, chớ đợi mời lần thứ hai. Rồi lại phải sẵn đón thăm hỏi cô em gái chưa chồng từ khi bước lên cầu thang đến lúc chào đi, dù thực thà anh không muốn ve. Vân vân và vân vân.

Được như thế, anh tạt vào nhờ vả dăm bữa cơm hay vài tối ngủ như con cháu trong gia đình. Ra khỏi nhà, nếu anh bỏ quên lại cái đồng hồ hay ví tiền và đi biệt hàng năm trời gia đình sẽ luôn mồm nhắc các con bộ đội qua đường: “Bảo thằng có cái nốt ruồi giữa cằm về nhà mẹ mà lấy”. Bao giờ đến nhận của rơi, anh sẽ bị phạt rất nặng: phải ăn cơm của mẹ, uống rượu của cha, và kể cho em gái nghe chuyện đánh Pháp...

Còn nếu anh hoạnh hộc, quát tháo, “đánh dầu đá miệng” người ta, thì đôi khi sáng ngủ dậy không còn đầu. Kinh nghiệm ấy có đồng chí biết đã quá muộn, đành để làm bài học cho mai hậu nhớ chung. May sao những chuyện đau đớn như thế đã hết từ lâu lắm. Bàn tay của địch không còn chỗ khoắng vào giữa bộ đội và nhân dân nữa.

Làng Đôn-phao hôm nay mở *bun Phạ-vệt*, một trong những ngày hội lớn nhất năm.

Thấy hai trung đội kéo vào, dân làng xúm ngay lại, vui thích và ngạc nhiên. Mọi ngày chỉ có bộ đội It-xa-la đến chơi hội, nay lại thêm anh em Việt, mà lại đi cả đơn vị! Các mẹ tong tả chạy góp cơm đãi bộ đội bữa tối. Các cô quẩy nước hồ trong những đôi gầu mới nhất. Thanh niên và du kích cần tin tức, thiếu nhi xoắn xuýt đòi bài hát, lao xao như chợ.

Một tin đồn không biết từ đâu ra, lan rộng khắp làng: bộ đội lên Bô-lô ven đánh giặc. Các cụ lão làng hỏi, thấy bộ đội cười cười lại càng chắc mẫm là đúng. Chỉ hiềm các con đi đường xa, ghé vào ngủ làng mà gặp ngày hội nhà cửa khí chật. Thôi thì mấy chục bánh nếp nhân chuối gọi là lòng dân, các con nhận cho cha mẹ vui, rồi tối nay ra chùa chơi hội nhé...

Đêm ấy trời không trăng không sao. Chùa làng rực ánh đèn đuốc, như một hòn đảo ánh sáng nhô bật giữa biển tối. Sắp xếp cảnh giới xong, Tiến lôi Mộc và Huy ra chùa xem hội. Huy mới lên Lào, lần đầu tiên bước chân vào đám hội nên cứ tròn mắt nhìn, hỏi dồn hỏi dậ

Chùa Đôn-phao dựng trên khu đất cao đầu làng rộng hơn mẫu, bốn chung quanh sân xây tường đá thấp. Ba ngôi nhà sàn lớn, mái cong vút lợp ngói gỗ chẻ, chạm nổi hình Phật, Tiên và những con rắn thần rồn sóng, trợn xoe tròn bi mắt trắng dã. Ngôi ngoài là nhà khách, hai ngôi trong là nơi sư ở. Giữa sân chùa những dây hoa đại, bồn lan và chậu cúc vạn thọ nở hoa điểm màu thắm trên nền tường vôi trắng của nhà *xim*, nơi để tượng Phật.

Huy ngạc nhiên thấy đồng chí trung đội trưởng trèo lên nhà khách đang đông người, ngồi xếp hai chân một bên và kính cẩn chấp tay nghe kinh. Vừa xuýt phì cười thì bị Mộc đập lên vai, ra hiệu im. Lạ nhỉ, cái anh Tiến cứ như người Lào chính cống. Huy tò mò dòm ngược xuôi đợi Tiến.

Trong nhà khách trầm hương thơm ấm. Hai ngọn măng-xông sáng xanh treo giữa. Các ông sư mặc áo cà sa vàng tươi dài tay, ngồi trên bục cao theo ngôi thứ. Những chú bé lượt lượt áo vàng không tay ngồi mé dưới, hẳn là chú tiểu. Họ đang tụng kinh, hay đúng hơn là hát kinh, hát một bài đồng ca rất dài, rất trúc trắc, Huy nghe rõ có rất nhiều xanh-cốp và công-tờ-rờ- tăng, thế mà không lời một tiếng.

Một nhóm ba cô gái đi qua, bỗng dừng lại nhìn Huy chăm chăm rồi cười phá lên, nói gì với nhau

liu riu. Huy nhận ra các nương hôm trước Huy đến “xin sữa”. Chả là hôm ấy đi công tác lẻ với Mộc-cóc, Huy hết khoe môn đại số a cộng b lại chê Mộc ngờ nghệch, liền bị Mộc chơi một vỏ đau. Mộc dạy cho Huy câu tiếng Lào bỏ láo “*Khỏ kỉnh nạm num*^[6] là xin nước uống”. Huy đến nói nguyên văn *khỏ kỉnh nạm num* với các cô này, bị một mẻ cười tối mặt, chuồn không kịp.

Giờ đây Huy lườm Mộc một cái tựa sét đánh, nhưng chắc hẳn đánh hụt vì M vẫn phớt tỉnh, đối đáp với các cô kia từng câu nhát gừng như không muốn mở miệng. Tính Mộc xưa nay vẫn thế. Bông nhiên Huy thấy ức quá. Giá có phép thần thông nào đổi được tất cả cái vốn văn hóa a cộng b của Huy lấy một nửa cái trình độ tiếng Lào của Mộc, nhất định xin đổi ngay. Để phân vua cho các cô ấy biết thằng Mộc chơi khăm, biết Huy không phải tay kém cạnh gì, với lại cũng để... cô ả đứng giữa xinh tề gớm, cười kìa... ừ, để làm quen nhau một tý. Biết đâu đấy...

Mộc chào, bỏ đi. Huy sợ lạc phải lẻo đẹo theo sau lưng Mộc, hậm hực bám riết cái thằng tướng đàn mà lắm khi lại ma lạnh ngằm, tướng dốt mà hóa ra tài hơn Huy rất nhiều mặt. sau buổi lễ cầu kinh, sân chùa ồn ã những tiếng vui đêm hội.

Đèn nhiều vô kể, ai đến cũng xách đèn theo, xếp thành hàng trên đỉnh tường đá thấp, sáng tung bừng như một phiên chợ kháng chiến lớn bên Việt Nam. Dân các làng xa hàng buổi đường cũng đổ về chơi hội, người chen vai thích cánh. Thanh niên mặc phạ-xà- lửng ô vuông xanh đỏ sặc sỡ, đầu chải “mỡ dăng-tin”, chân dận giày da hoặc vải, chiếc khèn cấp nách. Đôi chàng vừa măn tu ra chùa, đầu tóc mới lơ thơ bàn chải và lông mày còn nhẵn thín, vừa đi vừa thổi khèn hay búng đàn, cổ hưởng vội thú trần tục sau mấy năm liền phải nhịn vui chơi.

Các cô gái diện sơ mi vai phòng kiêu mới khắp lượt, chiếc váy bó sát thân thêu lòe loẹt hàng tắc gấu. Miếng trầu ửng má thắm môi. Họ bá vai nhau cười khi khí chung quanh anh du kích Deng đang say sưa rung đàn la-nát, hai chiếc vỗ con nhảy tít trên những thanh gỗ trắc. Deng ngồi dạo đầu như đồng ộp, hát bài ca ngợi bông hoa đại cao quý nhất trong muôn loài hoa, nhưng thỉnh thoảng lại liếc sang bên một đuôi mắt sắc lẹm, ánh chừng tìm một bông hoa nào quý hơn nữa.

Oi hoa cham-pa

Nhìn hoa hé cười

Tưởng môi nàng chúm chím cười đón anh...

Len lỏi đi quanh sân chùa một vòng, Tiến nghe cái giọng nửa trống nửa mái quen thuộc của Deng, định chen vào hỏi. Nhưng thấy đông phụ nữ, anh lại chùn bỏ đi. Anh tìm ra Vi-xiên trong đám bài các tề. Đánh không tiền nhưng Vi-xiên vẫn cay gỡ. Bị Tiến lỏi ra khỏi chiếu bạc, Vi-xiên ngất ngưỡng định sà vào chỗ các cô bán bún và kẹo bánh. Bị lỏi ra lần thứ hai, Vi-xiên thở phì phì nặc mùi rượu:

- Ô hay cái ông thầy tu này! Để người ta hỏi nhau tí tẹo, hàng mấy tháng mới vào đám hội...
- Tôi mách cô Nuôn cho mà xem!

Nghe dọa tên Nuôn, cô gái Na-bua béo mẫm nhưng rất lành rất đáng yêu ấy, Vi-xiên cười ngượng

ngập, khịt mũi, xóc lại cổ áo đi theo Tiến.

Góc bên kia sân, người túm tụm vòng trong vòng ngoài nghe *mỏ-lăm*[\[7\]](#) hát. Thỉnh thoảng tiếng cười nổi lên rào rào rồi tắt ngấm, nghe càng rõ cái giọng ề ề hóm hỉnh. Vi-xiên huých tay Tiến:

- Mỏ-lăm càn quét!

Tiến cũng vừa nhận ra chàng nghệ sĩ dân gian có cái biệt hiệu kỳ khôi, nổi tiếng khắp huyện Xây thả- von. Anh đứng trên bục cao, hai bàn tay kẹp hai ngọn nến múa tròn dẽo quẹo, hát bài độc tấu “Chông càn quét” rất dài rất nhộn:

Pháp thò đầu vào làng, lăm la lăm lét

Ta vòng sau lưng nó, súng kíp gặp môi ngon

Pháp thụt đầu ra, láu táu lưng rùng

Hầm chông đóp chân nó què nó khóc

Khóc rằng Pháp cha Pháp mẹ ơi hời... u-hu!

Cánh thanh niên khoái chí, hú đều một loạt tán thưởng. Một tràng cười bùng sau lưng, Tiến giật mình quay lại. Bua Kham bá vai Nuôn đứng đấy từ lúc nào. Chắc họ cười Tiến. Vốn không ưa cái lối cười ngửa cổ ồm ỹ của phụ nữ Lào, anh khó chịu, chào qua một tiếng định lần. Vi-xiên đứng ngây như tượng, không giám hờ môi sợ bay mùi rượu. Kham kéo Nuôn lại gần, nheo mắt tinh nghịch:

- Các anh lại uống rượu. À không, chỉ có anh Vi- xiên thôi nhỉ.

Nuôn đỏ mặt nhìn Tiến rất nhanh, rồi kín đáo vẫy Vi-xiên ra một góc sân hỏi tội. Kham nhoẻn cười hờ cái răng nhọn bên khóe miệng trái, hỏi Tiến một câu ranh mãnh không ngờ:

- Anh cũng đi chơi hội cơ à! Bao nhiêu hội Na-bua anh không vào. Tưởng anh tu mãi ngoài rừng, tụng kinh chính trị chứ!

Tiến càng khó chịu, nói kháy:

- Tôi chỉ thích chơi hội vùng tự do. Chắc Kham thích hội Pạc-xê hơn.

Kham đáp rất vui:

- Không, hội vùng ta thích hơn nhiều. Không có bọn lính Pháp phá đám... Nghe tin cha ốm, em mang sữa vốc về thăm, không định đi chơi đâu nhé. Đi với Nuôn, Đeng. Anh gặp Đeng chưa? À anh múa lam-vông chắc thạo chứ?

- Biết múa, nhưng chả thích.

Kham cau mày, không bằng lòng với cái chả thích kỳ khôi ấy:

- Thế anh thích cái gì?

- Thích tu ngoài rừng, tụng kinh kháng chiến thôi.

Nói xong Tiến bước né sang bên lủi vào đám đông, còn nghe tiếng Kham cười khanh khách. Tính anh vốn rụt rè trước mặt phụ nữ, không hiểu sao lại dám trêu vào cô ả rất tinh quái này. Do không khí rộn rục say người của đêm hội chăng? Hay do những lời vun vào của Vi-xiên?

Mỏ-lăm tạm nghỉ hát để ăn uống. Đám thanh niên reo: “Lam-vông đi! Lại đằng này!”. Họ xếp vòng tròn dưới ngọn măng sông, nhường một bên cho phụ nữ. Các cô cầu chí nhau, rúc rích mãi mới chịu đứng vào vòng. Bộ đội và du kích đeo súng chéo sau lưng, đến nhập bọn. Vi-xiên bắt gặp Tiến định chuồn về nhà, hùng hổ kéo anh trở lại, ấn đứng ra mé trước.

Tiến đang băn khoăn vì nỗi Deng đi chơi xa trong lúc anh không có mặt ở Na-bua. “Tổ trưởng du kích mà chỉ thích dắt gái đi hội hè. Nhỡ địch xuống thì lấy ai chỉ huy? Hồng quá...”. Nhưng nể bạn, Tiến không bỏ đi ngay.

Một giọng ô ô bên nam bắt lên câu đầu của bài hát lam-vông ca ngợi tình yêu và người đẹp. Tiếng phụ nữ thanh thanh hòa theo. Bài hát ngân vút trong tiếng vỗ tay giữ nhịp:

*Dáng người lưng ong xinh tư
Xin mời ra múa, mong ai vui lòng
Sen nhỏ bơi trong hồ ngọc
Nhẹ nghiêng nhìn về phương nam
Nàng đẹp như đóa sen hé nở
Ngày ngày anh những ước mơ
Đêm nằm ôm gối bàng hoàng mê tỉnh...*

Tiến cũng hát theo. Nhạc điệu tươi mát của bài dân ca Lào dần dần làm anh rạo rực vui. Anh đã học và thưởng thức được cái chất thơ trong làn da của những bài hát Lào rất cổ, truyền miệng từ bao đời không ai nhớ.

Bên nữ bước ra ba người đi nối nhau, Bua Kham đi cuối cùng. Hôm nay Kham lại diện sơ-mi lụa hồng, váy xa-tanh đen gấu thêu kim tuyến óng ánh, thêm đóa hoa nhài trên mái tóc chải mượt, bới chéo sang một bên. Chiếc khăn lụa hai thước quàng chéo che ngực, rủ lơ lửng tà xanh phủ phất như bàn tay vẫy khê. Chân rún nhẹ nhẹ theo nhịp vỗ bên ngoài, hai cánh tay trần uôn mềm lên xuống như đôi cánh cò trắng khoan thai nương gió.

Giữa vòng người, hai luồng mắt của Kham và Tiến giao nhau trong một loáng. Kham hơi mỉm cười, từ từ bước lại gần. Tiến quay mặt đi, nghĩ nhanh: “Lùi ngay! Nó định bắt cóc...”. Nhưng anh vẫn đứng yên, tim đập mạnh khó chịu lạ.

Tiến giật mình đánh thó

Kham đứng trước mặt anh, uyển chuyển cúi đầu mời. “Bỏ mẹ!” Tai bốc lửa, Tiến rửa thầm, luống cuống đẩy Vi-xiên lùi về phía sau. Vi-xiên du hai vai anh, đẩy đến trước mặt Kham: “Ồ kìa, người ta đợi!”.

Kham đứng yên, đôi mắt hạt nhãn lấp láy dưới ánh đèn, môi chum chim nghịch ngợm, cả bông hoa nhài cũng nhìn Tiến như một con mắt mở to vương trên tóc. Thẹn quá quên cả lễ phép, Tiến dang tay Vi-xiên chui tọt ra ngoài vòng giữa tiếng cười rộ. Vi-xiên đành phải ra tiếp Kham. Hai người bước

bên nhau chậm chậm theo nhịp múa, đưa mắt nhìn nhau cố nín cười.

Tiến về nhà nằm phịch xuống võng, kéo chăn trùm kín đầu.

Ngượng chín cả người, bị đưa ra bêu cười giữa đám hội! Nhưng, nghĩ quanh quẩn, Tiến vẫn không thấy bức. Lại thu thú. Trai gái mời nhau múa ngay vòng đầu là lỗi tỏ cảm tình tế nhị. Trăm tội chỉ tại cái tính thẹn thò, bẽn lễn, “kiêng gái” của Tiến thôi. Ở Lào thành thổ công, người ta mời múa lại co cẳng chạy như cọp đuổi, không biết xấu!

Đôi mắt Kham to, đen, điểm hai chấm sáng nhấp nhánh như đang nhìn Tiến trong chăn. Hương hoa nhài thoang thoảng. Làng Na-bua... nghĩa là Ruộng sen. Bua Kham - hoa sen bằng vàng, Sen Vàng. Tên đẹp, người cũng đẹp. Tính nét... ừm... hồn nhiên dễ thương. “Hoa sen nhỏ bơi trong hồ ngọc”. Câu hát tình ghê...

Tiến bồng phì cười: bắt được quả tang tay kiêng gái nghĩ lan man nhé! Xấu đẹp cũng là của người, can gì đến mình. Dám dớ mang tiếng dân vận lẻ thì chết. Đẹp, đẹp tất! Anh em bị kiểm thảo khỏi ra rồi đấy, còn tưởng bở...

Hội làng như đã tan thì phải, tiếng đàn hát trôi xa dần, ư ảo. Ai nâng võng Tiến đu đưa lên xuống, nhẹ như bông gạo vờn gió. Tiến chỗi dậy ngó quanh, ngơ ngác.

Một thế giới lạ-kỳ, không ánh sáng mà vẫn sáng, bởi âm thanh biến thành màu sắc. Nhạc khèn thoi thóp, dồn dập, riu rít, chảy thành những sóng lượn vàng rực lung chừng trời. Đèn la-nát thả rơi những bong bóng pha lê, từng quả lớn hay chuỗi con, vỡ dưới chân bật tia loe loe... Bóng người rõ dần. Tiến thấy toàn những người rất quen tuy không nhớ gặp ở đâu. Hai hàng trai gái hát đối đáp nhau. Hát đúm hay trống quân không rõ. Cô gái đứng giữa đang hát ra tiếng màu xanh biếc, một dải sáng phập phồng khẽ vẫy như bàn tay mềm. Cô nhìn Tiến, vẫn hát. Đôi mắt quen quá. Tiến đi vội, vấp tay vào đá ong. Lại vấp. Đôi mắt to dần, sáng dần, tỏa ánh chói lòa, dữ dội. Đèn pha ô-tô thốc vào mặt Tiến. Địch đến!

Anh ú ở nhảy chồm dậy, quờ tay tìm súng.

- Gớm! Ngủ như chết, đập mãi không dậy. Hai giờ rồi, đi thôi.

Đồng chí trung đội phó tắt đèn bấm. Tiến hít một hơi dài, từ từ đứng lên. Phía sân chùa vẫn lao xao. Hội còn kéo dài đến sáng mới tiếp vào lễ chính đọc hết pho kinh Phạ-vệ.

Trung đội lặng lẽ cuốn võng, bí mật băng rừng ngược về hướng Tây-bắc. Lọt dưới cây những mảng trắng hạ tuần rách rưới bò trên lá khô, không đủ soi chân người đi. Tiến bước dò dẫm tránh những mấu đá sắc. Nhớ lại đêm qua, anh có một xúc cảm là lạ, nửa vui nửa buồn, hình như tiếc một hình ảnh tuyệt đẹp nhưng quá ngắn.

Chát! Một cành thấp đập vào trán Tiến. Mắt tóe sao.

Hành quân đến sáng, trung đội 8 vào đến chiến khu Núi Hoa. Trung đ' lục tục đến sau. Đại đội 200 chủ lực của khu đã bí mật kéo về đây đợi sẵn, chuẩn bị đánh úp đồn Suối-đỏ.

Sương mù trắng đục như nước gạo còn vương trên ngọn dừa chưa chịu tan. Đàn chim sẻ dậy sớm đuổi nhau chao chóc trên cành me đầu nhà. Kham gánh đôi gàu đi ra suối, tay gạt mấy sợi tóc xõa trên trán, người còn ẩm hơi chân.

Sau đêm hội Đôn-phao, Kham mới biết bộ đội anh Tiến rút đi xa. Về nhà Kham cứ thấy lo lo, không hiểu lo cái gì. Kham tự cắt nghĩa cho mình lo không ai giúp nhóm It-xa-la, lo Pháp càn không ai đánh. Nhưng lại thấy nó giả dối thế nào.

Rồi trưa hôm qua, phía đồn Suối-đỏ văng vẳng tiếng súng nổ lâu lắm. Dân làng rậm rịch chạy càn. Không ai tin bộ đội dám đánh đồn. Ta lèo tèo vài trung đội, đồn nó đóng những hơn trăm quân. Và lại hôm trước bộ đội kéo về hướng khác kia mà. Đêm đến Kham thao thức vì lo. Sáng nay Kham lại bị cái lo kéo dậy sớm..

Trút xong gánh nước vào chum, Kham vớt mẻ gạo nếp ngâm tới qua, cho vào cái hông bằng tre đan, bắc nồi lên bếp. Đun lửa cháy to ngọn, Kham xuống dưới sàn ngồi dần nốt nửa thúng gạo chiều qua làm dở.

Dạo này Kham thấy mình khác được nhiều lắm. Từ ngày bị chú Xảy nói mĩa mai như rút từng miếng thịt, bị cha mắng lên mắng xuống, Kham không dám đua đòi theo con gái nhà giàu nữa. Phần vì xấu hổ, phần thương mẹ già vất vả, Kham trở nên người chăm việc. Ngoài vụ cấy gặt, suốt ngày Kham cứ luôn tay luôn chân: kéo chỉ, dệt vải, đồ xôi, giã gạo, lấy m lấy nấm... không chịu ngồi rồi. Mẹ thường mắng yêu Kham:

- Con gái mẹ làm nhiều xấu người, không đất chồng đâu!

Mẹ nói thế thôi, chứ vẫn biết con mẹ đất chồng nhất làng. Tuy nhà mẹ ít thóc ít trâu, nhưng đêm nào cũng hàng năm bảy cậu trai làng đến *lìn xảo* (tán gái), khêu cà-boong chuyện vãn với Kham đến khuya. Mẹ đi ngủ sớm để các cô cậu được tự nhiên.

Thôi thì họ ướm nhau đủ lời bóng bảy xa xôi, thổi khèn, hát những bài lăm tình tứ. Có chàng ví tiếng Kham cười như tiếng oanh vàng ru lòng người. Người khác thấy đôi cánh tay Kham lả lướt hơn cành phan trong đêm hội đèn hoa. Nhưng tất cả đều khen Kham đẹp như đoá sen bình dị soi bóng trong hồ ngọc, và thở than sao hoa kia chưa hé nụ cười xuân với đàn ong bướm lượn quanh... Vài hôm lại một lá thư tình yêu ném qua cửa sổ buồng riêng. Kham đọc cho mẹ nghe, cười một hồi, ngẫm nghĩ một lúc, rồi xếp lẫn lộn anh này với anh kia thành một tập thư khá dày gồm hơn mười nét chữ khác nhau. Khó chọn quá.

Phò Phun mỗi lần bí mật tạt về thăm nhà lại mừng thầm cho con có nhiều tiến bộ, lại được lắm nơi dòm ngó. Kiếm được chàng rể tốt về giúp giập thì về già phò cũng được rảnh tay bế cháu. Nhưng phò vẫn bức về nỗi Kham không dám mó vào công tác kháng chiến lấy mảy may. Hết mắng con ông lại gắt vợ: “Con cái lớn tông tông mà chả giác ngộ gì sất. Con hư tại mẹ...”.

Bà cụ bênh con chăm chập:

- Đây ông thử hỏi khắp làng xem ai bảo con tôi hư? Ông đức Phật tổ nó được người được nết. Chịu khó làm lại thông minh sáng dạ. Gái làng đã mấy đứa biết chữ được như nó. Tuổi chưa nên người, ông định bắt nó đi cán bộ để tôi thui thỏ mụn con trai đi bộ đội chết rồi, giờ đến con gái... Nhờ nó có làm sao thì tôi... tôi...

Mè thút thít khóc, và phò chịu thua.

Hồi còn là tay thanh niên ngỗ ngược dám đánh nhau với lính đồn, phò vẫn phải lụy cô vợ rất mau nước mắt. Mỗi lần tức vợ quá, phò sầm sầm bỏ nhà đi lên Bô-lô-ven, bầy voi rừng dạy thành voi khôn mất vài tháng, bán lấy bạc vạn, rồi mang về biếu vợ chiếc xuyên vàng hay đôi hoa tai để làm lành. Mãi đến nay vẫn phải lụy như thế. Bụt nhà không thiêng, làm ông cán bộ huyện mà không giác ngộ được vợ con, phò nghĩ cũng thấy ứ.

Kham ngừng tay dần gạo, đuổi mấy con gà táo tợn thò đầu mỏ tận trong nia, tự nhiên tủi thân muốn khóc.

Mẹ giữ chặt Kham ở nhà định chong chóng gả lấy chồng để có con rể đến đỡ tay và kiếm tí cháu bé. Cha định kéo Kham đi làm việc nước, không được lại mắng mỏ. Còn chú Xảy giao công việc cho Kham: “Mày vận động thằng Mất-mèo nó cho biết tin tức đi”. Khôn khổ, mỗi trận càn quét cứ thấy hút nó vào làng Kham đã thất thần, tọt vào buồng ngòi nửa chết nửa sống. Chú Xảy cũng nói cho tàn tệ. Hình như các anh It-xa-la đều nghĩ rằng con gái ông cán bộ tự nhiên phải gan dạ từ thuở lọt lòng hay sao ấy.

Đến nay Kham đã quen với những lời nhiếc móc lắm rồi. Kham định ninh rằng mình hèn, mình là đứa không ra gì. Kham chỉ còn biết phân trần rằng Kham không mê Phui, chỉ bị hấn quyền rũ một đạo nhưng vẫn không “gì” như chú Xảy nói. Các anh chị không đồng ý, Kham cũng thôi...

- Em chăm việc quá nhỉ?

Kham giật mình ngừng lên, thấy Phui đứng trước mặt đang tùm tùm cười, Kham luống cuống dần gạo ra ngoài không đáp. Phui vẫn cười, răng vàng lóe sáng trên khuôn mặt hồng hào, đầy đặn. Môi dày và đỏ. Đôi mắt hơi lồi, khá sắc. Giở chiếc mũ dạ đất tiền, Phui ngời xôm xuống hỏi nhẹ nhàng:

- Sao em gửi trả anh chiếc nhẫn? Em không thích chơi nhẫn à?

- Không...

- Anh cũng đoán thế, nên tìm chọn thứ khác. Đây, em xem.

Liếc nhìn qua, Kham rùng mình. Trong chiếc hộp lót nhung, sợi dây chuyền vàng mặt nạm kim cương tỏa ánh lập lờ. Sợi dây chuyền Kham mơ ước từ tám bé cũng không đẹp thế này. Phui chỉ buôn một chuyến hàng ngoại là thừa sắm, còn Kham cấy mười mùa lúa cũng chưa đủ một nửa tiền.

- Em xem, anh có tiếc gì với em đâu. Tất cả cơ nghiệp nhà anh, cả tính mạng anh nữa, anh chỉ đổi lấy chút tình yêu... Sao em nỡ hắt hủi anh, hờ Kham?

Kham nhắm mắt không dám nhìn nữa. Đầu óc xoay xoay. Phũu giỏi trai, ăn nói khéo lạ lùng. Không ai yêu Kham thắm thiết như Phũu. Các anh chị chê bai châm chọc Kham, chỉ có Phũu biết an ủi và nuông chiều... Kham mở mắt nhìn cánh tay mình lấm cám đến cùi, nhìn bộ quần áo sang trọng của Phũu. Các anh chị It-xa-la chỉ nghi ngờ chứ chưa dám chắc Phũu là gián điệp. Không có chứng cứ gì cả. Hay họ ghét Phũu vì anh ấy giàu? Người làm ruộng ghét người đi buôn chăng? Bụng dạ Kham rối tinh.

- Anh... về đi.
- Kham đuổi anh sao? Không cho anh sống nữa ư?
- Không, tôi... thôi anh về đi.

Kham lẳng lặng bước lên nhà. Vào buồng. Mẹ đi vắng. Nhìn qua cửa sổ thấy Phũu chầm chậm bước từng bước, Kham lại muốn gọi anh, nói một tiếng ngọt ngào cho anh đỡ khổ. Căn nhà thoát tối sầm trông lạnh quá chừng. Hai giọt nước mát lăn xuống má Kham nóng hổi. Kham chịu, không còn hiểu Phũu là người thế nào nữa. Phũu là ma quỷ, hay là tiên?

- Ở kia, gà ăn hết gạo!

Kham luống cuống vớ khăn lau mặt. Tiếng chú Xảy cười khà khà:

- Bà cụ giàu quá nhỉ, cho gà ăn toàn gạo trắng.

Kham trèo xuống dưới sàn, bung thúng gạo. Xảy ngồi trên cổ voi nói với: “Đề đẩy tao giúp. *Hui!*”. Con voi cưa ngà co lên một chân trước. Xảy dẫm trên khuỷu chân voi, trèo xuống đất. Bê thúng gạo lên nhà, chú cười hề hề, rí tai Kham:

- Lấy đòn Suối-đỏ rồi. Bắt được thằng Cụt rồi!

- Ô...

- Đánh trưa hôm qua, mày biết không?

Kham trở mắt ngạc nhiên. Xảy kể thêm: nào là tù binh đông như đám hội, những hơn trăm thằng, súng như rừng đạn như núi - Nào là bộ đội mặc giả lính địch, lọt vào đồn đánh úp, chỉ năm phút là Pháp đầu hàng. Cả Lào lẫn Việt đều đánh như hùm - nào là anh em Việt không sờ đến cả một điều thuốc chiến lợi phẩm. Họ bảo phải giao tất cả cho ủy ban Lào, không được phạm chủ quyền người Lào. Bộ đội Việt dạo này nghiêm lắm, không phải như cái thằng Linh quý tha ma bắt năm nọ... Ôi chao chao, tài thật các ông bộ đội!

úýt xoa mừng rỡ. Xảy dặn Kham truyền miệng cho nhóm It-xa-la để tuyên truyền trong dân làng, rồi hỏi hả xuống thang. Anh đưa voi đi tải chiến lợi phẩm. Kham sức nhớ ra, gọi giật:

- Chú Xảy! Bộ đội ta có ai... gì không?
- Chỉ thiệt mạng ba người. Một Lào hai Việt.
- *Dà oi!* Cầu cho các anh siêu sinh tĩnh độ...
- Trung đội Việt ở đây chết một. Anh Tiến trúng đạn...

Xảy trèo lên khuỷu chân voi. Trống ngực Kham đồ đôn, đầu gối bủn rủn không đứng vững. Thôi

đúng rồi, cái lo lắng lớn vồn mấy hôm nay... Xảy ngòi chính chẹn xong mới tiếp:

- Anh Tiến trúng đạn bị thương nhẹ. Bộ đội bây giờ nghỉ ở Ka-lan. Tao cho cái đồn Núi Quỷ sống dai cũng được tháng nữa chứ mấy. Tài thật các ông bộ đội!

Kham đỡ sợ, nhưng vẫn bồn thần lo lắng. Anh Tiến bị thương. Chắc hẳn anh nằm trên võng, máu me đầy người, rên xiết... Chao ôi!

- Cho cháu đi với. Cháu đến thăm anh Tiến. À thăm bộ đội.

- Thăm gì, mai kia anh ấy lại về đây.

- Anh bị thương...

- Rách tý da. Anh ấy vào đồn đầu tiên đấy. Vi-xiên vào thứ hai. Tài thật các ông bộ đội!

Kham chạy lên nhà lấy khăn dài mới dệt và mấy quả trứng gửi biếu anh Tiến, kèm mấy sợi chỉ trắng để buộc tay chúc phúc cho anh. Con voi cửa ngà đứng đợi sốt ruột, hết dọa con chó vàng lại rống từng tiếng ngắn. Nó thò cái vòi ngoằng ngoằng hít hít tay Kham đòi quà. Kham đập cái vòi, mắng “thằng bé con” tham ăn, nhưng vẫn mát cho nó quả đu đủ xanh. Xảy hô “đơk!” thúc voi đi. Nhìn theo Kham đang hớn hờ chạy tìm các anh chị It-xa-la, Xảy bĩu môi, thầm chê con gái ông cụ Phun còn quá trẻ con.

Suốt ngày hôm ấy, Kham làm việc không ngơi tay nhưng đầu óc để đâu đâu. Hình ảnh Tiến máu me đầy người cứ luẩn quẩn. Cái anh chàng người Việt này kỳ quái lạ. Không sợ chết, không sợ khổ, không sợ quỷ thần, thế mà Kham đến mời múa lại cuống quýt chạy trốn! Con người cả thẹn trông đến là dễ thương... Sợi dây chuyền vàng mặt kim cương và nụ cười quyến rũ của Phui sáng nay, Kham đã quên bẵng.

Nhưng chiều đến, chú Xảy về làng đưa trả Kham tấm khăn xanh đỏ mới dệt. Chú nói một câu làm cho Kham đau đớn như nứa cắt ruột.

- Tao biết mà. Đời nào anh Tiến nhận của mày biếu. Anh ấy có tham như thằng Phui đâu!

Dân các làng xa hàng chục cây số tới tập kéo về Ka-lan, xem thằng Cụt bị bắt. Mông-phai, tên quan một cụt tay của đồn Suối-đỏ, là con quỷ gớm ghiếc nhất ở Xây-thả-von.

Trong một góc làng, trung đội trưởng Vi-xiên dang hai tay, găm lê

- Im lặng! Đồng bào lùi ra! Tôi không bà con gì với nó...

Đám đông ngót trăm người láo nháo, hỗn độn, im được vài giây rồi lại sấn sổ:

- Anh bênh nó!

- Tránh ra! Nó cắt cổ cha tôi mới hôm kia!

- Con ơi, Bun-ma ơi, con về mà xem thằng Cụt... hu hu !

Tên tù binh biết không thoát chết. Hắn quắc đôi mắt điên dại, nghiền bạnh quai hàm, ngừng đầu lên. Mấy xoắn tóc nâu rũ xuống trán. Một bà cụ ẵm Vi-xiên ra, tay run lẩy bẩy giờ cao tấm váy cũ, quật trên mặt hắn, nắc oà: “Mày... mày hiếp con tao... nó chết!”. Một hòn đá bằng nắm tay vút qua vai Vi-xiên, trúng giữa ngực thằng Cụt đánh hự. Hắn nẩy người, rũ xuống.

Vi-xiên khuyên lơn, quát tháo, lúc ngọt lúc sắng, nghĩ bụng lại oán Tiến. Cậu ta vừa bàn giao tù binh xong đã biến mất tăm, để một mình Vi-xiên không ngăn nổi khối người căm uất đến điên cuồng này. Đúng lại anh chàng sợ xảy ra va chạm giữa bộ đội Việt với nhân dân, sinh to chuyện. Lúc nào cũng ý tứ chi ly, rõ máy móc!

Nhác thấy phò Phun đi đến, Vi-xiên reo to: “Ủy ban đây rồi! Đồng bào tránh ra!” Anh đưa tay gạt mồ hôi ướt đầm trên trán, tuy trời không nóng. Tiểu đội du kích làng Ka-lan áp giải tên tù binh ra tòa xử tội.

Trong khi ấy trung đội 8 đóng ở ngoài rừng nghỉ tắm giặt, chuẩn bị trở về nắm cơ sở. Tiến vừa đúng bộ quần áo ướt bết bùn khô và máu xuống nước, Mộc đã giặt lấy ngay.

- Anh bị thương, để tôi.

Tiến bật cười. Mất mẫu thịt ở vai mà bỏ, bao nhiêu chuỗi trứng của dân cho đều dồn phần Tiến, động sờ đến việc gì đã có người hót tay làm hộ. Anh ngồi nhìn bộ đội tắm giặt, tán nhảm mấy câu rồi lên chỗ trú quân. Đồng chí Mạc bí thư liên chi đang ngồi trên võng, nói chuyện với anh em B.8.

Đến chỗ Mạc, Tiến nhận được một lá thư bên nước gởi sang. Tưởng thư nhà... nhưng cũng tốt, vì lá thư của Diễm, ông bạn tri kỷ cụt tay. Diễm có tài đối đáp kê đệm nổi tiếng trong lứa cán bộ trẻ. Tiến đọc thư cứ phì cười từng quãng.

Chúng mày ơi!

Rời chiến trường về nước, tao phóng tốc độ mã hồi, bụng cứ thon thoát sợ phục kích. Nhưng khi lọt qua dốc Tang-đam, đặt chân lên đất ông bà, tao lại nhớ chúng mày thức suốt một đêm. Ăn bát

phở, miếng đường cũng thấy bù ngùi thương thương cái tổ quý bốn đứa chúng mình ở Át-tô-pơ, nướng măng chia nhau nhai trù bữa.

Trên cho tao nghỉ một lèo bốn mươi ngày chữa báng số 3 và chỗ cưa tay chưa lành hẳn. Nhân cơ hội bất tiện, tao đâm ra muốn lấy vợ. Nói chúng mày đừng cười. Tao tưởng mì: ba ngày tìm hiểu, trâu cau đưa đến một tuần vừa ngon ơ. Hóa ra nhùng nhằng mất gần tháng. Thấy nhiều khế quá, tao đâm thắc mắc, mấy lần tính nước lui quân, nhưng con bé cứ động viên tao mãi. Tội nghiệp, trước tao nghĩ nó thấy què cụt thế nào cũng chê. Nhưng nó khóc bảo tao: Anh mất một tay chứ mất hai tay em cũng lấy”. Nghĩ càng thấy lạ, xây dựng cơ sở cho cách mạng Lào thì tao kiên trì mấy năm không kêu, mà xây dựng cơ sở cho chính mình tao lại nóng vội như Trương Phi. Nhưng cưới vợ xong tao thích quá nên bao nhiêu thắc mắc biến đi ráo. Thế mới khi, nói thế chứ tình cảm của tao bị chúng mày chiếm hết ba phần tư rồi, tao không quên bạn đâu.

Tao có đến thăm nhà mày Tiến ạ. Ông cụ râu bạc một nửa, vẫn làm ở hỏa xa, ngành tiện. Em mày vẫn ở đội chữa cầu, đi xếp tà-vẹt cao ba bốn chục thước làm trụ cầu gãy. Cô em út học lớp năm, đâm ra phết. Từ ngày bà cụ chết bom, gia đình túng bán lại neo người, cứ ngong ngóng mày về lấy vợ để thêm tay đỡ đần. Ông cụ bảo trước định độc-lập rồi gia đình trở về quê ngoài Bắc, giờ thì tính chuyện ở luôn đất Bình-Định.

Bởi thế nên tao rắm sẵn cho mày một cô hàng xóm tên là Xuân, tiêu chuẩn đẹp hạng A1 non và A2 cứng, họ gì chả biết, 19 tuổi, con nhà trung nông làm ăn rất cừ. Tao kể thành tích mày nhé, cho xem cái ảnh xinh trai nhất ấy nhé, tán dương chiến sĩ quốc tế vinh quang nhé. Chu đáo đến nỗi con bé mê tít, vài hôm lại vờ vĩnh tạt sang, ý chừng thăm dò xem bao giờ mày về. Tao hẹn : “Cô thật ưng, tôi mới gọi em nuôi tôi về”. Nguyết dài, nom duyên lạ. Giá tuổi tao chưa ngót tam tuần thì không còn đến phần mày, hẳn mày không chê vào đâu được. Mọi việc tổ chức tao liệu cho cả. Cảm mày không được nhường anh em về luân lưu trước đấy. Mày không về tao nhờ tàu ê mặt lăm, tao từ mày tức khắc.

Thăm chung bà con Xây-thả-von, cả Việt lẫn Lào. Riêng chúc Sơn-Linh tiến bộ.

HÀ VĂN ĐIỀM

Mặc cũng xem thư, cười cái giọng ông tướng của Điềm, rồi băng khuâng nhìn Tiến. Cán bộ không thiếu, nhưng phụ trách một trung đội vừa tác chiến vừa trực tiếp nắm cơ sở như B.8 không phải dễ. Anh thầm mong Tiến xung phong ở lại đợt nữa, đợt có người thay hăng về.

Trong khi ấy Tiến lười biếng ngả lưng trên võng, cười một mình. Thằng Điềm thế mà khá, nó vẫn nhớ bạn. Ừ, về nước nghỉ một thời gian, thăm bố và hai em, tắm rửa cho lại người, với lại xem qua cái cô Xuân thế nào. Khó tính như Điềm mà xếp loại A, hẳn phải xinh lắm. Tiến lim dim mắt, cố tưởng tượng mặt mũi một cô gái Bình Định thật khéo. Nhưng anh chỉ hình dung được một đôi mắt to, cái mồm

be bé và cái mũi hơi hớt, tất cả đều là của một cô gái Lào, của Bua-kham... Giá Kham là người Việt nhi... Tiến xấu hổ ngẫm, ngồi lên hỏi Mạc:

- Anh biết tôi thêm gì nhất không?

- Cô Xuân hả?

- Bậy... Tôi thêm nghe một em bé nói tiếng Việt. Chắc là dễ thương lắm. Năm năm rồi, nghe toàn giọng anh em bộ đội mình nặng trĩu, nhớ tiếng trẻ con quá. Tôi về nước, có bao nhiêu tiền trút ra mua kẹo chia cho thiếu nhi, để chúng nó bị bỏ suốt ngày mình nghe...

Mạc trầm ngâm cuộn điều thuốc bằng lá chuối khô:

- Đúng, mình cũng nhớ... Hôm trước có mấy cô Việt-kiều trong đội Đời Sống Mới đến bàn công tác, mình nghe cứ như chim hót ríu rít. Thảo luận xong, các ả phê bình mình ngủ gật. Mình bảo: “Tôi nhắm mắt để thưởng thức tiếng Việt, các chị nói hay quá”. Thế là cười trừ, hòa cả làng.

Tiến phá lên cười thích thú.

Chiều nay trung đội 8 họp để bình nghị luân lưu, nhưng Mạc bận không dự. Bắt tay Tiến, anh ngần ngừ định nói: “Cậu về, chúng mình lúng túng nhiều đấy”. Nhưng rồi anh lặng im bỏ đi, vẫn lo lo và tiêng tiêng. Mạc v dự phiên tòa đặc biệt của ủy ban xử thẳng Cụt, do phò Phun làm chánh án.

Tòa án quyết định xử bắn. Nhân dân không ngớt kêu ca : “Tội nó phải xẻ từng miếng thịt mới đáng. Hay là cho voi xé xác càn đở tồn đản”. Một ông lão ở xa ngớt hai chục cây số đánh voi đến định xin một miếng thịt thẳng Cụt, lúc về cứ bô bô: “Phò Phun còn thương hại nó, xin miếng thịt không cho”.

Trên đường về nơi trung đội 8 trú quân, Mạc vẫn chưa hết băn khoăn. Nhưng vẻ mặt buồn xo của Tiến khiến anh chú ý ngay. Vô lý, không lẽ nào nào bình trượt vì Tiến ở Lào lâu hơn nhiều anh em khác. Hay là sắp về, nhớ anh em?

Mạc đến vỗ vai Tiến:

- Phấn khởi mà về. Vài tháng lại lên chứ bao nhiêu?

Tiến vẫn lì sì, không tươi như lúc trưa. Mạc kéo anh em ra hỏi mới biết sự tình. Thì ra với tiêu chuẩn luân lưu mười phần trăm quân số, trung đội 8 chỉ được về phép bốn người, nhưng sàng đi lọc lại vẫn tòi ra năm. Tiến được ghi đầu danh sách. Riêng Mộc lên Lào sau nhưng gia đình phải chuyện rắc rối: mẹ chồng nàng dâu xô xát nặng, vợ bắn tin sắp lấy người khác và không nhận con, Mộc muốn về dàn xếp. Tiến bỏ đi năm một lúc lâu, hút liền ba điều thuốc lá, rồi trở lại hội nghị tuyên bố nhường cho Mộc đi phép.

Mạc nghe chuyện cũng bút rút không yên, cảm thấy như mình đã ích kỷ, ngẫm nín Tiến ở lại hay sao ấy. Anh đến hỏi:

- Vì sao cậu nhường hả?

Im lặng. Mạc nhắc lại câu hỏi. Tiến không nhìn anh, càu nhà

- Nhà cửa thằng Mộc ra như thế, anh bảo tôi tranh với nó à?

- Không phải tranh, nhưng mà...

- Ở hai thâm niên còn được, hưởng hồ mấy tháng. Tôi có mất tinh thần đâu.

Biết Tiến đang buồn và đang đấu tranh rất gắng, Mạc không hỏi nữa. Anh thở dài, móc túi cho Tiến hai chục đồng Đông-dương, tiền mới bán chiếc đồng hồ.

Một lát sau, Tiến kéo Mộc ra bờ suối:

- Mà còn tiền về đường không?

Mộc cười tươi:

- Hết. Cần khi gì, được về là khoái rồi. Anh coi như vợ tôi nó...

- Ngu lắm, đi một tháng đường núi lấy gì mà ăn? Tao cho mày một chục... thôi cầm cả hai chục, kiếm vài con gà làm lương khô.

- À, cái võng thẳng An tôi đưa lại anh Thiết. Ảnh nặng cân, võng xi-ta cũ không chịu nổi. Anh “quan điểm” nhường cho về, tôi cũng mừng...

Trong ngày hôm nay, Mộc-cóc nói nhiều hơn cả một tuần về trước. Mộc không nén được nỗi mừng bông bột, làm Tiến cũng vui lây.

Sau buổi liên hoan chay tiễn đưa, Tiến thức đến khuya viết giúp thư cho sáu đồng chí đứt liên lạc với gia đình từ lâu, để gửi Mộc mang về. Thư gửi cho ủy ban xã, chi bộ địa phương, cho bà con nhờ tìm hộ địa chỉ gia đình siêu bạt, cộng tất cả non hai chục lá thư. Hỏi nhiều nơi may ra có người biết mách hộ. Huy viết giúp một lúc hai mắt đã díp lại, bỏ đi ngủ.

Hai giờ sáng, bím bíp đã mấy lần gọi trở canh, Mộc hé chăn ra vẫn thấy mái tóc bù xù của Tiến cúi dưới ánh cà-boong nhấp nhòa, khói bám trên trán anh những vệt muối xám. Kê quyền vờ trên đùi, anh viết theo lời đồng chí ngồi bên cạnh đang kể ngập ngừng như hổ ngơi:

- Ba năm tôi không được thư. Anh hỏi dùm tôi: nghe nói vợ tôi hấn lấy chồng ngụ binh rồi, thiệt không? Mà thôi, đừng viết rứa họ cười. Ồ... Anh cứ hỏi: Vợ tôi còn ở thôn 6 Mỹ Hòa không, có chi đặc biệt không. Nói khéo khéo chút là họ hiểu ý. Đừng hỏi kỹ quá họ lại quan niệm, anh hỉ?

Mộc thở dài kéo chăn trùm kín đầu. Mộc thấy thương Tiến da diết hơn bao giờ hết.

Sáng hôm sau, Mộc lên đường về Việt Nam với một tập thư dày. Trung đội 8 lại chia từng tổ, trở lên vùng Hàng Rào. Lần này họ gấp rút vận động nhân dân lập làng kháng chiến. Trên khu nhận định địch sắp càn quét một đợt rất dữ và lâu ở Xây-thả-von, chỗ xung yếu của phòng tuyến quốc lộ 13 và sông Nam-khoảng. Cơ sở chính trị và du kích vùng Hàng Rào đã lớn mạnh, có thể công khai đấu tranh vũ trang với Pháp.

Bằng đi nửa tháng, khi không còn ai nhắc đến anh em luân lưu về Việt nữa, Tiến nhận được lá thư của tiểu đội trưởng Chính báo tin dữ: “Chuyến liên lạc đưa họ về Việt rơi vào ổ phục kích giữa rừng La-ve.

Chính bị thương ở đùi phải trở lại nằm bệnh xá khu bộ. Mộc hy sinh tại chỗ, trước khi chết còn đập

lựu đạn giết hai tên địch chặt xác Mộc ra từng mảnh ném xuống đầm, mang đầu về bêu cửa đồn. Trạm liên lạc khu bộ đã cử một tổ đi mò xác chôn cất.

Đọc xong thư, suốt một ngày Tiến không nói không cười. Huy lui ra rừng khóc một lúc, rồi lấy tất cả thư nhà ra đọc lại, Thiết lau chùi mũi khẩu Bờ-ren đầu bạc, lẩm nhẩm những gì hàng giờ không rõ.

*

- Lập làng kháng chiến à? Sao lại lập làng kháng chiến?

Tất cả tổ It-xa-la bí mật làng Na-bua ngơ ngác nhìn Tiến rồi nhìn nhau. Giữa lúc đồn Suối-đỏ vừa bị nuốt gọn, lính địch hoang mang đào ngũ liên tiếp, làng Na-bua vừa đấu tranh giành lại được bốn người Pháp bắt đi lính, tại sao giữa lúc ấy mặt trận It-xa-la huyện lại chỉ thị cho vùng Hàng Rào lập làng kháng chiến? Tại sao anh Tiến sát với tình hình Na-bua nhất cũng khuyên họ rút vào Núi-hoa đánh Pháp?

Tiến vẫn dễ dàng phân tích:

- Trên khu nhận định chắc phải đúng. Pháp định càn rất mạnh, rất lâu, nó định diệt hết chúng ta đây. Ít nhất nó cũng đưa đến hàng nghìn quân...

- *Thố!* Anh nói thật chứ?

- Thật. Và nó càn ít nhất nửa tháng. Nó định đóng hai đồn giữa vùng ta, ở Na-bua và Kha-núra. Đầu mùa mưa, khi ta cấy lúa thì chúng càn.

Xảy lác đầu không tin. Hai chị lớn tuổi trong tổ bàn gì với nhau rì rầm, đáng lo sợ. Riêng Deng gật gù, chưa phản đối hẳn. Đánh du kích bí mật lén lút chả thích, công khai độ sức với Pháp thú hơn. Nhưng Deng còn ngại vào ở núi thì hội hè khó khăn, mất cả vui chơi. Để xem cô Bua Kham có chịu vào không đã...

Đến chiều tối cuộc họp vẫn chưa kết quả. Xảy đứng dậy phui đít, giọng nặng trịch trịch:

- Mỗi chóc bỏ làng chạy vào núi không phải dễ. Phải bỏ đi một nửa ruộng xa, làm rẫy thay vào, mà dân làng không quen làm rẫy. Giếng nước mặn Xê-liên chỉ nấu được muối vào mùa nắng, đến mùa mưa phải ăn nhạt à? Lại còn bông vải thuốc men... Người khỏe không nói làm gì, nhưng còn người ốm đau, cụ già. Trẻ con... Không được đâu. Các ông trên khu chỉ khéo dọa. Địch kiếm đâu ra hàng nghìn quân? Lấy gì ăn mà càn nửa tháng? Con cá sấu hai hàm răng ta bẻ mất một, chỉ còn cái đồn Núi-quý nho nhoe. Chả khó khăn gì...

Tiến nén bực dọc, chêm vào một câu phương ngôn:

- Muốn dễ bị khó, muốn khổ được nhàn.

Xảy cúi kính vặc lại:

- Chúng tôi không sợ khó sợ khổ đâu. Pháp nó bắt người cướp của cực nhục lắm rồi. Nhưng mười đồng cân bên kia sông chớ vội nghe mà lội đi tìm, hai đồng cân lọt vào tay xin hãy cầm cho vững. Ở

làng như bây giờ đấu tranh mạnh Pháp cũng phải kiêng mặt. Vào chiến khu trong Núi-hoa chắc đâu là chống nổi Pháp?

- Làng Pa-thôn bên cạnh ta đẩy vào kháng chiến rồi...

- Làng Pa-thôn khác. Cả một vùng ao đầm mênh mông, Pháp hóa thành chim mới lọt vào được. Hay như trên Bô-lô-ven núi dốc ngược, rừng bịt bùng mới có cái thế chống giữ. Còn địa thế như vùng ta đừng hòng!

- Bởi thế ta mới vào núi...

- Chúng tôi không phải người thiếu số, ở núi chết đói mất thôi.

- Anh Xảy ạ...

- Anh không sát tình hình nên không biết. Anh cứ báo cáo lên cấp trên rằng là tổ It-xa-la Na-bua không thông cái việc lập làng kháng chiến. Tôi cũng viết báo cáo gửi cho bên Mặt trận, không ai trách anh đâu mà lo.

Tổ It-xa-la chui ra khỏi lều, tản từng nhóm hai ba người, chia thành nhiều ngả băng rừng về làng.

Từ nãy đến giờ, Thiết, Huy và Bân chỉ ngồi nghe bàn cãi. Lý luận đến như ông Tiến mà không thuyết phục nổi nữa là tay non. Thiết thở dài đánh suốt, bật lửa châm cà-boong:

- Tội mình lãnh cái làng khó nhai nhứt hạng!

Tiến ra ngoài lều ngồi phịch xuống một thân cây mục, muỗi ủa đến vo ve không buồn xua. Lâu đầu tiên từ ngày về Na-bua, ý kiến của anh bị bác một cách quyết liệt.

Chiến thắng Suối-đỏ thổi qua Xây-thả-von một luồng gió phấn khởi, thổi bùng lửa đấu tranh chống Pháp từ khu căn cứ du kích đến vùng sau lưng địch. Nhưng bọn gián điệp đã kịp thả trong gió ấy một làn hơi độc: “Bộ đội lớn sắp đánh Núi-quỷ, Xây-thả-von giải phóng đến nơi rồi!”. Nhân dân mừng khắp khởi. Nào ai chịu tin rằng lực lượng diệt đồn Suối-đỏ là bộ đội Lào - Việt góp nhặt trong ba huyện, tổng cộng chưa đầy hai đại đội, được cơ sở làng Suối-đỏ và nhân môi nguy binh làm nội ứng, đã táọ kỳ tập một đại đội trong đồn giữa ban ngày!

Các làng cơ sở khá đã kịp thời nhận ra âm mưu địch, hối hả rào làng kháng chiến, chuẩn bị chông bẫy. Riêng cái làng Na-bua này cứ nhơn nhơn lạc quan tếu, há miệng chờ sung, đợi “bộ đội lớn” đến hốt đồn Núi Quỷ. Nguy nhất là toàn tổ It-xa-la đều chung tâm lý ỷ lại như thế. Trong khi ấy địch đang tập trung quân, sắp mở cuộc tấn công tiêu diệt cơ sở kháng chiến Xây-thả- von.

Tiến hậm hực như người bị đòn mà không biết kêu ai, cứ hờn dỗi một mình. Nói thế nào cho họ hiểu bây giờ?

Tiếng lội suối róc rách vắng đến. Một bóng nhỏ chầm chậm trèo lên dốc, rẽ lá đi về phía lều. Tiến thổi phụt ngọn lửa cà-boong, căng mắt nhìn ra, khẩu tiểu liên lăm lăm.

- Bua Kham!

Đúng Kham thật.

Các anh chị It-xa-la đi họp không cho Kham theo, vì còn nghi ngờ liên lạc với Phủ. Kham nghe nói anh Tiến về, bụng tự nhiên nóng như lửa đốt. Muốn gửi hộp sữa gói thuốc lá ra biếu anh, nhưng nhớ lời chú Xảy mĩa mai hôm nọ, Kham không dám. Đợi khi các anh chị tan họp về làng, Kham mới lẩn lút ra lán bí mật. Mọi hôm cha Kham về làng vẫn ở đây. Tuy biết anh Tiến chỉ bị thương nhẹ và biết mình bị ngờ vực, nhưng Kham bị một sức vô hình nào lôi đi, không cưỡng được.

Kham đứng trước mặt Tiến, nhìn xuống đất, ngón chân cái di di một mảnh lá:

- Em ra tiếp tế... tưởng cha em về...

Kham nói dối rất vụng. Như mọi người dân quê khác, Kham ghét nói dối cũng ngang ghét ăn cắp. Nhưng may các anh Việt không để ý. Họ xuýt xoa khen Kham chịu khó, thấp cà-boong ăn cơm với cá nướng Kham mang đến, tán chuyện và cười rúc rích. Anh Tiến nói chuyện đánh đồn rất vui. Kham cười to, anh lại xuýt một cái, rồi cười theo.

- Đến cách công đồn mấy thước thì lộ. Bộ đội xông vào địch bắn ra như mưa. Anh Cầu trúng đạn giữa ngực, ngã sấp...

Kham tái mặt, phải vịn tay vào cột. Eo ơi, sao lại đánh liều lĩnh thế! Rồi Kham lại mừng rơn, vì anh Tiến chỉ trúng đạn một tý thôi. Chắc đau lắm... Kham nhìn các anh bộ đội ngồi quanh, thấy ai cũng cao lớn thêm lên hàng thước, oai vệ quá.

Đến khi Thiết giục về kéo lộ, Kham mới bản thân đứng dậy:

- Vâng, em về thôi...

- Kham không sợ ma à? Dám về không?

Tự nhiên Kham run người. Từ chiều đến giờ, Kham quên cả sợ ma. Không nhớ đến thì thôi, đã nhớ thì hồn vía lên mây sạch. Trong rừng lúc nhúc những ma lớn bé, đủ các loại *phi-lộc*, *phi hà*, *phi-coòng-còi*. Ban đêm đúng giờ âm thịnh chúng kéo nhau từng đàn đi nghe nghe...

Thấy Kham giương mắt hải hùng nhìn vào bóng đêm, Tiến phì cười:

- Cậu nào đưa hộ con bé về làng tí?

Bân và Huy nhao nhao đùn cho Tiến; Thiết tùm tùm không nói. Đeo khẩu súng, vớ lấy dao và gàu, Tiến cầm cà-boong đi ra với Kham:

- Thôi được, tớ đi soi cá một thể, kiếm tí tươi.

Sau lưng Tiến, anh em bám nhau cười ranh mãnh. Lúc ấy Tiến mới nhớ ra chúng nó tinh quái, đẩy cho mình đi với cô gái chưa chồng, trong một đêm không trăng. Anh ngần ngừ dừng lại, rồi chặc lưỡi, bước thẳng. Bụng ông ngay thẳng, ông cóc sợ.

*

Con cá quả lừ lừ nổi lên đớp bọt nước. Mắt nó nhìn ánh lửa đăm đăm, vây và đuôi phe phẩy. Phập! Cái bụng trắng hếu phơi ngửa, máu loang sẫm nước.

Kham nhặt con cá gần đứt đôi bỏ vào gầu. Súng đeo sau lưng, tay soi đuốc, Tiến dò dẫm chém hết con này đến con khác. Tôm được cả một chú rùa to, thức ăn quý của người Lào. Thôi gửi về cho lão Xảy nhắm rượu. Bực vì Xảy gàn bướng, nhưng Tiến vẫn mến anh chàng tính thẳng ruột ngựa và gan lì, đấu tranh với địch chẳng biết sợ là gì. Còn hai con trê bằng bắp tay để biếu ông cụ Pứ, làm món cá sống băm sền sệt cũng để nhắm rượu. Rượu vào lời ra, ông lão phù thủy hẳn lại nhắc đến anh Việt xỏ tai và gán thêm cho anh cái phép độn thổ vào đôn.

Trong khi Tiến nghĩ miên man về cá với rùa, Kham nhìn anh không chớp mắt. Kham vừa tìm ra một điều lạ. Khi nhìn thẳng, khuôn mặt Tiến trông như già và nghiêm nghị. Nhưng khi nhìn một bên, trông anh có vẻ tươi tỉnh và rất trẻ. Quái nhỉ! Kham càng nhìn càng thấy rõ rệt như thế.

Kham vẫn chưa hiểu vì sao lại tha thiết muốn gặp anh Tiến, muốn nghe anh nói, và khi bị anh trêu thì thẹn thò. Đối với các anh Việt khác, Kham đùa rất nghịch ngợm như tất cả các cô gái Lào thường đùa

- Anh thích ở nước Lào không?
- Thích chứ.
- Anh thích lấy vợ Lào không, em hỏi cho?
- Ai ưng mà lấy?
- Em ưng, anh lấy em nhé? Bao giờ cưới nào?

Thế là cả lũ xúm lại trêu anh kia đến đỏ mặt tía tai. Nhưng tất cả chị em đều biết bộ đội Việt không mấy khi lấy vợ Lào. Họ thường nói dối là có vợ rồi, hoặc bảo đến độc lập sẽ hay, hoặc phân trần rằng bên nước Việt phong tục buộc vợ phải về nhà chồng, không hợp với người Lào. Bạn gái với nhau thủ thỉ, kể cũng lắm cô yêu anh Việt ra trò, phải theo chồng về nước Việt cũng cứ lấy. Bởi họ chăm chỉ, làm ruộng đánh giặc đều giỏi, lại ăn nói khôn ngoan, từ già đến trẻ ai cũng mến chuộng họ.

Kham nghĩ đến anh Tiến lại ngạc nhiên. Giữa Kham với anh Tiến cái gì cũng trái ngược. Kham sợ Pháp, sợ ma, sợ trăm nghìn thứ, còn anh chẳng sợ tí gì. Kham thích chơi hội, múa hát, diện đẹp thì anh lại không thích. Bảo anh là ông sư cũng chẳng đúng, vì ông sư sượng nhất làng mà anh chịu khổ trăm chiều. Hình như anh không phải thầy tu, cũng không giống người trần tục, mà là một thứ người đặc biệt, khó kiếm lắm. Đúng anh là *khôn kẹo* - con Người Ngọc trong cổ tích - không cha mẹ tự dung sinh giữa cõi đời. Kham nhớ mồn một câu chuyện chú Xảy kể, đúng vào ngày Kham gặp anh Tiến, biết It-xa-la. Nhiều lúc Kham tưởng tượng thấy mình đang sống lại kiếp trước, với ba anh em chung sức đánh Hồ tinh...

Tiến chém hụt một con cá, rồi con nữa. Kham cười khúc khích. Đi ngược suối đã khá xa, quãng này nước sâu khó chém. Một đôi cá quả ung dung dạo qua. Tiến hót hải chém hụt, đà tay mạnh quá xuyết ngã chúi, nước tóe lên tắt phụt ngọn cà-boong. Kham cười ròn rã, tiếng cười trong lạnh lạnh đập vào vách đá cang dội to. Tiến bật lửa châm cà-boong, gắt gỏng:

- Con gái gì mà cười đồ nhà đồ cây... Biệt kích đến bắn chết cả hai bây giờ.

Kham bung miệng nhưng vẫn cười phì phì qua kẽ tay:

- Cá có đôi, anh chém làm gì?

- Có im không? Biệt kích...

- Người có đôi, biệt kích bắn cũng chả được. Đấy, anh chém có trúng đâu!

- Ừ nhỉ!

Tiến bật cười làm tắt lửa lần nữa. Trăng lên muộn đã nhô lên khỏi rừng dừa mé cuối làng. Có trăng cá không chịu được, mà gầu cá đã nặng trĩu tay. Tiến ngồi xuống tảng đá bên bờ suối nghỉ một lát, súng đặt ngang đùi.

Ánh trăng lan nhanh qua đồng cỏ, dải rập rờn trên rừng cây cà-đon dọc bờ suối, lấp lánh gọn vàng trên dòng nước.

- Anh Tiến kể chuyện nước Việt em nghe đi. Chuyện anh nữa.

Tiến dựa lưng vào tảng đá, ngửa đầu, Trời sâu thẳm, xanh nhạt và sáng. Mây gọn trắng chụm thành bông hoa đại, phơn phớt một thoảng vàng trên các cánh. Mùi hoa cỏ phảng phất, hay là hương thơm của đoá hoa trên trời? Điều khèn như hơi thở đứt quãng vương trong gió... Tiến lim dim mắt, từng thớ thịt dần ra nhẹ lâng lâng.

Kham im lặng nghe anh con trai Việt kể chuyện.

Ai cũng nói nước Việt rừng ít ruộng nhiều, anh lại bảo nhiều người Việt thiếu ruộng. À bởi có những người giàu chiếm đất rồi cho thuê lấy thóc. Bảo họ nhường bớt chỗ thừa, họ không chịu. Vô lý quá! Cha anh Tiến không cày cấy, chỉ gọt toàn bánh xe bằng sắt. Lạ nhỉ, thế mà cũng có người mua. Thì ra anh Tiến cũng là người dân thường, cũng nghèo thôi, không có nốt ruồi đỏ trên sống lưng. Nhưng anh được ông cụ cao tuổi đứng đầu nước Việt Nam dạy bảo nên chóng khôn ngoan hiểu biết. Kham đoán phò Hồ Chí Minh trước kia tu đến chức A-chan-khu hay cao hơn nữa.

Rồi Kham kể lại những lời dè bieu ngờ vực của các anh chị It-xa-la, và nỗi buồn tủi của mình. Anh Tiến an ủi, khuyên nhủ. Anh thấy Kham là người tốt, thông minh, chịu khó. Anh khuyên Kham nên nhận công tác tiếp tế và đưa tin cho It-xa-la. Anh cười chú Xây khi nghe nói chú giao cho Kham vận động thằng Mắt mèo: “Sức con gái mà giao việc như chất hàng lên lưng voi!” Kham lại nhận ra một điều mới lạ nữa: nói chuyện kháng chiến như anh Tiến nghe rất vui, y như bàn công việc nhà. Cha Kham mỗi lần giải thích cái gì cho vợ con cũng mắng phũ đầu: “Mẹ con bà ngu lắm!”. Kham chối cả tai, và nghĩ chính trị là chuyện gì cao xa lắm, công tác kháng chiến là những việc ghê gớm lắm, chứ có biết đâu...

Kham mừng khắp khởi, nhưng hỏi gặng:

- Tiếp tế đưa tin cũng là kháng chiến chứ anh nhỉ?

Trăng lên đã thẳng đỉnh đầu. Mây đen từng tảng tròn dần dần ùn kín chân trời, chớp xa nhay nháy.

Hai người ngồi im, không biết nói gì thêm mà cũng chưa muốn về

Tiến nhìn Kham đang sáy nghĩ, hai tay bó gối. Lần đầu tiên anh ngắm kỹ Kham từng nét, không sợ bị đề ý.

Khuôn mặt Kham không cân đối. Đôi mắt to quá khổ, mồm bé chum chúm, khi cười hở cái răng nhọn. Nhưng Kham vẫn đẹp và có duyên, cái duyên rất hồn nhiên của một người không biết giấu giếm tình cảm.

Trăng chảy như làn sữa trắng đục trên má, trên cánh tay trần của cô gái. Một chấm nốt ruồi ló giữa khoe cổ áo sơ mi... Tiến rờn rợn, chợt nghĩ đến anh em cùng tổ: “Hồng, hồng to! Dẫn con gái chưa chồng đi quá nửa đêm, chúng nó biết thì tha hồ tai tiếng, chuyện một đồn mười!”. Ban nãy Kham đòi ở lại soi cá, Tiến từ chối không được, và thực ra cũng chỉ từ chối lấy lệ...

Ngẩng đầu lên, Kham bắt gặp Tiến đang nhìn mình chăm chăm. Anh vội ngó lên trời, hút lầy hút để điều thuốc lá chưa kịp châm. Kham hiểu, mỉm cười rạo rục. Chờ đợi...

Tiến vụt thấy sợ Kham, sợ cả mình. Anh nói hối hả để cắt đứt cái phút nguy hiểm:

- Đi về em!

Kham buồn rầu đứng dậy. Quả con người kỳ lạ, không có tí gì gọi là tình cảm. Con trai Lào gặp gái, dù yêu hay không yêu cũng biết buông đôi câu tán tỉnh...

Đoạn đường hai cây số mới đi mười bước đã hết. Quãng suối lội đầu làng sao hôm nay đá trơn quá, phải có một người nắm tay Kham mới qua được. Về đến cổng làng, Kham dừng lại thủ thỉ:

- Anh đến thăm em luôn, anh nhé!

Một câu chồm trên đầu lưỡi Tiến, rất âu yếm và tình tứ. Anh vội nuốt nó vào bụng, vớ ngay một câu khác tình cờ bay ngang:

- Định sắp càn lớn em ạ...

Dọc đường trở về trại bí mật, Tiến băn khoăn như vừa làm một việc gì rất sai trái. Nhưng chỉ mấy phút sau anh lại thấy nhớ Kham lạ lùng. Rồi quay ra trách mình lười may vá giặt giũ, để ban nãy phải ngồi bên Kham với bộ xi-ta rách và bốc mùi chua khăng khảnh. Lại ngồi trên gió mới chết chứ. Chắc cô ả cười Tiến vụng về và ở bẩn. Người ta tự nhiên như anh em, có gì đâu. Chẳng qua là “mến anh bộ đội”, nếu yêu thì ai đi giấu làm gì.

Tiến mù tịt về tâm lý phụ nữ, nên không thể đoán được Kham nghĩ gì về mình. Hơn nữa các cô gái Lào lại còn nghịch sát sần sật gấp mười, chứ không ý tứ như Kham hôm nay. Tiến thở dài, kết luận rằng từ nay xin chừa mơ ước hão.

Kham bắt đầu nhận với tổ It-xa-la đi đưa tin và tiếp tế cho bộ đội, nhưng không gặp Tiến nữa. Sau mấy lần họp với tổ It-xa-la và bàn riêng với Xảy về việc lập làng kháng chiến không kết quả, Tiến phải tạm giao cơ sở Na-bua lại cho tổ Thiết. Anh đi kiểm tra công tác chuẩn bị chống càn với phò Phun.

Vùng Hàng Rào biến thành một bãi chông bầy lớn. Chỉ còn lại lác đác những làng chưa công khai đánh Pháp như Na-bua, Pà-đăm, Hặt-luông... những hòn cù lao chênh vênh giữa biển khơi đang dập dờn nổi sóng.

VI

Trong bức công văn tối mật của viên thiếu tướng Tổng chỉ huy các lực lượng chiếm đóng toàn Lào gửi cho đại tá Di-nác-đô, có những lời nhọn sắc như gai châm vào mắt:

Tôi không rõ vì sao ông đã để cho vùng Nam Pạc-xê biến thành nơi Đất Hứa của bọn phiến loạn It-xa-la và Việt-minh. Liên tiếp các đoàn xe đi qua Xây-thả-von bị tấn công, rồi tai nạn tột cùng là cứ điểm Suối-đỏ bị tiêu diệt bởi một lực lượng địch không hơn là bao. Tôi cần biết các sĩ quan dưới quyền tôi đã hết năng lực giữ chức vụ hay chưa.

Trong cuộc hội nghị các viên tá úy toàn Liên khu Nam-Lào, đại tá Di-nác-đô day nghiêng, chửi mắng, dẫn dắt cho bỏ cái hận bị quan trên xát xà phòng. Viên trung tá chỉ huy khu Hạ-Lào ngồi lặng cá. Tất cả các sĩ quan có mặt đều thất sắc, cảm thấy như có lưỡi gươm Đa-mô-cơ-lét đang treo lủng lẳng trên đầu bằng một sợi tóc.

Chỉ riêng trung úy Đờ La-ru-giê không sợ. Giữa lúc đại tá thét ra khỏi lửa, hấn vẫn cố ý làm ra vẻ lơ đãng, dăm chiêu. Thỉnh thoảng hấn lật sổ tay vờ tìm một điều ghi chép, kỳ thực chỉ xem vụng mấy chiếc ảnh đầm cỏ trường loại mới, vú mông ngồn ngộn. Khi còn là thiếu úy Phòng Nhì thuộc bộ tư lệnh Nam-Lào, hấn đã nắm được tính nết của Di-nác-đô đến đầu ngón tay. Mãi đến nay hấn mới có dịp vận dụng cái hiểu biết tâm lý ấy bằng một kế hoạch khá tinh vi.

Tiếng đập bàn đánh s

- Ông trung úy! Khi quan trên nói, cấp dưới phải thế nào?

Đờ La-ru-giê đứng nghiêm, cúi mặt. Đôi mắt mèo xanh lè lia một ánh vui. Đợi cơn thịnh nộ tạm ngớt, hấn rụt rè tiếng:

- Thưa đại tá, tôi mãi suy nghĩ về một kế hoạch mới, khả dĩ bình định được cái vùng Xây-thả-von quỷ ám ấy...

- Ngồi xuống! Trước khi học nói, ông cần phải học nín lặng và nghe.

Mắt- mèo ngồi xuống, cười thầm đắc thắng bước đầu.

Viên trung tá đứng lên phát biểu. Mồ hôi lấm tấm trên gáy lão bóng nhẫy, béo núc ních. Lão rên xiết về nỗi tiếp tế vũ khí nhỏ giọt, lương phát chậm, dân chúng mất mùa không nộp đủ thóc, binh lính Lào trong hàng ngũ Pháp là một lũ thần lẩn. Lão vung hai tay, thống thiết chữa lại câu nói lịch sử của Ác-si- mét:

- Cho tôi một tiểu đoàn Âu-Phi, tôi sẽ quét sạch Xây thả-von!

Mắt-mèo liếc nhanh, thấy Di-nác-đô gõ gõ đầu ngón tay xuống bàn, đúng triệu chứng của một cơn bức tức mới đang ùn lên cổ. Các sĩ quan khác nói cũng đều không đúng ý quan ngài. Mắt-mèo hồi hộp đợi với cảm giác của người sắp mở một tiếng bạc lớn.

- Còn ông trung úy thiếu kỷ luật kia, kế hoạch gì, ông thử nói xem!

Mắt-mèo lễ phép trình bày ý kiến.

Hắn cho rằng một số ông chỉ huy đã đánh hạ thấp ảnh hưởng chính trị của bọn phiến loạn và Việt-minh trong dân chúng. Lực lượng quân sự chúng yếu, nhưng chúng bám dân dai như đĩa muối, sau lưng chúng có Mốt-cu và Bắc-kinh. Bởi thế cần đề cao chiến tranh tâm lý hơn nữa. Phải cắt rời địch ra khỏi dân chúng. Muốn thế thì trước hết phải cắt rời phiến loạn It-xa-la ra khỏi Việt-minh. Vấn đề này quan trọng bậc nhất.

Hắn hết sức tán thành ông trung tá gọi lính Lào trong hàng ngũ Pháp là lũ thần lẩn. Nhưng những nơi mà sư tử không nhảy đến được, loài thần lẩn có thể bò đến. Lính Lào nuôi ít tốn kém, lại nhiều khả năng đánh đường rừng hơn lính Âu-Phi, ta phải tận dụng...

Cuối cùng, hắn đề nghị thay đổi chiến thuật hành binh. Hắn xòe bàn tay trên mặt bàn đầy từ từ về phía trước, cào cào một lúc rồi nắm chặt lại như tóm một vật gì.

- Chiến thuật càn nhanh thọc sâu rất tốt, nhưng áp dụng ở Xây-thả-von không hợp. Ở đây phải càn thật lâu, quét thật kỹ, tung quân Lào ra đánh du kích, và kết hợp với tuyên truyền ly gián kẻ thù. Với chút ít hiểu biết về địa thế và địch tình ở Xây-thả-von, tôi đề nghị mở một cuộc hành binh kiểu con bạch tuộc...

Trong khi phát biểu, Mắt-mèo liếc thấy hai lần đại tá rút mùi-xoa lau mũi, lẩm bầm: “Ồ, tưởng gì! Biết rồi!”. Rõ ra quan ngài muốn giấu sự vừa ý. Hắn thầm cảm ơn những người bạn quý ở cơ quan tham mưu liên khu đã bí mật báo cho hắn biết bản chỉ thị “càn lâu quét kỹ” của thiếu tướng mới gửi về.

Mười hai ngày sau cuộc hội nghị, Đờ La-ru-giê nhận được mệnh lệnh của bộ tổng chỉ huy đề bạt hắn lên đại úy, và đặc cử hắn làm tham mưu trưởng chiến dịch “Thuồng luồng”. Hắn phớn phở nhưng không ngạc nhiên. Di-nác-đô phải thua thâm hắn, nhưng quả ngài là vị thần chí nghĩa chí tình!

Thế rồi trận càn quét lớn nhất và dai dẳng nhất trong lịch sử kháng chiến của khu Hạ-Lào đổ ụp xuống Xây-thả-von, sau vụ cày cấy.

Pháp muốn bẻ gãy nát lưới dao bầu kê vào yết hầu con đường 13 chiến lược, cuống họng của loạn Lào. Chúng cố bám lấy đường 13 và sông Mê-kông để giữ Trung Thượng Lào đang bị uy hiếp mạnh, và tiếp tế cho Điện Biên Phủ vừa nhảy dù chiếm đóng.

Trong vùng cơ sở kháng chiến trên dưới một vạn dân, Pháp tập trung ba tiểu đoàn tiến từng bước chậm chạp, đóng cứ điểm lưu động, tung những cánh quân nhỏ sục khắp các ngõ ngách. Với chiến thuật mới, địch giống như con thuồng luồng khổng lồ xuất hiện trong nạn hồng thủy, nặng nề lê thân từ làng này sang làng khác, thọc những chiếc vòi ngoẵng ngoẵng tìm máu tươi. Một đàn ruồi nặng vo ve chung quanh nó: bọn gián điệp lần lượt thò đầu ra ánh sáng.

Bộ đội, du kích và nhân dân Xây-thả-von đang quần nhau với con thuồng luồng ấy. Một trận đấu sức lực và tinh thần kéo dài ác liệt. Trong những ngày đầu chống càn, các lực lượng kháng chiến bị

dồn ép và tiêu hao liên tiếp, như một người chảy máu qua tất cả các lỗ chân lông, mà vẫn không chịu ngã quỵ.

*

Làng Na-bua bị chiếm làm chỉ huy sở ngay từ đầu trận càn quét.

Vừa bước vào làng, Mắt-mèo cho công bố ngay nghiêm lệnh: “Ai ra rừng liên lạc với phiến loạn sẽ bị xử bắn. Gia đình nào dọn ra ở trại làm ruộng trở về làng ngay tức khắc”.

Nửa giờ sau, hắn đứng lên nói trước dân làng bằng tiếng Lào chỉ hơi sai dấu:

- Kính thưa các bậc cha mẹ, anh chị, các bạn thân mến! Quân đội Pháp - Lào mở cuộc hành binh lớn tảo trừ bọn tàn quân Việt minh cộng sản. Chúng thua to bên Việt Nam, phải chạy sang cướp bóc nhân dân Lào để mưu sống sót. Chúng tôi tha thiết kêu gọi bà con làng ta, ai có chồng con theo phiến loạn It-xa-la hãy nhấn gọi về. Người Lào không bắn giết người Lào cùng máu mủ. Hãy chung sức tiêu diệt bọn *Keo* [\[8\]](#) sang xâm lược...

Diễn thuyết xong, hắn vào chùa lạy sư ông đủ ba lạy và quỳ trao tặng phẩm. Vừa lúc ấy nhân dân ùa đến kêu xin ông lớn can thiệp. Bọn quan quân sục tm gái hỗn loạn, bắn trâu liên tiếp, bắt lợn gà mổ ăn khắp nơi.

Mắt mèo quát lính pha ca-cao mời mọi người, móc túi đèn tiền ba con gà, hứa sẽ xét đèn trâu lợn sau. Hắn vò đầu bứt tai vì không đủ tang chứng để trị tội lính: “Nếu đến kịp, tôi sẽ bắn chết tại chỗ để làm gương!”.

Nhưng hôm sau, rồi hôm sau nữa, không ai còn cần răng chịu nổi. Dân làng ùn ùn kéo đến vây quanh nhà ông quan ba. Xảy đứng lên chát vắn gay gắt, buộc ông lớn ra lệnh chấm dứt ngay hành động cướp bóc, hãm hiếp. Anh nói toang toang không chút kiêng nể.

Mắt-mèo vui vẻ bắt tay Xảy, cảm ơn đồng bào chịu khó đến cho hắn biết sự thật, và lập tức hạ lệnh trói một tên lính ngờ nghếch nhất đám, can tội ăn cắp mấy quả trứng. Hắn lên đạn súng lục, trợn mắt vung vẩy khẩu súng khiến dân làng hoảng sợ tránh dạt ra. Hắn quát dữ dội:

- Mày là người Lào lại cướp của người Lào! Đồng bào khổ đến cùng cực vì bọn Keo, mày mù không thấy à? Tao tha mạng lần này làm phúc. Cút ngay! Hai ngày tù cơm muối!

Rồi hắn quay lại gườm gườm ngó quân lính:

- Còn chúng mày nữa, đồ toi cơm! Liệu hồn, cứ giở trò quỷ ác với đồng bào, tao cho máy bay đến ném bom giết sạch!

Nhân dân khiếp đảm ra về , thấp thỏm sợ ông lớn giận lính thì cả làng không sống sót. Ngay đêm hôm ấy Xảy và hai người nữa dẫn đầu cuộc đấu tranh bị một bọn mặc quần áo thường bắt cóc đi mất. Dân làng đến sáng mới biết.

Trong một buổi họp làng, Phui xin phát biểu, hắn thưa gửi rất nhỏ nhẹ, hiền lành:

- Thời buổi này dân ta thật khó sống. Người Việt mạnh. Người Pháp cũng mạnh. Dân Lào nằm giữa hai thớt cối đá, vung xoay trở một chút là bị nghiền như xương. Người Pháp cũng ăn ở với ta phải chăng. Chỉ vì đến vùng ta thường bị bộ đội với du kích đánh nên họ buộc lòng phải làm dữ, chứ tôi nghĩ không trêu voi thì bao giờ voi đuôi. Chung quy chỉ dân làng bị tai vạ... Tôi nghĩ thương anh em It-xa-la cùng máu mủ người Lào, quá tin người Việt nên ngày nay chịu khổ, lại làm dân làng khổ lây.

Đôi cụ già khen Phủi biết nghĩ xa. Một số khác cho là hấn mất tinh thần, vì vài hôm lại có lính đến áp giải hấn sang nhà tên Mắt-mèo. Chỉ có các hội viên It-xa-la bí mật biết hấn là gián điệp, giận đến tím mặt mà không dám lên tiếng. Họ chỉ còn hai người vồn vện. Sau khi Xảy bị bắt, bảy hội viên It-xa-la hoang mang bỏ trốn ra rừng không thấy về.

Hai mẹ con Bua Kham sống như cá nằm trên thớt.

Trong cảnh hỗn độn ghê gớm này, Kham không còn biết mình sống hay chết nữa. Mẹ giấu Kham trong buồng cài chặt then, đón ông cụ Pứ bị Pháp đuổi nhà đến ở chung cho đỡ sợ, suốt ngày ru rú. Nhà thóc hai trăm *mừn*^[9] đã bị cướp gần hết. Con lợn con gà cuối cùng bị lính Pháp nướng ăn ngay dưới sàn, vất xương lông thối đến lộn mửa. Thôi đành mẹ con cùng chết đói!

Súng nổ ngoài rừng ngày một nhiều. Bộ đội và du kích đánh to. Nhiều đêm lính Pháp thét inh, chạy rầm rập, bắn súng cối ra rừng như sấm bão. Kham nằm trong buồng, ruột gan như xát muối.

Cha Kham tóc gần bạc trắng, liệu có thoát nổi Pháp cắt tai xẻo mũi không? Anh Thiết, anh Đeng không người tiếp tế, sức đâu mà đánh giặc? Kham nghĩ nhiều nhất đến anh bộ đội Việt đã từng an ủi khuyên nhủ Kham, cũng như giúp dân làng Na-bua giành từng con gà bát gạo với địch... Giờ đây Kham mới hiểu lòng mình. Kham yêu anh Tiến mất rồi. Yêu đắm đuối, sôi nổi như tất cả những cô gái lần đầu biết yêu.

Phủi liên tiếp đến gặp Kham. Bị từ chối khéo nhiều phen, cuối cùng hấn phát khùng:

- Tôi hỏi cô phải nói dứt khoát. Cô chịu làm vợ tôi không thì bảo? Lão Mắt-mèo thèm cô lắm rồi, nhưng còn nể mặt tôi. Lấy tôi thì được giàu sang, nhàn rồi, không sợ Pháp nó hiếp. Cô muốn sao?

Giận quá không kìm nổi, Kham chửi hấn: “Đồ đêu!”. Một cái tát hất Kham ngã chúi. Bà con hô hoán rầm lên, Phủi phải bỏ về. Kham lau máu mũi, vào buồng đốt tập thư dày lót dưới nệm bông. Đốt cả quyển vở chép bài hát, vì có một bài Phủi chép tặng: *Tha kem đeng đeng, noọng xảo pòm tua chớp chưa* (xoa son đo đỏ, cô em trang điểm thật xinh).

Kham ghé tởm Phủi, ghé tởm cả mình. Những lời âu yếm trong đêm soi cá còn văng bên tai: “Anh mong em cố gắng tiến bộ...”. Suốt một đêm Kham không ngủ. Sáng hôm sau còn tờ mờ đất, Kham chạy đi tìm các anh chị It-xa-la, tìm mãi mới gặp chị Thoong. Chị run đây đây từ chối khi nghe Kham rủ đi tìm bộ đội. Kham đành một mình băng rừng đi tìm cha, tìm anh Tiến. Sợ mất vía, nhưng Kham không chịu nổi cái lo lắng nung đốt ngày đêm nữa. Phải gặp anh, hay biết rõ tin anh, rồi ra sao thì ra. Mẹ Kham can không được, chỉ sụt sịt khẩn vái cho con thoát tai nạn.

Cũng từ hôm ấy. Phуй liên tiếp dẫn Pháp đi lùng bắt cán bộ và du kích, không giấu mặt như trước. Nhưng hắn vẫn không mách với Mất-mèo về gia đình ông cụ Phun. Hắn vẫn mong chiếm được con người đẹp nhất Na-bua.

Trong trại bí mật của trung đội Lào, Vi-xiên bắt tay Tiến, lắc mạnh:

- Cảm ơn đồng chí nhé. Tôi đỡ lo nhiều rồi.

Nghe Vi-xiên cảm ơn, Tiến ngượng nghịu nói lảng:

- Sau này có gì khó khăn ta bàn thêm anh nhé. Lúc nào xong việc anh lại cho tổ đồng chí Gành trở về bên tôi.

Khác với trung đội 8, bộ đội It-xa-la vẫn được tập trung, đánh lưu động để học tập trong chiến đấu. Gần đây lại tuyển thêm một số tân binh, chuẩn bị tổ chức đại đội. Vi-xiên rất lúng túng về biên chế và huấn luyện. Ban Xây-dựng rút Tiến và đưa Gành về giúp anh, đến nay công việc tạm ổn. Tân binh đang học động tác xung phong, sắp ra chiến đấu

Tiến ra về, Vi-xiên còn gọi giật:

- Nghe nói trung đội anh hết gạo phải không?

- Chưa...

- Hai trăm rưởi mùng thóc kháng chiến, các anh chỉ nhận tám chục mùng, còn bao nhiêu nhường chúng tôi cả. Ăn đã hơn tháng, làm gì còn!

- Thôi được, để tôi hỏi xem...

- Đến thẳng kho tôi mà lấy. Ghi mảnh giấy bỏ lại là đủ.

Trung đội 8 đang đói thật. Nhưng càn quét còn dài, phải nhường gạo cho anh em It-xa-la. Thà ăn măng trừ bữa chứ không để anh em Lào đói, thói quen xưa nay vẫn như thế.

Rời trại bí mật, Tiến vòng rừng đi lên Na-bua.

Trong trận càn, Tiến không trực tiếp phụ trách Na-bua nhưng vẫn theo dõi tình hình. Nghe tin cơ sở It-xa-la ở đây hầu như tan rã, Tiến hết sức lo lắng và bức dọc. Công phu xây dựng hơn năm trời, có thể chóng sụp đổ như thế chăng? Tiến còn một nỗi nghi kỵ khác dầy vò anh: Trong số hội viên It-xa-la hẳn phải có kẻ phản bội hoặc gián điệp của Pháp khai báo, nên Xảy mới bị bắt gọn ngay từ ngày đầu Pháp chiếm làng. Nhưng điếm lại từng người trong tổ It-xa-la, anh không nghĩ ra người nào có thể là gián điệp hoặc phản bội.

Theo dấu vạc thừa thớt trên vỏ cây, Tiến lần về phía Tây-nam. Cơn nắng nhạt sau mấy ngày mưa hơi bùn dèo sánh lại nhầy nhụa, bết vào đế dép nặng trĩu. Những cây dầu rái há hốc miệng lỗ khoét lấy nhựa đen ngòm, bốc mùi hăng hắc pha trong hơi đất. Thoáng bóng mấy người quây quần sau một thân cây to. Một tà áo trắng...

Kham mang cơm đến tiếp tế cho tổ Thiết, còn nán lại kể chuyện đấu tranh trong làng đòi bỏ lệnh cấm ra rừng. Nghe tiếng chân lại gần, mọi người đứng phắt dậy. Kham buột mồm kêu hơi to: “Anh

Tiến!” rồi bước nhanh lên mấy bước. Mắt Kham ướt sáng, má phớt hồng, mừng rỡ và e thẹn. Tiến đứng sững ngạc nhiên. Giữa những cảnh chết chóc tàn phá của trận càn, Kham hiện ra đột ngột quá, tươi thắm quá. Rừng âm u vụt sáng. Tiến ngây ngất nhìn Kham, người nhẹ thênh, tất cả mệt nhọc tan biến...

Huy bấm Thiết, cười hi hí. Tiến giật mình luống cuống. Anh bước thẳng qua trước mặt Kham, đến ngồi bên Thiết, hỏi như cái máy:

- Tình hình ra sao?

Thiết lắc đầu buồn bã. Bố trí chung quanh chỉ huy sở, địch ra vào như đi chợ mà không đánh được. Phục ngả này chúng đi ngả khác, toàn băng rừng. Tổ du kích của Deng phối hợp bị tụt hẫng mãi đâm chán, rút đi đâu mất. Bua Kham liều chết trốn ra báo tin mấy lần đều sai sự thật, nói một đằng địch đi một nẻo. Anh em dầm mưa dãi nắng nhược người, sắp ốm liệt cả.

- Sao, cậu bảo sao? Bua Kham báo tin sai à?

Gáy Tiến nong nóng. Anh biết Kham đang nhìn anh, vì nói tên Bua Kham rõ quá. Thiết gật đầu, tay sờ soạng gãi nách:

- Không hiểu tại sao... Thằng Bân hăn nói: “Con Kham đi tìm lão Tiến chứ đưa tin khi gì. Mai cho mười đầu máy xe lửa kéo, tao cũng không đi dầm mưa nữa”. Cái thằng bất mãn trường kỳ...

Tiến bối r quanh. Bân ngồi tựa lưng vào gốc cây đằng xa, úp mũ trên mặt hình như ngủ, nhưng cũng có thể đang cười chế nhạo. Tự nhiên Tiến đâm bực với Kham. Không ý tứ gì cả, thăm hỏi lộ liễu để anh em nói bậy. Đưa tin sai bét be, làm tội người ta bố trí mục xương. Bao nhiêu tội lỗi Tiến trút cả cho cô gái đưa tin.

Anh quay lại hỏi sảng:

- Tôi hỏi Kham một tí. Lại đây!

Kham ngồi im, cúi gằm xuống đất. Chợt thấy mình thô lỗ, Tiến dịu giọng:

- Thế Kham hỏi ai mà biết địch ra?

- Em hỏi bọn lính. Một hôm chính thằng quan ba nói.

Môi Kham có dấu răng cắn lõm xuống. Giận đầy ruột. Lọt qua vòng vây của Pháp, xuýt bị hiếp, bị bắn, ra tìm anh để nghe cái giọng kẻ cả ấy à! Không thèm hỏi qua lấy một câu gọi là vui vẻ. Kham ức quá, không muốn mở miệng nữa, chỉ dậm dậm cho bõ ghét.

- Thế sao lại không đúng sự thật?

- Biết đâu được.

- Không biết thì báo làm gì?

Kham nghẹn cổ không thốt nên lời. Thấy Kham biến sắc, Tiến bần chồn, vừa giận vừa thương. Nếu không có Thiết ngồi bên, hăn anh đã đến cầm tay Kham xin lỗi, dỗ dành, và thăm hỏi mấy câu cho đỡ nhớ. Nhưng trước mặt người thứ ba, anh không thể êm nhẹ với phụ nữ, nhất là với Kham. Anh nói rất

nghiêm khắc, đồng thời lại kinh sợ khi nghe giọng mình quá cộc c

- Thằng quan ba nói, cô cũng tin à?

- Ủ, tin đây.

- Tin thằng Phúi nữa chứ?

- Thằng Phúi cũng tin. Nói đúng thì tin chứ sao!

Tiến cười mũi, cay đắng:

- Ra thế đây. Cô muốn chúng tôi ôm chết rục cả...

- Cho anh nói, tôi không cần!

Tiến đứng dậy đi mấy bước. Một ý nghĩ quái gở vụt đến như chớp lóe; hay là... hay là địch tổ chức cho Kham ra? Tiến rùng mình với ý nghĩ ấy, không dám nhìn Kham.

Con người nhất như cây bồng chốc trở nên dửng cảm khác thường, một mình luồn qua lưới địch tìm bộ đội, có thể tin được không? Tổ It-xa-la nghi ngờ đã lâu. Tăng tị với thằng Phúi. Báo tin sai bét. Cả Tiến nữa, cũng bị mê hoặc. Mỹ nhân kế... Nhanh như điện, ngàn ấy vấn đề từ trong tối nhảy vọt ra, xỏ sâu vào với nhau thành một chuỗi dài rất ăn khớp, giống như trong một chuyện ma, những đốt xương rời rạc nhảy lên chấp vào nhau thành hình người.

Tiến vịn tay lên thân cây, cổ trần tĩnh. Anh buột mồm nói trống không:

- Vô lý!

Để buộc mình phải sáng suốt, Tiến lật ngược lại ý nghĩ ấy. Anh tự hỏi mình gay gắt, xem có phải vì ghen với Phúi mà nghi oan cho Kham. Nhưng cái khám phá vừa rồi sáng như ban ngày, không ngờ vục vào đâu được nữa. Rõ ràng Tiến không nghĩ quẩn, không ghen.

Kham vẫn nhìn xuống đất, ngón tay xé lá run run. Thiết đánh bật lửa châm điều thuốc. Chợt nhớ ra, anh nói chậm rãi:

- Hôm tê, địch tìm vô đốt chỗ trại cũ của bọn tôi rồi. Phải cất trại mới lợp lá chuối, đốt ứt hết.

Tiếng sét cuối cùng đã nổ.

Tiến tái mặt. Ngoài tổ anh và tổ It-xa-la, chỉ riêng Kham biết trại bí mật. Nếu một hội viên It-xa-la phản bội, thì cả tổ đã bị bắt. Đàng này Kham chỉ biết Xảy và Đeng trong buổi họp đầu, nên Xảy rơi vào tay địch và trại bị đốt. Trước mắt Tiến không còn em Kham ngây thơ và tin cậy nào nữa, chỉ có một con nữ gián điệp quý quyết ra vào Pạc-xê với nhân tình hàng năm nay, đóng kịch tài bạc nhất. Một con quỷ sứ!

Tiến đứng như chôn chân trước mặt Kham tay mân mê nòng khẩu tiểu liên lạnh ngắt. Anh thở gấp, chưa nói gì.

Thiết lặng lẽ đến chỗ Bân và Huy, cười thầm thương hại hai cô cậu gặp nhau cứ ngơ ngơ ngác ngác. Hồi còn trẻ, Thiết đối xử với con gái không đến nỗi vụng dại như Tiến. Anh cố ý vắn mặt cho họ tự nhiên với nhau một tí kéo tội, và xuyết Huy đang chỉ trở nhảm nháy: “Huy! Mi chuyên môn nghĩ

bây!”.

Kham gục đầu trên hai cánh tay. Đôi vai tròn nhỏ rung rung. Phút im lặng ngọt ngào.

Xóc quai súng lên vai, Tiến hít mạnh, bỏ đi. Bộ đội Việt không có quyền bắt và xử người Lào, đành thả cho nó về. Nhưng chính quyền và bộ đội It-xa-la còn đó, nó thoát đàng trời! Anh tự nhắc thầm điều ấy một cách hết sức dữ tợn, để vui đập chút mừng rỡ chợt lóe lên khi anh nhớ ra cái nguyên tắc “không được xâm phạm chủ quyền người Lào”.

Đi được mấy bước, anh bất giác quay lại. Kham hấp tấp gạt lá bước ra đường như người chạy trốn.

- Thôi rút về. Không liên lạc với nó nữa.

Thiệt tưởng mình nghe lầm, trở mắt hỏi gặng:

- Sao lại thôi không nhận tin nữa?

Tiến buông cốc lốc:

- Cứ về nghỉ ngơi tắm giặt, rồi đi chuẩn bị hầm chông sẵn. Bỏ trí lâu một chỗ có ngày bị úp mất mạng.

Để tránh bị hỏi dồn, Tiến thoăn thoắt bỏ đi. Được một quãng khá xa, anh mới ngồi xuống ngả lưng vào thân cây, hai tay buông xuôi, tưởng chừng toàn thân rã rời từng mảnh. Lần đầu tiên trong đời Tiến hai mươi ba tuổi anh cảm thấy không muốn sống nữa.

Trong khi ấy Kham loang quanh như người mất hồn, không biết mình đang đi đâu, làm gì. Mãi đến quá trưa mới về đến quãng suối đầu làng. Cũng chỗ lợm này Kham vịn tay một người trong đêm trăng... Kham cắn môi đến chảy máu, tạt vào rừng tránh chỗ lính gác. Vừa may một toán địch trong làng kéo ra, giày đinh lộc ngộc. Đứng trong bụi rậm, Kham hồi hộp nhìn ra. Hàng quân ka-ki xanh xám kéo dài mãi. A thằng Phуй... cả thằng Mắt-mèo! Chúng nó mang quân thọc xuống Kha-tạ, đúng con đường anh Thiệt đang chặn đánh!

Kham ngồi thín thít đợi tiếng mìn, bốc một nắm đất cầu khẩn *Nang tho-la-ni*[\[10\]](#) phù hộ cho các anh giết được cả hai thằng một lúc, đừng vương tên bay đạn lạc. Nghĩ đến Tiến, Kham lại giận ứ lên cổ. Lần này địch ra đúng như Kham báo tin, đánh xong Kham mới bảo cho mà hết hoạn hộc! Cứ gọi là không thềm nói với nữa, đến nhà không thềm tiếp, ghét mặt...

Nhưng lâu lắm, lâu lắm súng mìn vẫn không nổ. Kham đợi tiếng mìn như người sắp chết đuối đợi kẻ ném cho mảnh ván. Đến khi mặt trời nghiêng đầu dòm chéo qua cành lá, tiếng nổ mới vọng đến. Nhưng lại là tiếng súng cối ỳnh ỳnh dóng đôi phía Kha-tạ. Địch đã lọt qua chỗ bộ đội chặn đánh sáu ngày liền, và vừa rút bỏ vì không tin Kham. Đôi mắt long tròn xoe, tròng đen tụ giữa còn bé tí, đôi mắt của Tiến lại hiện ra như một lời buộc tội...

Kham nuốt nước bọt ừng ực, vát mạnh hòn đá: “*Bá!* Hơi đâu mà nghĩ đến cái người không ra gì...”. Kham đứng dậy, bước mấy bước, rồi đột ngột bùng mặt khóc to, khóc nức lên từng hồi dài như tất cả

máu trong người chảy thành nước mắt.

VII

Trong ba ngày, Tiến tìm đến từng tổ của B.8 đang nằm du kích chặn các ngã đường rừng. Cơ sở It-xa-la lãnh đạo nhân dân đánh Pháp khá vững. Pháp tấn công vào làng kháng chiến Thông-nội ba lần, bị lưới chông bẫy chằng chịt hất lùi không vào lọt. Du kích Pa-thôn anh dũng nhất đã chèo thuyền len lỏi trong các *bung* (đầm lầy) đánh úp các bọn tiếp tế của địch. Trong khi ấy, bộ đội It-xa-la bất thần hiện ra, diệt gọn một toán quân nhỏ và biến đi như chớp.

Một liên lạc viên của huyện lũng ra Tiến, mời về họp Chi ủy. Tiến còn ở nán lại đánh với anh em một trận “chim sẻ” nữa, rồi về sau một mình.

Lạc rừng mãi đến gần trưa Tiến mới tìm ra đường vào *bung* Pa-thôn. Chỗ giấu thuyền đây rồi.

Nhìn quanh không thấy dấu vết khả nghi, Tiến xắn quần lội xuống nước, đi dò dẫm theo bờ cỏ rậm độ mười thước. Chiếc thuyền độc mộc chìm dưới nước đục ngầu vẫn còn nguyên. Anh khua chân hất những tảng đá chất trong lòng thuyền ra ngoài, kéo một đầu thuyền lên cao, mím môi đẩy mạnh. Đuôi thuyền đẽo bẹt hình đuôi cá nổi dềnh lên, nước đục trong thuyền ủa ra tung tóe. Đẩy lui tới năm sáu lần cho nước ra gần hết, anh rút cây sào trong bụi rậm, nhảy lên thuyền. Hai con đĩa bầy nhầy bằng ngón tay cái đeo bên bẹn. Anh rút mạnh từng con ném lên bờ, những vết cắn ba khía chum hình tam giác rì rỉ máu. Thuyền rẽ nước luồn qua các bụi cây.

Vừa lúc ấy tiếng giày khua đá lóc cóc tới gần. Một toán lính đỏ ập đến, lỗ nhỏ mũi cao-bồi bấm khu bẹp vành. “*Dút! Dút!*” (Đứng lại). Máy băng súng máy xả theo, chém lá rào rào. Chạm mắt rồi, bóng áo xi-ta mất hút vào trong *bung*, không tăm dạng.

Bung Pa-thôn dài bảy tám cây số là một chiến khu rất tốt. Trong *bung* nhiều gò đất um tùm; rải rác trên mặt nước nhô lên những lùm cây tròn như bát xô đầy. Nhà bí mật và kho lúa nhan nhản; làng kháng chiến Pa-thôn cũng ở đây. Pháp biết rõ nhưng không vào lọt, chỉ ném những toán quân nhỏ ngày đêm lũng lội bên ngoài.

Bước lên nhà bí mật của ông trưởng thôn, Tiến cau mày

Trong nhà chỉ có một mình đồng chí Mạc nằm dài trên võng ngáy dòn. Ngủ ra dáng cái ngủ, súng nổ xé tai không biết. Ông bí thư liên chi sững thật... Nhưng bước lại gần, Tiến biết mình nghĩ bậy. Trong giấc ngủ, khuôn mặt vốn luôn luôn tươi tỉnh của Mạc đượm một vẻ đau đớn phiền muộn khác thường. Đôi mắt lõm sâu, trũng xuống thành bọc dẫn đeo, dưới mi hằn thêm những nếp nhăn mới. Môi mím chặt dưới cái mũi gãy. Khăn vải quấn sù sù trên cổ. Nhìn một em bé ngủ, người nghèo tình cảm nhất cũng muốn cúi hôn đôi má phình phính, hay ấn ngón tay trở vào bàn tay em nắm chặt, ngây thơ và tin tưởng cả trong mơ. Nhưng vẻ mặt người lớn ngủ chỉ gây cho người khác một ý nghĩ thương hại.

Tiến buộc võng bên cạnh Mạc, nằm xuống lim dim mắt. Nỗi buồn chán lạ lùng cứ lần khuất đầu

đây, xua đi một lát lại về âm ảnh, trùm chung quanh Tiến một tấm màn đen kịt.

Tiến đã trót yêu một đứa gái điên. Nhiều lúc anh cố tình không nhìn nhận mình yêu Kham. Nhưng khôn nổi không yêu sao lại nhớ khổ nhớ sở, lo cuồng lo cuồng trong nửa tháng nay. Ừ thì có yêu, nhưng giờ mình dứt khoát thôi, thôi hẳn. Chẳng qua chỉ là một phút hoa mắt, mê say... Nghĩ đến mình bị sa vào mỹ nhân kế, Tiến uất người lên, mắng mình sao không cho nó một phát rảnh nợ. Kỷ luật là cùng chứ quái gì!

Rồi Tiến tản mần viện ra những lý lẽ hiệu nghiệm nhất để chứng minh rằng yêu Kham là một sự rồ dại. Yêu làm quái gì, có lấy được cóc đâu. Ngôn ngữ bất đồng, thủy thổ bất hợp. Định tuyên truyền người Việt sang lấy vợ Lào để đồng hóa dân Lào, nói thôi thế cũng có kẻ tin. Đánh giặc sống chết như trở bàn tay, còn đi tơ tưởng này nọ, không biết xấu...

Nhưng sau một hồi hùng biện với mình, Tiến lại thấy hiện ra đôi mắt to quá khổ, đen lay láy nhòa, nhìn anh van lơn và uất ức. Trong đôi mắt ấy Tiến không thể tìm thấy một chút giả dối. Nếu Tiến làm lẫn, Kham tuyệt vọng thì... Tiến hoảng sợ ngồi lên, lay Mạc mấy cái. Mạc ậm ừ, nói lúng búng như nhai bột:

- Gạo tiền hết rồi. Còn muối Xê-liên.

Anh lại ngáy pho pho. Tiến thương hại, không đánh thức nữa. Anh vớ tập giấy đủ cỡ trên bụng Mạc, tò mò lật xem để đỡ nghĩ quần. Báo cáo của B.8, của các đội xây dựng, các đội xung phong công tác vùng sau lưng địch, các tổ trinh sát, tổ sản xuất, bệnh xá, trạm liên lạc mấy chục đơn vị đều réo bốn tiếng: gạo - tiền - muối - đạn. Tình hình cung cấp Tiến đã biết rõ. Đạn được mấy thùng Việt Nam gửi lên hết veo ngay. Tiền cũng cạn. Liên khu 5 đánh Cửu An Tú Thủy được tiền Đông Dương, gửi lên cho Hạ Lào đâu nửa triệu. Chính ủy tỉnh nguyện quân ra trung ương họp, xin được nửa triệu. Như muối bỏ biển. Đến cuối năm 1953 rồi, lính Hạ Lào vẫn không biết đồng phụ cấp tròn vuông ra sao, và tiêu chuẩn cung cấp là cái gì.

Tiến chợt thấy cuốn sổ tay bìa cứng bọc vải đen rơi dưới đất, lật trang giữa. Anh nhặt lên, đọc hú họa một dòng đầu trang: ... *giáo dục của Lữ còn nhiều chỗ lệch. Lữ nghiêm khắc đúng mức đối với khuyết điểm, nhưng lại coi thường ưu điểm và thành tích của cấp dưới...* ". Đúng cuốn sổ ghi chép hàng ngày của Mạc, đi đâu cũng độn to phình túi quần. Đôi người đồn đại, nửa đùa nửa thật: "Tao vô phúc vào sổ đen ông Mạc rồi. Đời đi đứt!" Tiến khép quyển sổ định đặt trả trên bụng Mạc. Nhưng rồi tò mò muốn biết những điều ghê gớm trong "sổ đen", anh lại lật ra đọc lướt nhanh, mang tai hơi nóng. Mạc vẫn phì phò trên vồng.

Nét chữ tháu ghi công việc linh tinh, tình hình đơn vị và cơ sở cả những đoạn nhật ký. Không có chút gì ghê gớm như nghĩ. Đến những trang cuối, Tiến đọc kỹ hơn. Một số cảm nghĩ hàng ngày của Mạc, ghi lẫn lộn với số gạo muối, mệnh lệnh tác chiến của khu, và lơn rùng phá rầy phải bắn gấp.

12-8-53 - *Bị kiểm điểm trong L.C Ủy vì viết giấy giới thiệu đi lại cho Sanh. Đồng ý nhận. Ban*

đầu mình khó chịu vì quyền hạn quá hẹp. Trưởng thôn Lào cấp giấy được, còn Trưởng ban xây dựng huyện thì một trăm nguyên tắc buộc cổ. Nhưng nghĩ lại thấy đúng. Phải tiến tới cán bộ Việt không còn một tí quyền hạn nào nữa, vì đây là đất Lào của người Lào.

Mình vẫn muốn được việc, hay làm ầu.

15-8-53 - Sức bị phục kích bắn thủng ruột, về đến Huội-bôk thì chết, vẫn không bỏ súng. Chôn bên mộ Xuyên. Rừng phía Nam làng Huội-bôk, cạnh gốc sung to.

Dân làng vẫn không hay. Mẹ nuôi Xuyên vừa gửi cho con một chai mật ong. Mình trả lời: “Xuyên về khu rồi”. Không biết nói thế nào khác.

21 -8-53 - Ngủ rừng Pà-đăm muỗi như quỷ Biệt kích thọc xuống ba bận trong hai ngày nay. Anh em Pà-đăm chỉ ao ước một cái màn. Tội quá.

Lại tranh luận với Liệu về một vấn đề rất cũ: Người Việt sang Lào để làm gì? Câu hỏi ấy đến nay vẫn chưa ai trả lời thật thông. Mình cũng chịu.

Nói sang giúp cách mạng Lào cũng không đúng hẳn. Vì người vô sản yêu nhân dân nước bạn như nhân dân mình, xem cách mạng nước bạn như cách mạng nước mình. Đã là việc của mình thì nói giúp nghe nó chướng tai lắm. Có ai nói 'tôi làm giúp tôi' bao giờ không

Mà nói sang làm cách mạng Lào lại càng sai to. Vì cách mạng Lào phải do người Lào tự làm lấy. Anh em Việt mặc phạ-xà-lùng, diễn thuyết tiếng Lào như cháo chảy nhưng không bao giờ được quên cương vị mình là người nước ngoài.

Trong các văn kiện mặt trận liên minh Việt-Miên-Lào, trung ương vẫn dùng chữ giúp, nhưng dần đi dần lại nói là giúp vì không có chữ nào hợp hơn. Gay thật.

1-9. Thư của Đính, ba tháng mới đến tay. Lời lẽ hơi tui tui. Con đã khỏi trận thương hàn chết hụt, đầu cạo trọc lóc, chạy đuổi chó con suốt ngày. Ai hỏi bố đi đâu, nó bập bẹ: “Bộ-ội”.

Đọc thư xong, mình chật vật lắm mới theo dõi được Sảnh đang hội báo tình hình.

Bao giờ ba mới biết mặt con? Bao giờ em Đính mới gần chồng được quá hai ngày? Đừng oán anh, Đính nhé. Anh đã nói thật với em từ ngày chúng ta mới biết nhau kia mà...

Tiến ngắc đầu nhìn Mạc, băng khuâng. Mạc thường kêu gọi hỏi chuyện đời tư của anh em, riêng anh không mấy khi nhắc đến vợ con mình. Tuy vậy anh không phải sắt đá như Tiến thường nghĩ. Tự nhiên Tiến cảm thấy Mạc có cái gì gần gũi mình hơn trước.

3-10 Khu bộ - Họp ban Cán sự, thống nhất nhận định về chủ trương càn lâu quét kỹ của địch. Xây-thả-von như trứng để đầu đẳng, lo quá.

Phan cho mượn xem những tài liệu về đội quân quốc tế giúp Tây Ban Nha, Hồng quân Liên Xô giải phóng các nước Đông Âu, Chỉ nguyện quân Trung Quốc giúp Triều Tiên. Đọc say sưa đến gần sáng, mình chợt nảy ra một là lạ...

Lối giúp của Việt Nam đối với Lào - Miên không giống những sự giúp đỡ quốc tế trước đây.

Bên cạnh viện trợ kinh tế và quân sự, theo nghị quyết Liên minh ba nước ngày 11-3-51 ta còn giúp các mặt trận It-xa-la và It-xa-rắc hàng nghìn hàng vạn cán bộ cùng với họ đi vận động cách mạng, xây dựng cơ sở chính trị, phát động chiến tranh du kích.

Phải chăng đó là một hình thức đỡ độn trong lịch sử cách mạng thế giới, do Đảng ta đã thực hiện lần đầu tiên trong hoàn cảnh đặc biệt của cuộc kháng chiến Việt - Miên - Lào?

Phải chăng tình nguyện quân Việt Nam là những chiến sĩ quốc tế đầu tiên được trực tiếp tham gia vận động cách mạng ở các nước bạn? (đây không tính những trường hợp lẻ tẻ, cá biệt ở các nước khác).

Mình ngờ ngợ mãi, sau đem bàn với Phan. Cậu ta tròn mắt như bị xúc phạm :

- Bậy nào, mình làm gì so sánh được với Liên Xô, Trung Quốc!

Đến lượt mình ngạc nhiên vì lối võ đoán ấy. Nhưng cuối cùng vì dốt lịch sử cách mạng quá, mình đành chịu không biết căn cứ vào đâu mà cãi với Phan. Ghi lại đây để nhớ một nhận xét hơi táo bạo.

5- 10 - Hội nghị xong. Gặp Rộc mới lên, béo đỏ. Được ném mùi nước mắm viên, quý hóa làm sao. Giật nhau quyền “Xung kích” rách mắt mấy tờ.

Rộc kể một chuyện đáng buồn: Ở Phú có một vài gia đình rất quý bộ đội nhưng không dám cho “lính Hạ Lào” ngủ nhờ. Ngại ghê, rận, ở bẩn. Nhiều cậu tình nguyện tử thân, ra buộc võng nằm ngoài vườn, nói bâng quơ cho dân nghe: “Nhân dân đón tiếp lính tình nguyện về nước đấy! Các chiến sĩ đại biểu cho tinh thần quốc tế chủ nghĩa của nhân dân Việt Nam đấy!”

Mình nghe chuyện nửa thương nửa bực. Rêu rao kể công như thế làm gì? Một ngày kia...

Mạc khề cựa mình, ú ớ mệt nhọc. Tiến hớt hải gấp quyền “sổ đen” đặt trả trên ngực anh.

Tiến không nghĩ xa như Mạc. Nhưng mỗi khi nghe tin chiến sự bên nước, hoặc nhận những kiện quân trang vũ khí từ liên khu 5 gửi sang, anh lại thấy vừa thương vừa tự hào. Tội nghiệp cái nước Việt nhà ta! Kháng chiến bảy tám năm nghèo rớt mồng tơi, nghèo nhất trong phe dân chủ đấy, mà vẫn chất chiu từng manh áo viên đạn, san sẻ cho nước bạn cùng đánh Tây. Cứ ở trong nước thì chả thấy gì lạ, ngỡ dân tộc mình kháng chiến cũng thường thường thôi. Đi xa mới biết anh hùng ra đáng chứ phải vừa!

Ngày mới lên Lào, Tiến còn mang nặng cái tư tưởng coi thường dân tộc bạn. Nhưng trải qua nhiều năm đi dân vận và nhiều đợt học tập, anh mới hiểu rõ nhân dân Lào, và yêu chung cả hai nước không phân biệt lớn nhỏ. Nhờ đó công tác đối với anh trở nên dễ dàng, gọi được nhiều hứng thú và sáng kiến.

Bàn thần một lúc, Tiến lại bắt chợt mình đang nghĩ đến Kham. Anh phát cáu, lay Mạc dậy bằng được. Mạc bật người ngồi thẳng lên, dụi mắt:

- Tưởng có chuyện... Sao về muộn t

Chi ủy đã họp xong trước khi Tiến đến, sau đó chia nhau về cơ sở cả. Rửa mặt xong, Mạc cuộn

một điều thuốc lá to, vừa pha trò vừa cười. Tiến ngạc nhiên thấy tất cả những nét phiền muộn trên mặt anh đã biến đâu mất. Có lẽ ông Mạc chỉ lo buồn trong khi ngủ...

Mạc trao cho Tiến tờ giấy đánh máy:

- Cậu chỉ ham đánh, bỏ cả hộp chi ủy. Dốt tình hình còn đánh chác thế nào được. Đây, khu gửi quyết nghị đề bạt cậu chính thức B trưởng, phụ trách B 8. Sơn-Linh không về nữa đâu.

- Sao thế?

Mạc gầy tàn thuốc lá, buồn rầu:

- Thăng Linh thế mà trệt dài. Chiến đấu bao nhiêu năm, chỉ phải cái kiêu ngạo sinh hồng. Nó tuyên bố: không đề bạt thì xuất ngũ. Nó về Việt nghỉ lấy vợ, rồi xuất ngũ thật. Bây giờ xoay ra đi buôn dọc đường xe lửa An Tấn về Bồng Sơn, hình như hay va chạm với công an... Thôi, cậu báo cáo tình hình đi, Na-bua giờ ra sao?

Tiến thốt ra một câu chán nản:

- Hồng cả rồi anh ạ! Vỡ hết!

Nghe Tiến trình bày tình hình Na-bua, Mạc cau mày ghi chép thỉnh thoảng lại gõ gõ cây bút như nóng ruột. Anh sững sốt nhìn lên khi Tiến buột nói:

- Với lại tôi nghi con bé Bua Kham là gián điệp.

Thấy Mạc ghi nhanh “B.K?” trong sổ, Tiến phát ghê rợn như mình đang đọc bản án tử hì của Kham. Đôi mắt hạt nhãn đầm lệ lại hiện lên... Lưỡi dính vào mồm, Tiến hấp tấp thuật lại những hành động khả nghi của Kham, không dám nhìn cuốn sổ và không thấy Mạc tùm tùm cười. Một nụ cười hóm hỉnh, khó hiểu.

Nhưng đến khi nhận xét tình hình chung làng Na- bua, Tiến nói lưu loát hơn. Tất cả tội phá cơ sở làng Na-bua anh dồn hết cho Kham, tàn nhẫn và đau xót, với cái thú của người chà đạp trên lỗi lầm cũ của mình. Kỳ lạ làm sao, anh không thấy thù ghét Kham nữa, mà lại có cảm giác mỗi lời buộc tội của mình đối với Kham là một cái tát trên mặt “cái thằng mê gái, ngu ngốc, mắc lừa gián điệp, cái thằng Tiến đã lời đời mà còn đại”.

Mạc gấp cuốn sổ đánh bộp, đột ngột ngắt lời Tiến:

- Đồng chí nghe tôi phổ biến tình hình chung trước đã.

Mạc trải tám bản đồ Xây-thả-von trên mặt đất, gọi Tiến đến ngồi bên và nói vắn tắt về tình hình chống càn. Giọng anh trở nên nghiêm khắc:

- Cơ sở Na-bua so với Pà-đăm và Hạt-luồng còn khá hơn nhiều. Đồng chí xây dựng Na-bua ngay từ đầu mà vẫn chưa đánh giá đúng trình độ cơ sở, chưa chi đã cho là hồngбет. Dân làng vẫn đấu tranh, cơ sở vẫn liên lạc được với ta, sao lại...

Tiến chưa chát cắt ngang:

- Anh bảo tôi báo cáo láo chứ gì?

- Không lão, nhưng chưa đúng sự thật. Vì đồng chí ham đánh hùng hực, không về họp chi ủy để nhận định tập thể. Đồng chí có những nhận xét cá nhân lệch lạc như đối với Bua Kham chẳng hạn. Chỉ hai lần báo tin sai, đồng chí đã quy chongười ta cái tội tày đình...

Bị chinh mạnh, nhưng Tiến lại phập phồng vui sướng. Mạc dồn luôn:

- Xây dựng cơ sở như thế thì hỏng. Nghi ngờ, bi quan, lại hờn dỗi nữa chứ! Hôm đồng chí sang giúp Vi- xiên, tôi với phò Phun đến Na-bua, gặp Bua Kham ra báo cáo tỉ mỉ. Nó chưa biết mô tê nào về công tác, lại bị thằng Mắt-mèo phao tin rồi mù, trách nào không báo sai. Dân vận bao nhiêu năm, đồng chí vẫn nông nổi lắm. Trong những dịp thử thách lớn như thế này, cơ sở nhất định phải phân hóa. Và những phần tử tốt như Kham tiến bộ đột ngột lại vượt lên trên một số hội viên cũ, giàu kinh nghiệm nhưng nhát gan...

Mặt rạng rỡ, Tiến ngừng nhìn Mạc, thầm cảm ơn anh đã bênh vực Kham một cách quyết liệt, dứt khoát không cãi vào đâu được. Tiến muốn nghe anh chỉnh mãi, bảo chữa mãi cho người Tiến yêu say đắm và giờ lại yêu thêm gấp năm gấp mười lần.

Đồng chí bí thư liên chi hiểu lắm cái nhìn ấy là oán trách. Anh đi qua lại một lúc, rồi dịu giọng an ủi:

- Tôi nói hơi quá đấy. Thật ra đồng chí chỉ bi quan thôi, có lẽ vì trước kia nhận định cơ sở quá vững. Nhưng báo cáo thật thà như thế tốt lắm, tôi chỉ sợ những anh cố ý tô vẽ, thổi phồng cơ sở để kiếm thành tích.

Ngập ngừng, Tiến cố cãi gượng một cái lý cuối cùng, để sau này lương tâm khỏi cắn rứt:

- Hình như người ta... Bua Kham ấy mà, nó định mua chuộc... không, nó quyến rũ tôi hay sao ấy. Anh xem...

Mạc đứng phắt lại, gương mặt ngó Tiến như cái quái tượng, rồi phá lên cười sằng sôm bụng mà cười:

- Đồ... đồ ngốc! Hi hi... ngu ơi là ngu! Nó... hi... ưng cậu, nó mê cậu, hiểu chưa? Gặp ai nó cũng hỏi thăm cậu. Con bé vừa xinh, vừa ngoan, lại gan góc ra trò... Xứng đôi lắm!

Đỏ gay mặt mũi, Tiến cũng bật cười theo.

Một lát sau, hai người cuộn thuốc lá hút, nằm dài bên nhau thì phèo nhả khói. Mạc nhìn chú liên lạc cũ của Sơn-Linh, trách mình ban nãy quá nặng lời.

- Ban này mình nóng, cậu thắc mắc không?

- Báo cáo không ạ.

Mà thật, Mạc rất ngạc nhiên thấy Tiến bị sặc vẫn không buồn, lại vui nữa là khác. Mặt cứ tươi hơn hớn. Nghĩ đến Khảm và Tiến, anh thấy thú vị. Quả chúng nó đẹp đôi với nhau thật. Ngây thơ, bông bột, yêu đời... lứa tuổi trẻ hai dân tộc đang lớn lên trong cách mạng. Tiếc rằng hoàn cảnh không ra gì, chúng nó yêu nhau rồi cũng chưa đi đến đâu. Bộ đội tình nguyện không ít người yêu phụ nữ Lào, nhưng

chỉ biết hẹn đợi nhau đến ngày hai nước cùng độc lập.

- Này, cậu thương nó chứ?
- Không, không...
- Thật không hả?
- Ừm... không ạ.

Cái giọng “không ạ” rất yếu ớt ấy Mạc không lạ gì. Biết Tiến cũng để ý Kham, anh định hỏi xem vì sao ban nãy Tiến mặt sát Kham tề tề, nhưng lại thôi. Giữa trận càn, hỏi lắm chỉ tổ gây thêm lo nghĩ. Mạc chép miệng giọng anh đượm một chút ngậm ngùi thông cảm:

- Phải đấy Tiến ạ. Chúng mình như kíp thợ xây nhà. Dầm mưa dãi nắng mãi, đến khi nhà ấm lửa đỏ đèn là thợ cuốn gói tề tề đi nơi khác. Đa mang làm gì thêm khổ.

Câu nói băng quơ ấy, Tiến nghe nhưng không chú ý mấy, vì đang nghĩ đến Kham.

Phổ biến xong các nghị quyết của liên chi ủy, Mạc cuộn võng buộc tròn quanh lưng, chuẩn bị sang ủy ban Lào. Đồng chí cán vụ chống thuyền đến đón. Mạc dặn lần nữa:

- Nhớ đấy, tắm giặt rồi nghỉ một giấc. Mai hẵng đi tìm tổ It-xa-la và du kích Na-bua cũng được, đừng gắng quá sinh ốm. Trông cậu rách bươm, bơ phờ, xấu trai quá.

Mạc bước ra sân, hơi khập khiễng. Hôm qua anh tụt dép cao su đưa cho một đồng chí trinh sát: “Đừng ngại, mình không chạy nhiều như các cậu đâu”. Rồi chân không xéo đá ong đau méo mặt, anh đi về đây.

Tiến trông thấy, vội cởi dép ném theo. Mạc lắc đầu bước xuống thuyền:

- Chả cần, mình không chạy nhiều như các cậu đâu!

Đồng chí cán vụ cũng lắc đầu bực dọc. Nếu không can ngăn chắc ông Mạc đem của nả chia dần cho anh em hết sạch mất. Mà nào có phải “không chạy nhiều” cho cam!

Chiếc thuyền độc mộc chòng chành. Mạc ngồi trước mũi, lên đạn các-bin đánh rắc. Thuyền trườn qua bãi rong lập lờ sát mặt nước như một mái tóc lớn xõa trôi, dần dần khuất sau cây rậ

*

Suốt buổi chiều hôm ấy Tiến chống thuyền đi tìm lán bí mật của các hội viên It-xa-la làng Na-bua trốn trong bưng. Anh kể lại những cuộc đấu tranh của dân làng, của Bua Kham rồi tỉ tê khuyên nhủ từng người:

- Đôi chim *Nôk-khiển* bay chấp cánh đậu liền cành. Một con bị đạn, chim bạn liền sà xuống cứu. Vượn đi chung bầy, một con trúng thương cả bầy liền cộng chạy thoát. Bà con trong làng như chim cùng tổ, như vượn cùng bầy. Chúng ta là người lãnh đạo, lẽ nào tìm cách thoát thân một mình?

Có người cúi đầu hổ thẹn. Có người sừng sộ. Có người lắc đầu duỗi tay. Nhưng cuối cùng Tiến vận động được năm người trong số bảy hội viên It-xa-la lưu vong trở về làng. Họ ngậm ngùi nhắc lại

chuyện lập làng kháng chiến: “Giá trước đây chúng tôi nghe anh thì đâu đến nỗi...”

Từng lúc một, Tiến nghĩ đến Kham bị nghi oan. Nỗi thương nhớ và hối hận giống như nồi nước sôi trên lò than, chốc chốc lại phì một luồng hơi nóng dấy trong lòng anh. Những lúc ấy Tiến ngừng bật, ngồi thừ ra như người đang trí, rồi giật mình: “Vâng, vâng...” Những lời thăm thía anh nói hôm nay, Tiến tưởng như chính lời nhắn nhủ của người yêu đang gọi dân làng về chung sức chống Pháp.

Chỉ còn tổ du kích của Đeng bật đi đâu không tìm ra.

Sẩm tối, Tiến trở về nhà bí mật của mẹ Phao. Nhà mẹ kê lọt thỏm trong một bụi cây tròn nhô giữa đầm nước. Mũi thuyền rẽ lá chui vào bụi, ghéch luôn lên sàn gỗ. Thấy Tiến bước lên, mẹ om sòm để giấu cảm động:

- Tưởng mày bỏ tao rồi! Chứ còn về nhà làm gì nữa hở Tiến? Chứ sao mày rách rưới gầy còm như cò gập bão thế hở con? Nghe súng nổ mẹ cứ sợ... cứ sợ... Chao ôi, con tôi có làm sao không hở Trời Phật?

Mẹ xì mũi, quay đi. Lại gắt mấy câu nữa. Rồi mẹ gọi chỗ sang bụi cây bên cạnh có tiếng máy khâu tanh tách:

- Đi ơi! Ném cho mẹ lưới nhé. Anh mày về đây.

Bắc nồi nước lên chờ cá, mẹ tháo tung gói áo quần của Tiến, chia hai loại:裳 rách to để đưa cậu con rể khâu máy,裳 đứt cúc thủng gai thì mẹ vá. Nước chưa kịp sôi đã thấy anh Đi chống thuyền đến, cầm theo một rổ cá quả ba bốn con bằng bắp tay, vô số cá rô cá mè. Bưng Pa- thôn cá lúc nhúc như ao nhà, đến bữa ăn mới xách lưới ra ném cho tươi.

Cơm xong, Tiến nằm dài hút thuốc lá, đợi mẹ Phao giục lấy vợ Quả nhiên mẹ nói gần xa một lúc rồi thủ thỉ:

- Lấy vợ đi con ạ. Có nơi lui tới cũng đỡ vất vả. Tao chỉ vá cho mày được mấy năm nữa thôi.

Tiến phì cười làm mẹ phát cáu: “Làm tội mày đi! Bỏ mẹ ở cả bên nước Việt, sang đây mẹ không lo giúp thì ai lo!”. Rồi mẹ lại làm lành, điếm qua cho Tiến nghe tất cả các cô gái Pa-thôn có gì tốt xấu. “Ừ, mẹ trông con bé Chan-tha thế mà được. Mặt mũi sạch sẽ phúc hậu, đáng người ấy hẳn con phải biết...”

Chả là dạo nhà mẹ đói to, Tiến đến cày ruộng giúp, nhìn cơm nuôi mẹ đang ồm. Sau đó mẹ nhất định nhận Tiến làm con nuôi, mày tao nhười nhà, và bắt Tiến phải lấy vợ. Mẹ nói ngang nhiên trước mặt con rể: “Tiếc quá, có mỗi mụn con gái lại gả chồng mất rồi!” Đi hiểu tính mẹ vợ, chỉ cười.

Tiến chập chờn nửa mê nửa tỉnh, hai mắt díp cứng.

- À, tôi na-y du kích Na-bua họp ở đây. Con sang nhà thằng Đi, ngủ sớm cho đỡ nhọc.

Không nghe con nuôi nói gì, mẹ ngừng tay vá áo ngẩng lên: Tiến ngủ từ lúc nào, điếu thuốc bốc khói trên ngực. Mẹ hốt hải đập chỗ áo cháy, tháo chặn đắp cho Tiến, mắng thì thầm:

- Rõ thằng hư! Tưởng mày về Việt rồi...

Mè bụi ngủi nhắc hai tiếng “về Việt”, và thoáng nghĩ đến một nấm mồ giữa rừng sâu, nơi không người qua lại.

Bộ đội It-xa-la chết còn cầu hồn, truy điệu. Bộ đội Việt sống bí mật, chết cũng bí mật. Họ ở đâu, làm gì, có bao nhiêu quân, không ai biết rõ. Đến khi hy sinh, nấm mồ người chết đặt đâu cũng chỉ riêng họ nhớ với nhau, đợi đến ngày thắng lợi mới đem cải táng. Họ sợ Pháp biết số quân họ còn nhiều ít, và phá mộ.

Sau một trận đánh, một đứa con Việt của mè không thấy về nữa. Những đứa khác nói quấy quá: “Anh ấy về Việt rồi”. Mè cũng mừng cho nó được về thăm gia đình, chỉ trách nó vội đi không tạt qua để mè buộc tay chúc phúc và cho ít quà. Hai tháng sau mè đi nhặt nấm tình cò gặp một ngôi mộ trong rừng, mới hỏi ra sự thật. Mè khóc mấy ngày liền, làm mâm *pha-khoăn* cúng vong linh đứa con khác xứ. Rồi từ hôm đó mè đâm sợ hai tiếng “về Việt” như hai tiếng gở.

Bàn tay răn reo lại lần túi kim trên chiếc áo xi-ta xám đã bột xơ chỉ.

Tiến ngủ say, giấc ngủ nặng như chì. Những cảnh mộng rời rạc níu tay nhau lướt qua, khi nhanh khi chậm. Một cảnh cuối cùng dừng lại, đến gần. Thằng Mất-mèo giương hai mắt lồi như bi thủy tinh, có một gạch đứng giữa tròng. Nó đang quát tháo. Kham thét lên, gạt đám đông bỏ chạy. Tiếng người chan chát. Lửa cháy. Lửa rần rật thè lưỡi liếm nhà cửa, nhai ngón ngấu, nhá lại những thân cột đen sì...

Tiến vùng mở mắt, mồ hôi lạnh vã ướt khắp thân. Lửa cà-boong đỏ bầm nhảy nhót trên mặt. Anh tung chăn, ngơ ngác nhìn bốn năm người ngồi chật sần. Ở kia, tổ du kích anh đang tìm, và... Xảy nữa! Sao Xảy lại ở đây? Tiến nhìn Xảy thương xót. áo rách hở lưng, tóc sù sù gần lấp tai, hai gò má nhọn cao, rõ là người bị bắt vừa trốn ra.

Không ai để ý đến Tiến. Xảy vẫn cúi kính chém bàn tay vào không khí, râu ngạnh tre hơi vênh:

- Nào là đánh giặc giữ làng. Nào là bảo vệ nhân dân, nước lụt rần lên cây sạch! Các anh bỏ dân làng, để mặc cho Pháp đi lòng lộn, bắt bớ, phá kho thóc...

Tổ trưởng Deng gân cổ cãi. Cái giọng nửa trống nửa mái trở nên the thé hẳn. Anh đay nghiến lại Xảy:

- Chú mới về không biết. Tổ It-xa-la trong làng tản lạc hết, mất tinh thần hết. Chúng tôi ở ngoài không được tin tức, không có hạt cơm. Bố trí với anh Thiết, bị nó vây bắn xuýt mất mạng. Hai đêm tôi chui vào làng, gặp cụ Thoong hỏi tình hình, cụ cứ run thế này này (Deng rung tay lập cập, tổ du kích bật cười), cụ đuổi tôi: “Ra ngay! Chị lạy em, ra ngay đi-i! Nó giết hết dân bây giờ-ờ!”. Chúng tôi nổ súng ngoài làng quấy rối, Pháp lại khủng bố. Hết đấu tranh hợp pháp nhé! Hết tiếp tế đưa tin cho du kích nhé! Tôi đã bảo chú bao nhiêu lần: “ập làng kháng chiến đi!” Chú vẫn một mình một ý, chú không nghe...

Thật ra Deng chỉ rụt rè bảo Xảy đọc một lần: “Anh Tiến nói, cháu nghe cũng phải đấy”. Xảy gạt đi, Deng cũng thôi luôn. Nhưng giờ đây hăng máu Deng trút cả trách nhiệm cho ông tổ trưởng It-xa-la.

Xảy ăng cổ, cái mũi vồng đỏ chín bồ quân tái nhợt đi, đôi râu hơi cụp xuống tí chút. Anh vặc lại yếu ớt:

- Cả tổ không đồng ý chứ phải mình tao...
- Thì chú cứ tay đôi với anh Tiến, ai còn cãi chen vào được !

Trong bóng tối Tiến nhích lại gần Xảy:

- Anh Xảy trốn về phải không?
- Tiến hả? Đồng chí Tiến!

Xảy vô lấy bàn tay Tiến, khê kêu nghen ngào.

Từ ngày bị địch bắt giam, Xảy ngày đêm dằn vặt mình đã không nghe chỉ thị trên và lời khuyên của anh cán bộ Việt, để dân làng bị tai họa. Qua mấy buổi tra tấn dữ dội, địch vẫn không lấy được tài liệu gì. Rồi trong một buổi đi chữa sân bay, Xảy băng rừng trốn về đây.

Sau cử chỉ mừng rỡ đầu tiên, Xảy bỗng nhích lùi lại hồ thẹn. Anh đợi nghe Tiến mỉa mai trách móc. nhưng Tiến chỉ thăm hỏi, cười tự nhiên, và kể lại ngày hôm nay anh đi vận động hội viên It-xa-la trở về làng. Tổ du kích thờ phào khoan khoái:

- Phải, có t mới đánh được chứ!

Không khí buổi họp nhẹ hẫng đi. Nhân tiện anh em du kích phản nản trên phát đạn ít quá, Tiến lại đưa vấn đề chông bẫy và mìn muối ra:

- Khéo đánh chông bẫy thì được khỏi đạn. Như Thông-nội đây...
- Địa thế Thông-nội khác. Chung quanh Na-bua đất phẳng rừng thưa, đào hầm chông chỉ tổ hại người lấy măng lấy nấm, hại trâu ăn rong thối. Còn mìn muối... Thật tình chúng tôi không dám dùng đâu. Nó hay nổ cướp lăm. Du kích Kha-tay chết mất một người rồi.

Tiến bực ngầm. Bao nhiêu lần luyện tập họ vẫn sợ mìn muối, ngại dùng chông bẫy, chỉ thích bắn súng và đánh mìn to. Nhưng nói nhiều rồi, giờ chỉ còn cách chứng minh bằng thực tế cho họ thấy.

Tổ du kích đồng ý mai lại ra bố trí với tổ Thiết. Sau khi rí tai Tiến nhờ chuyển lời thăm Bua Kham, tổ trưởng Deng kéo anh em ra về. Tiếng nước vỗ bóc bách vào mạn thuyền tan trong đêm. Tiến sức nhớ, thò tay vỗ trên gáy đang ngứa ran: bàn tay anh lồm đồm hơn chục chấm máu. Muối Pa-thôn ghê thật!

- Giờ tôi về Na-bua gọi Thiết ra bố trí. Anh Xảy nghỉ nhé.

Xảy buồn rầu :

- Tôi phải về làng ngay đêm nay anh ạ. Sốt ruột không chịu được. Khốn khổ, chỉ tại tôi gàn dở...

Thuyền hai người lướt trên vũng mực tàu rắc kín sao về hướng Na-bua. Thỉnh thoảng một bóng đen dài lù lù nhô ra, nước róc rách: Thuyền của cán bộ, du kích. Đêm cũng như ngày, bung Pa-thôn không ngớt rộn rịp, cái rịp thầm kín của một chiến khu lọt thỏm giữa lòng địch. Súng lớn địch bắn cầm canh nổ xa dóng đôi ròi rạc.

Tình cờ phò Phun cũng chống thuyền qua. Xảy sợ bị chửi, ngồi ngậm tăm không lên tiếng, để phò nói với Tiến đằng mũi thuyền:

- Còn chưa biết nhỉ? Anh Bun ở Thông-nội bị phát giác làm *phỉ-pốp* rồi!

Tiến hoảng hốt đứng phắt dậy, thuyền chòng chành tọt một làn nước qua be.

- Ai phát giác? Đã lâu chưa?

- Cách mười hôm. Dân làng khiếp lắm, nhao nhao đòi giết. Phò gọi anh ta về trốn ở cơ quan huyện rồi. Chó đ... mẹ cái bọn chim hai đầu quái ác! Gián điệp phao tin chứ ai!

Phỉ-pốp gần giống như ma cà rồng bên Việt Nam.

Người phỉ-pốp ban ngày làm ăn như thường, đêm biến thành ma đi ăn ruột kẻ khác. Người bệnh đau bụng quần quai. Thày cúng vùng gươm phù phép, hỏi bị ai ăn. Trong mê hoảng bệnh nhân thốt ra một tên nào đó thế là dân làng tìm cách giết phỉ-pốp để trừ hậu hoạn.

Âm mưu đẩy nhân dân giết cán bộ của gián điệp đã quá rõ. Bun là thôn đội trưởng Thông-nội, đánh giặc như hùm.

Thuyền biến sâu trong đêm, Tiến còn nghe ông cụ It-xa-la rít răng chửi quân gián điệp, cầu cho các giống ma quái *phỉ, nhặc, ngược, khụt* chúng nó ăn sống nuốt tươi bọn chim hai đầu. Tiến đang lo lắng cho Bun cũng tức cười: bố Kham chửi toàn bằng điển tích trong sách v

Dìm thuyền vào chỗ khuất xong, hai người lò dò lên bờ. Xảy nhất định đi theo đường, không chịu băng rừng.

- Sợ về muộn, đến làng vừa sáng mắt không vào được anh ạ. Với lại Pháp càn chưa bao giờ dám phục kích ban đêm giữa rừng, anh đừng ngại.

Tiến can mãi không được, đành chiều ý Xảy, nhưng không chịu để Xảy đi trước dẫn đường.

Rừng tối om, im phăng phắc không gió, cái im đen đặc dễ sợ. Đất trơn như đồ mỡ, hỏ chân voi ngập bùn đến gối. Một mẩu đá ong xé toạc đầu ngón chân Tiến, máu âm nhầy nhựa trong lòng dệp. Anh cầm ngang khẩu tiểu liên lên đạn sẵn, dò từng bước. Xảy mò mẫm đi theo vệt xanh lè của mảnh vỏ mục cài trên mũ Tiến. Một con mang hoảng sợ phóng lớp bốp, tiếng vó chìm nhanh. Lại im lặng.

Roạch! Tiếng kéo cơ bầm đột ngột trước mặt Tiến. Một giọng khàn khàn:

- *Phảy? Dút!* (Ai? Đứng lại!)

Khẩu tom-xông dưới nách Tiến nhanh như chớp khạc lửa, nuốt phăng tiếng thét và lên đạn hồi hả đằng trước. Cũng nhanh như chớp, Tiến nhớ sau lưng mình có người cán bộ It-xa-la. “Xảy, chạy ngay! Chạy!”. Tiến tạt sau một gốc cây, nghiêng răng quét một loạt, một loạt nữa. Thay bằng. Một loạt nữa! Phải tìm địch cho Xảy chạy thoát!

Trong rừng đêm dậy lên tiếng gào rú xé tai của quân địch phục kích. Súng máy tới tấp xối đạn. Các họng súng địch chớp liên hồi như một đàn đom đóm cuống cuống đập cánh trong góc tối. Những chùm dây lửa lằng nhằng dệt lưới đường, đạn cắm vào cây đá chan chát, tóe tia đỏ.

Chạy lùi một quãng xa, Tiến tìm ra Xảy. Hai người vạch lá chui vào rừng ngồi thở phì phào, tai vo vo điếc đặc. Không hiểu vì sao Tiến không tức Xảy, trái lại thấy buồn cười. Thật là ương bướng hết chỗ nói! Anh cố ý phớt tỉnh, đánh bật lửa soi vắt bám chân và đắp dums thuốc lá vào chỗ rách thịt, rồi châm thuốc hút.

Thấy ông bạn ngồi ủ rũ, lúng túng, Tiến cười thầm thú vị một cách tinh quái. Anh vắt mẩu thuốc lá, lẳng lặng đứng dậy: “Thôi ta đi kéo khuya, anh Xảy ạ”. Giọng nói rất ngọt ngào, gần như vuốt ve.

Xảy đi mấy bước bỗng kéo giật tay Tiến. Mắt long lanh ướt, anh nói hỏn hển như sợ bị ngắt lời:

- Đồng chí Tiến... anh nhận làm *xiêu* [11] tôi nhé? Anh giúp đỡ tôi... tôi buồn, tôi tự cao, tôi xấu lắm. Anh cứu mạng tôi, anh khuyên bảo hàng năm nay, tôi vẫn không nên người tốt... Anh kết *xiêu* với tôi nhé?

Tiến nắm bàn tay Xảy, cảm động và hồi hận.

- Chuyện cũ anh bỏ qua cho tôi, anh Tiến nhé! Tôi giận anh Linh, tôi nghĩ quẩn, tôi chửi người Việt, bộ đội Việt... Sáng mắt rồi anh ạ. Trong đồn Núi Quý tôi bị giam chung với một anh Việt. Pháp treo ngược anh lên, rút từng miếng thịt, đốt lửa thui khắp người. Anh chỉ hô: “Nước Lào độc lập muôn năm!”. Trước khi chết, anh dặn chúng tôi chớ bao giờ nghe lời Pháp chia rẽ... Chao ôi, đầu óc tôi sao nó khờ dại thế chứ! Nó bị nhồi rơm trấu trong ấy hay sao chứ!

Xảy đập tay lên trán, bàn tay anh run run.

Tiến định hỏi: “Anh còn thù Linh nữa không?” “nhưng chỉ im lặng, bóp mạnh tay Xảy. Anh hiểu tất cả thù oán đã cởi gút. Chưa bao giờ anh thương Xảy như lúc này.

*

Thiết ngồi xồm, theo rồi từng cử chỉ của Đeng đang chôn quả mìn muối. Đeng lóng ngóng mãi không đặt sợi dây mìn đúng chỗ. Thiết ngửa tay, muốn vơ quả mìn tự chôn lấy cho đỡ nguy hiểm, nhưng lại bấm bụng để Đeng làm cho nhớ. Bỗng anh xuýt rú lên kinh hãi: Đeng cầm dây mìn kéo căng như sắp giật.

- Chết! Đứng... đừng kéo, nổ chết cả! Đặt nó đây.

Trong khi ấy Bàn đưa ba anh du kích kia đi cắm chông. Loại chông nổi nhuộm xanh cắm lẫn vào cỏ cao, giữa các gốc cây. Chỗ đất mòn thì đã sẵn hàm chông đào từ trước, nguy trang kín, giờ mới lật nắp lên cắm chông. Cả một trận địa chông bầy chằng chịt được bố trí trên quãng độc đạo này trước khi Tiến đưa tổ du kích đến.

Thiết huyết sáo hai tiếng. Huy cảnh giới đầu đường tạt luôn vào rừng, đến chỗ Thiết. Tổ du kích đang chăm chú nhìn theo ngón tay Thiết vẽ trên mặt đất, hướng dẫn cách bố trí bãi mìn muối phối hợp với chông bầy. Huy chen vào một câu tiếng Lào mới học:

- Tin tưởng không?

Đeng lắc đầu dè dặt:

- Còn để xem ra sao

Ngoài đường bỗng vắng tiếng hát nhỏ nhỏ. Tiếng phụ nữ. Thiết luôn qua bụi rậm, xua tay ra hiệu bảo Đeng đừng ra, vì đi nhiều người dễ lộ. Kham và Nuôn vừa đến, hát bài “Mặt trăng đêm rằm” đã hẹn trước. Nghe tiếng huýt sáo, Kham hồi hải bước vào rừng, bị Thiết xô mạnh vào vai bật lùi lại, loạng choạng xuýt ngã. Kham tròn mắt ngơ ngác. Thiết chỉ xuống chân:

- Chông!

Chỉ một ly nữa Kham sa xuống hố chông. Thiết đưa hai cô gái vào sâu trong rừng, trở chỗ cắm chông và những sợi dây mìn lấp dưới lá khô. Nuôn sợ sệt bám theo Kham từng bước.

Dân làng kiện tụng mãi, thằng Mất-mèo mới bỏ lệnh cấm ra rừng. Kham rủ Nuôn mượn có lấy nắm ra tiếp tế cho bộ đội. Đi hai người đỡ sợ. Nuôn mới nghe đã tái xanh mặt mũi, nhưng nóng tin Vi-xiên quá đành liều đi theo. Được cái Kham làm quen với bọn lính gác chỉ huy sở ngày một nhiều, nên không bị lục soát. Đêm đêm chúng nhớ nhà, kéo đến tán hươu tán vượn với Kham bên xa kéo sợi, Kham vẫn chuyện trò tươi tỉnh làm chúng chết mệt, có bao nhiêu tin tức kể bằng hết. Chúng gờm nhau nên không tên nào dám giở trò ma mãnh trước.

Kham mở giỏ lấy hai hộp tre đựng đầy xôi, trút vào khăn cho Thiết. Cái bầu nậm trong giỏ Nuôn cũng đầy ắp gạo. Kham tùm tùm:

- Còn thuốc lá nữa. Anh muốn hút thì nhắm mắt lại.

Thiết tưởng đùa, trở mắt nhìn Kham, mũi phập phồng như đã hít mùi khói quý giá.

- Ô kìa... anh quay ra sau đi.

Thiết chiều ý họ, không hiểu gì. Nuôn cười rúc rích, rồi kêu: “Xong!”. Thiết quay lại thấy Kham đang hút hải tùm hai vạt áo bật cúc trên ngực, gói thuốc lá cuộn sẵn rơi tóe dưới chân. Thì ra thuốc lá Kham phải giấu trong ngực, vì là của riêng đàn ông dùng, địch khám thấy sẽ lộ toét cả.

Hai cô cầu chí nhau, rồi kể lại tình hình trong làng. Các anh chị It-xa-la lần lượt trở về dần, mới họp bí mật tối qua. Dân làng mừng lắm. Hôm nay nhất định cánh quân thằng Mất-mèo với thằng Phúi trở về Na-bua.

- Sao Kham biết?

Kham tỏ vẻ thành thạo:

- Bọn trong làng mổ ba trâu, bắt mỗi nhà đồ bốn hông xôi anh ạ. Mà đại đội thằng Tóc-đỏ mới đi chiều qua, làm gì đã về ngay.

- Không, tôi hỏi sao Kham biết anh em bố trí ở đây.

- À, chú Xảy vào làng nói. Chú đi với... không, chú trốn về...

Kham lúng túng. Không muốn nhắc đến “con người không ra gì”, nhưng tất cả những chuyện của các anh chị It-xa-la mới về làng cũng như chuyện chú Xảy, đều có tên người ấy ở trong. Ai cũng nắc

nởm khen anh Tiến thế này thế nọ, Kham nghe vừa thích lại vừa ghét. Nghe chú Xảo bảo anh ta đưa tổ du kích về đây, Kham hẹn với mình như đóng đinh vào cột: “Nhất định không thềm ra, cho biết mặt!”. Nhưng rồi vẫn đi tiếp tể.

Thiết giục hai người về gấp, nhờ Pháp đến không tránh kịp. Nuôn hốt hoảng lôi bạn sồn sồn: “Thôi về! Về đi mày!”. Nhưng Kham vẫn đứng tần ngần, cắn mãi đầu ngón tay, mi mắt đập nhanh. Thiết hiểu ý:

- Anh Tiến đón tổ du kích dẫn về đây ban sáng, rồi đi với anh Vi-xiên. Hôm kia Kham giận anh ấy phải không?

Kham nguẩy một cái cong cớn bỏ đi, ra điều không thềm biết đến anh Tiến nào cả. Nuôn vội níu tay Kham:

- Đợi tao, đợi tý mày... Thế anh Vi-xiên giờ ở đâu?

- Chịu. Họ đi lung tung khắp nơi, ai biết được.

Vừa lúc ấy Deng không chịu được nữa, lò dò đến gặp Kham một tí cho đỡ nhớ. Nhưng cả hai cô gái đều thất vọng, không ai níu ai nữa, lẳng lẳng ra về. Deng nhìn theo buồn thiu.

Trời u ám thỉnh thoảng phun một trận mưa rào, rồi lại xé mây cho nắng soi xuống. Tổ phục kích ướt mềm, ngồi đợi chán lại nằm. Ban đầu nghe tiếng chim *nôn-lạng* réo te-te-hoách còn ngóc đầu dậy, chán rồi ai cũng tìm nơi tựa lưng chợp một giấc. Như thường lệ, Thiết cảnh giới cho anh em ngủ. Anh trầm ngâm suy nghĩ một mình.

Thằng Bân “ba bắt măn” thế mà chưa đến nỗi nào. Nó bắt măn đề bạt, bắt măn kết nạp, bắt măn về phép cùng một lần. Mới hôm nọ xuýt bắn nhau với tiểu đội trưởng, vì nó dọa dẫn Tây về lấy đầu thằng nào lên mặt. Cãi với Thiết một lần, chỉ một ly nữa là cho ăn đấm thối sơn. Nhưng nói thì nói, nó vẫn bám tổ đi bố trí, đánh giặc cũng gan liền như thằng Mộc trước kia.

Thằng Huy dạo này đánh chác khá hơn trước. Đối với Thiết nó phục chết phục sống, bám lấy anh như dựa vào quả núi đá. Nó học tiếng Lào thật nhanh, mới lên mà nói đã khá thạo. Văn hóa cao nó học dễ. Chỉ phải cái hay lợi dụng công tác đi dân vận lẻ. Tán xin gà, gà gặm làm quen để kiếm chác, lại ve gái nữa.

Buôn vật cũng tài. Gửi mua đâu cũng được nửa ki- lô đá lửa, đem bán lẻ ngoài nhân dân một đồng năm viên, lãi một gần thành ba. Chuyện này mới bị lộ, Thiết chưa kịp hỏi đến. Cậu Tiến nói thế mà đúng: “Chiều nó quá sinh hư...”

Cái câu chuyện cắt liên lạc với Kham hôm nọ, Thiết mới đưa ra phê bình Tiến sáng nay: “Anh giải quyết rứa là hấp tấp, chủ quan...”. Tiến nhận ngay, lại cười nữa. Thiết chả hiểu ra làm sao cả.

Kẻ ra mất thằng Mộc thật đau. Mộc nó ít lời ít tiếng mà gan cóc tía, chỉ biết quần quật làm chết thôi. Từ ngày nó chết, Thiết vẫn chưa kiếm được thằng địch nào cho nó cả. Nó về châu ông bà chắc cũng không hóa vong linh... Nghĩ đến đây Thiết thấy bút rút không yên bụng...

Chim réo te-te-hoách vô hồi kỳ trận.

Rột roạt giầy đinh xéo đá ong đến gần. Bảy người quỳ thành hàng ngang, súng và dây mìn lăm lăm. Một, hai, ba bóng mũ cao bồi thấp thoáng. Rồi liên tiếp địch diều qua như đèn kéo quân, đến chỗ quả mìn nằm cân cứ ùn đông lại, dé dé chân đi bên mép vũng bùn nâu. Mặt đỏ gay, Đeng ngoái cổ ngo Thiệt, run tay nắm đầu sợi dây điện thoại.

Thiệt vẫn rướn cổ, gườm gườm nhìn xói qua kẽ lá. Đây rồi, thằng Mát-mèo râu vàng tóc vàng đi tới. Nó mặc quần áo lính, úp mũ sùm sụp che mũi lỗ. Thiệt huých tay Đeng. Dây mìn nhảy vọt lên, hất lá khô lá tả. Một tiếng bụp nhỏ. Mìn thối! Thiệt điếng người, bấm cò luôn tám phát khẩu tự động Gá-răng vào chỗ thằng Pháp thụp xuống. Sáu quả mìn muối oàng oàng tung khói trắng mé trên mé dưới. Tiếng súng khằng khặc hỗn loạn lấp chìm tất cả.

“A-lát-xô!” Mát-mèo đứng thẳng người sau một thân cây, vẩy súng ngắn vào lưng một tên lính bỏ chạy, gào xung phong. Bọn sĩ quan chồm dậy. Toán cảm tử đi đầu sầm sầm chạy bọc hậu, dẫm cả lên bọn lính bị thương nằm sấp ngửa. Tiền thưởng một đôi tai It-xa-la đến nghìn bạc! Một tên lính đỏ nhảy qua chỗ trống giữa hai bụi gai, chúi đầu rổng trên hố chông. Một tên quân da đen đứng sững, miệng há ồ ồ, hai tay nắm mũi lao xuyên suốt ngực, lão đảo ngã vật xuống chân chiếc bẫy phóng lao.

Tổ phục kích chạy biến đã khá lâu, súng vẫn nổ bầm vằm cầu xé ở trận địa. Đeng cuộn dây mìn trên cùi tay, cười toe toét không kịp thở:

- Bỏ rẻ cũng được chực thẳng! Chông mìn góm thật!

Anh em du kích phớn phở. Riêng Thiệt cau có như người mất của: quả mìn to không thối thì Mát-mèo thành cám!

Nửa giờ sau, họng súng của bộ đội và du kích lại ngấp nghé sau rặng cây ven bờ đồng Na-bua. Huy vừa bị mắg vì chọn phải kíp mìn hồng, sụi mặt một lúc, giờ lại tươi như trẻ được quà. Tổ du kích nhấp nhòe dòm ngó, chỉ trỏ, bấm nhau cười khoái trá.

Chim nôk-lạng lại rồi rít báo tin. Nhưng địch không thấy đến. Rồi một cánh khô gầy rộp sau lưng Thiệt. Lá khô sào sạo. Thiệt nghiêng răng, quai hàm bạnh ra. Địch đã vòng rừng bọc sau lưng, đi sâu theo đội hình chữ Y. Vòng vây đang thắt dần. Theo tay Thiệt vẩy, toàn tổ ngồi chum sau một bụi rậm, lăm lăm đợi chọc qua hàng quân địch. Đeng đỏ bừng, Huy tái xanh, chỉ có Thiệt và Bân giữ vẻ bình thản.

Thiệt khẽ nói trong hơi thở:

- Anh Đeng đưa tổ du kích chạy trước. Chúng tôi chặn mé sau

Đeng ngần ngừ, liếc nhìn Thiệt rồi khẽ gật.

Địch dăng hàng đồn đến mỗi lúc một gần, như bầy voi dữ phá rừng.

Bụi rậm rẽ đôi, một vành mũ lấp ló. Bân chồm dậy, chọc mạnh khẩu súng Mát cắm lưới lê, co chân đạp luôn. Tên lính đỏ rú ằng ặc, đảo mắt trắng dã, quỵ xuống. Tổ du kích đâm sầm qua chỗ vòng vây

thùng. mười tiếng nổ lác đác, đạn rã rắc xuyên cây bên họ. Rồi súng lại tới tấp xả đạn như xay thóc.

Thiết quỳ sau một gốc cây, ngắm bắn từng phát chắc nịch. Bân quát Huy: “Nằm cái gì? Đứng lên!”, co tay ném mạnh một quả lựu đạn. Địch chùn, nằm thụp xuống quét tiểu liên rần rật. Thiết vẩy tổ rút chạy.

Huy bỗng loạng choạng ngã quỵ giữa khói trắng.

Quả đạn cối rơi trước mặt Huy, cách một ụ đất mỗi. Đá ong tung tóe. “Bân! Vác thằng Huy!” Thiết đứng lên, lấp kẹp đạn mới, quật ngã từng bóng áo ka-ki đang lăn xả đến. Bân đeo hai khẩu súng, xóc Huy luôn băng băng vào rừng sâu, trong khi Thiết một mình chặn quân địch đang lòng lộn, gào điên cuồng.

Một giờ sau, các ông cụ bà Lào trong làng kháng chiến Pa-thôn xúm lại chúc mừng anh em đánh thắng giặc. Mè Phao đặt quả trứng trên lòng bàn tay Deng, buộc sợi chỉ trắng quanh cổ tay và khăn lời cầu phúc:

Bị thương cũng đừng

Bị ốm cũng đừng

lạc trong rừng

Chớ theo ma quỷ...

Anh em du kích cười khà khà, kể không ngớt cái chuyện Pháp trúng chông bẫy, và khen mìn muối lợi hại quá thể. Huy không bị thương, chỉ ngất vì sức ép giờ đã tỉnh, ngồi giữa hai đồng chuối, trứng, mật ong. Hai tay Huy buộc chỉ trắng đến cùi.

Trong khi ấy ngoài rừng, Bân đang băng cánh tay Thiết bị sụt nhẹ.

- Nè, ba bắt măn...

- Cái gì?

- Mi hết bắt măn chưa?

- Đánh cứ đánh, bắt măn cứ bắt măn.

- Rúra mi bắt măn chi cho mệt?

- Con khóc mẹ mới cho bú!

Thiết bực mình lẫn buồn cười, bỏ đi vào làng xem Huy ra sao. Nhìn các thứ của ngon, anh len lén nuốt nước bọt, rồi dặn Huy bao giờ khỏe nhớ viết thư cho gia đình Mộc: “Mà đừng nói ai đánh, cứ nói chung chung...”

Chợt nghĩ ra, anh nghiêm giọng tiếp:

- Đá lửa mi bán còn bao nhiêu, đưa hết đây tao.

- Anh cũng muốn chia hả?

- Đưa đi

Huy biết có sự chẳng lành nhưng không dám cãi, móc bao đạn đưa hộp đá lửa đã voi một phần ba.

Thiét nhét vào túi, buông sống:

- Tao giữ để về kiếm thảo.

Giá gặp người khác Huy đã lý sự âm lên. Nhưng trước mặt Thiét, Huy chỉ ngồi lặng cá, mặt thuần ra đau khổ.

Để mặc tố du kích ngủ yên, Thiét ra gọi Bân đi nhỏ chông. Bỏ sót chông, trâu sẽ dẫm què hoặc người đi rừng vướng phải. Bân càu nhàu đi theo. Suy nghĩ một lúc lâu rất lâu, Thiét mới nói với Bân bằng một giọng hết sức trịnh trọng:

- Tao coi mi như em út, tao nói thiệt. Mi bất mãn tức thị là mi ngu...

VIII

Sau trận phục kích, tham mưu trưởng Mất-mèo cho dời chỉ huy sở cuộc hành binh về Pà-đăm. Hấn biết làng Na-bua đang trở nên nguy hiểm. Binh lính hấn đi ghẹo gái lại bị gái tuyên truyền, xì xầm bàn tán không muốn càn quét nữa. Bọn hạ sĩ quan Lào cũng bị lôi kéo, thi hành lệnh trừng trị cứ dạn mười làm một. Còn quả mìn giết chết Phủi, tay chân trung thành và kín đáo của hấn, hấn là có bàn tay dân làng Na-bua nhúng vào. Hấn cảm thấy tấm lưới tung ra để chụp bọn It-xa-la và Việt Minh đã rơi vào khoảng không, ngược lại chính hấn cùng bọn sĩ quan Pháp đang bị bao vây trong một tấm lưới âm mưu đang dần dần thắt lại.

Nhiều đêm hấn thức trắng vì ghê rợn. Nỗi ghê rợn mông lung không hình dạng của người yếu bóng vía đi đêm qua nghĩa địa.

Tin binh lính bắn sĩ quan Pháp chạy theo địch ngày một nhiều. Tuy bọn nhân viên phòng chiến tranh tâm lý cố bịt, nhưng giữa bạn bè với nhau hấn moi tin không khó. Thì ra bọn thổ dân sùng đạo Phật này không ưa người phương Tây. Chúng khôn ngầm, khôn róc mấu. Lắm lúc Mất-mèo tức tưởng phát điên. Hấn muốn vớ một người nào đó, dân làng hay lính của hấn, lấy rìu bổ óc ra xem nó nghĩ gì bên trong cái bộ mặt lì lì kia. Nhất định là nghĩ đến người rừng. Cố cắt đứt những sợi dây tinh thần ràng buộc chúng với bọn It-xa-la và Việt Minh, chẳng qua chỉ là cầm dao chém nước!

Phải chăng con người đa mưu và chín chắn là đại úy Đờ La-ru-giê đã sa ngập đầu gỏi giữa vũng bùn lầy Xây-thả-von nghìn lần nguyên rửa này? Phải chăng nhà sĩ quan quý tộc “máu xanh” đã vỡ mộng thu phục nhân tâm?

Trước khi rút ra khỏi Na-bua, hấn cho lính vây bắt dân làng đến nghe hấn nói lời từ biệt.

- Vì sự cần thiết về quân sự, chúng tôi sẽ rời làng Na-bua để tiếp tục bình định bọn Keo cướp nước và bọn phiến loạn It-xa-la bán nước. Tình nghĩa quân dân giữa lúc đậm đà, chúng tôi ra đi vô cùng quyến luyến, nhưng hẹn với đồng bào sẽ luôn luôn trở lại thăm viếng. Riêng tôi xin có một vài lời khuyên đồng bào...

Hấn cười mũi, đôi mắt xanh lè liếc quanh một lượt:

- Trong làng ta, đôi người còn nhẹ dạ tin thằng Việt xỏ tai, thằng Xảy, thằng Deng. Tôi đã nắm được tên những người ấy, nhưng chưa ra tay vì còn đợi họ hối cải. Các bậc cha men răn bảo họ, chớ đại dốt như thế nữa sẽ khiến cho cả làng chịu vạ lây. Bởi vì... bởi vì dù mất trọn một làng Na-bua này, nước Lào chưa phải đã hết người!

Nói xong hấn định vào chùa vái chào các nhà sư để tỏ ra người đạo đức, nhưng bỗng dừng lại. Hấn nhớ đến con vợ chưa cưới của Phủi. Trước đây sợ mất Phủi hấn phải bấm bụng nhịn thèm. Giờ Phủi chết rồi... Hấn nhìn quanh, rồi gọi tên đội Pháp thân tín đến dặn nhỏ, chỉ ngón tay về phía cuối

làng. Hấn rút ra ba tờ giấy một trăm. Con gái đưa nào chả tham tiền. Tiền không đắt thì sẽ liệu cách khác...

Bọn quan quân được phép “một giờ không kỷ luật” từ trước ủa vào nhà dân. Từ đầu đến cuối làng vang dậy tiếng rú thét, kêu van, tiếng cười hô hô điên cuồng. Nhưng sự thể không giống như buổi đầu chúng chiếm làng. Một số khá đông binh lính ngụy công khai chống cướp bóc hãm hiếp, xô xát với bọn kia. Lác đác tiếng súng nổ.

Tên đội Pháp lên nhà Kham, đưa mấy tờ giấy bạc, xì xồ cái giọng khô nồng nặc. Mẹ Kham run lập cập, chỉ lắc đầu không hiểu. Hấn chỉ nói được tiếng *phù xảo*^[12] rồi vẩy vẩy làm hiệu dẫn Kham ra. Đến khi thấy rõ mấy trăm bạc ném giữa chiếu không ai thèm ngó đến, hấn phát câu, đến đập tung cửa buồng, và... đứng sững ngạc nhiên. Người con gái trước mặt hấn đẹp lạ lùng, với đôi mắt mở to kinh khiếp và mặt trắng bệch không còn giọt máu.

Hấn khịt mũi, hai thái dương đập mạnh, đổ dãn lên. Rồi đột ngột hấn chồm tới như con hổ vồ mồi.

Kham gào khản tiếng, liều chết vật lộn, cắn tay hấn. Phò Pử chạy đến cửa buồng, bị một phát súng ấn ngã quay. Mẹ Kham bấu mấy tên lính ngụy quen mặt, líu lười cầu cứu:

- Người Lào với nhau cả, anh ơi!

Giấy đình sầm sầm trong buồng. Kham kêu nghẹn dần... Một tiếng soạt xé vải. Tiếng cười hênh hệch lợm giọng.

Tên đội Pháp bắt thần bị một bàn tay túm áo, lôi ngược lại. Sau lưng hấn ba họng súng lăm lăm. Mặt ba ngụy binh loang máu, ngón tay ngó ngoáy trên cò súng. Hấn chửi thề một tràng, nhét súng ngắn vào bao bỏ đi, tay xoa xoa chỗ bị cắn. Ba người lính nhìn Kham ngất lịm trong tay mẹ, áo sông rách bươm, nhìn xác ông cụ phù thủy co quắp trước cửa buồng, rồi cúi đầu lẳng lặng bước xuống cầu thang. Mắt chúng đỏ ngầu.

Dân làng kéo đến đông nghịt, khiêng xác phò Pử ra đòi đền mạng. Mắt-mèo hạ lệnh bắn chỉ thiên. Không ai bỏ chạy. Hấn gầm lên, dí súng vào ngực mẹ Kham. Đôi mắt mờ đục vẫn giương to, dễ sợ. Bọn lính chung quanh hấn sầm mặt liếc nhau.

Mắt-mèo biết thế nguy, quát đơn vị tập hợp, hấp tấp rút lui như chạy trốn. Ra khỏi làng, hấn quay lại: mấy trăm người đứng giữa sân chùa đang nhón nháo bàn cãi, chửi rủa. Hấn nghiêng răng ken két: “Vài chục quả bom đủ hóa kiếp chúng mày!”

Nhưng một lát sau, hấn nhớ lại một lần hấn cao hứng tuyên bố trong nhà câu lạc bộ sĩ quan ở Pắc-xê giữa các bạn đồng cấp:

- Tôi không ưa những phương pháp khủng bố. Trừng trị là hạ sách. Phải thu phục, các ông bạn ạ, phải thu phục lòng người!

Đờ La-ru-giê câu kinh xua ngay cái kỷ niệm đáng ghét ấy. Trù tính đến một cuộc oanh tạc lớiệt hạ làng Na-bua, hấn thấy nguôi giận, dần dần lại vui vẻ. Nhưng khi về đến Pà-đăm, một tin dữ bổ xuống

đầu hấn lại đánh tan cái khoan khoái vừa rồi: dọc đường hành quân, một tên đội và bốn lính đỏ trong đơn vị đã đào ngũ, mang theo cả vũ khí!

*

Sau hai mươi ngày địch chiếm làng, dân Na-bua được một đêm đầu tiên ngủ yên. Súng vẫn nổ rền rền mé khu căn cứ, về phía Đông.

Sáng hôm sau, mẹ Kham thu xếp mâm cơm ra chùa dâng sư. Lâu nay mẹ không dám bước đến chùa. Kham quấy đôi gàu ra suối tắm giặt.

Đường làng lổm chổm những ụ gỗ đá công sự. Khắp nơi đầy ngập tro than, xương trâu, lông gà, cứt dái. Cả chùa chiền tôn nghiêm chúng cũng không chừa phóng uế. Kham bịt mũi bước vội vàng. Chợt bộ mặt lông lá đỏ lừ của thằng Pháp hiện lên, sắc mùi rượu. Kham rùng mình, ngập ngừng định quay về nhà, nhưng rồi vẫn đi ra suối.

Bến nước cũng dơ bẩn kinh người. Kham đi ngược suối khá xa, tìm một chỗ sạch, thật vắng. Nhìn quanh không thấy ai, Kham lần tay cởi áo vắt lên bụi cây, từ từ quỳ xuống soi mình trong vũng nước trong mát.

Nửa thân hình trắng nõn với những đường tròn trĩnh mềm như bột nặn dần dần hiện rõ nét, hần nổi lên nền mây xám. Kham vuốt tóc, nghiêng đầu duyên dáng, và sung sướng mỉm cười với bóng. Ai cũng bảo Kham đẹp, Kham cũng biết mình đẹp. Trong những đêm hội, bao nhiêu đôi mắt dán theo Kham, chờ đợi, ước mong. Bao nhiêu chàng trai ôm khèn đợi đến gần sáng để đón Kham cùng về một quãng đường

Một đêm hội như thế, Kham tinh nghịch đến mời một anh Việt ra múa. Anh hốt hoảng trốn mất, nhưng từ đó Kham không quên anh được nữa. Duyên số ràng buộc Kham với con người tro tro như gỗ đá. Hay là kiếp trước Kham vụng đường tu?

Kham thở dài, khe khẽ vỗ mặt nước cho bóng mình tan dần.

Ngất hoa sen còn vương tơ óng

Cắt đây tình biết có dao đâu

Hai câu hát lam-vông rất cổ ấy Kham thuộc lòng từ tám bé, giờ mới thấm thía lạ. Kham tưởng dễ quên người tệ bạc, nhưng càng cố quên lại càng nhớ day rút, nhớ quấn cả ruột gan.

Anh là người đầu tiên viết những dòng chữ âu yếm khuyến khích trên tờ giấy mới trong lòng cô gái mười chín tuổi. Bước đầu làm việc kháng chiến, tình yêu đã giúp Kham bớt sợ khó khăn nguy hiểm. Hay nói đúng hơn, Kham làm việc kháng chiến vì yêu một người kháng chiến. Nhưng đến nay, khi các anh chị It-xa-la xóa sạch hết những ngò vực khinh rẻ đối với Kham, lại cũng chính anh ta quay lưng lánh xa Kham... Thôi đành chấm dứt. Dù sao anh cũng là người nước ngoài, khó hiểu nhau lắm. Mà lại kiêu căng, thô lỗ, khô khan...

Đang ngâm mình trong vũng nước đến cổ, Kham chợt thấy hai người trong rừng lách ra, lội qua suối cách mấy chục bước. Nhô đầu lên, Kham xuýt kêu ngạc nhiên: Vi-xiên và Tiến! Chắc họ vào làng lấy tình hình. Sáng nay Kham đã bẻ gập hai tàu lá chuối đầu hàng làm dấu báo địch rút. Kham mỉm cười. Gớm chữa, anh Tiến mặc phạ-xa-lùng, sơ-mi xanh, đầu quấn khăn, chả khác con trai Lào một ly! Kham định gọi, nhưng sợ mình đang tắm, lại thẹn thò nép sau một tảng ngáp ghé trông theo. Giận ghê lắm...

Một lát sau, Kham quảy gánh nước qua trước cổng chùa. Sau rặng cây đại hoa trắng vàng, thấp thoáng bóng Tiến ngồi trong chùa, hai chân xếp một bên rất đúng kiểu. Chốc nữa hẳn anh đến nhà Kham, nhất định phải... thế nào cho anh biết. Nghĩ đến cũng đủ mát ruột...

Trở vai gánh nước, Kham nhác trông xuống phía bên, bỗng lạnh ngắt toàn thân.

Một bọn mặc như dân thường, kẹp súng máy dưới nách dò dẫm men các bụi cây đi lên. Kham đứng sững. Hay là bộ đội ta cải trang? Bọn kia đưa tay vẫy. Kham sợ run, nhưng chưa dám kêu. Ủ, biết đâu... Người đi đầu ngừng mặt. Kham nhận ra thằng Ly ở Pa-thôn theo Pháp từ lâu. Nguy mất, hai anh vẫn ngồi trong chùa! Kham rú lên:

- Pháp! Pháp đến!

Một tên biệt kích lên đạn, chồm tới. Kham vắt gánh nước, chạy vụt qua dưới sàn ngôi nhà gần bên, vọt vào rừng. Đạn vút vút mát lạnh bên tai, cành cây rơi xuống đầu.

Bọn biệt kích ủa theo. Bỗng một tên nhìn vào chùa, rồi quát: “Khoan, dừng lại!”. Hai người lạ mặt bước xuống cầu thang, thông thả đi về phía rừng. Chúng ngần ngại bước vào chùa, chưa dám bắn vội. Đạn vương phải sư sãi thì dân làng xé xác chúng...

Người đi sau đầu hơi ngừng cao, tay vung hơi mạnh, không giống dáng đi của người Lào.

Cả bọn hét ầm: “Keo! Keo!”, sấn sỏ đuổi theo. Nhưng hai người bí mật đã lọt vào rừng khi súng bắt đầu nổ. Toán biệt kích không dám đuổi trong rừng. Bắn theo chán chê, chúng quay ra hùng hổ với dân làng đang kéo đến vây vòng trong vòng ngoài. Cuộc đấu khẩu giữa sân chùa mỗi lúc một căng. Cuối cùng vòng người rẽ ra, nhường chỗ cho sư ông bước vào.

Trước tà áo vàng rực, bọn địch miễn cưỡng ngả mũ chào. Sư ông từ tốn nói:

- Cửa phật là cửa từ bi, ai cũng đến được, sao các anh lại đuổi bắn thiện nam tín nữ đến hầu Phật. Đừng hung hăng như thế mà để tội đời đời. Tôi không rõ các anh là bộ đội Pháp hay là It-xa-la. Nhưng là người Lào phải quý trọng dân Lào, tôn kính nhà Phật chứ! Khu-ba[13] các anh còn đeo trên cổ, sao đã vội bắn phá chùa chiền?

Dân làng dọa làm đơn kiện lên Pạc-xê, cuối cùng tổng cổ được toán biệt kích ra khỏi làng, còn chửi cho mất mặt. Một ông cụ gọi con trai, dặn nhỏ mấy tiếng. Anh này theo hút bọn địch một quãng rồi băng rừng tìm du kích.

Trong lúc ấy, Tiến và Vi-xiên chạy vòng về chỗ đầu súng, nơi liên lạc với tổ It-xa-la. Vi-xiên bới

lá khô lấp miệng hốc cây, lấy súng đạn và gói áo quần. Anh cười hề hề:

- Đồng chí Tiến lạy sư khéo đấy, nhưng đáng đi còn quân sự lắm.
- Tập mãi không quen, khó chữa quá.

Gió lên mạnh. Mưa đổ rào rào nặng hạt. Đứng tựa lưng vào gốc cây tránh mưa, Tiến hỏi:

- Ban nãy ai kêu Pháp đến, Vi-xiên nhỉ?
- Bua Kham đấy. Mời anh múa đạo nọ ấy mà. Tội nghiệp, không biết có chạy kịp hay là...

Mặt Tiến rân rân như roi quất. Hay là Tiến không dám nghĩ thêm. Một cảnh rừng rợn thoáng hiện:

Kham gục trên vũng máu, đạn xuyên lưng. Tiến quàng dây súng lên vai, hồi hả:

- Vi-xiên, ta vào làng xem sao.
- Vào làm gì? Gặp biệt kích đánh nhau giữa làng, chết nhân dân đấy.
- Anh ở đây, tôi vào nhé?

Vi-xiên phát bắn:

- Anh tưởng tôi sợ hãi? Làm đại dân làng oán chết bây giờ!

Tiến đứng như chôn chân trên tổ kiến lửa, tai ù ù choáng váng. “Kham ơi, em ơi! Còn gặp nhau nữa không?” Mưa trút tầm tã tạt ướt người, Tiến vẫn không hay.

Tiếng lá sột soạt ngoài xa, tới gần. Có người. Tiến ấn mũ xuống ngang mắt, cầm ngang tiểu liên. Nếu đúng biệt kích thì hay, chơi nhau giữa rừng... Bóng nhỏ đi trong màn mưa loạng choạng. Một cảnh rậm rĩ sang bên. Vi-xiên reo lên:

- Bua Kham!

Kham bước thẳng đến trước mặt Tiến, vuốt nước mưa trên khuôn mặt tái nhợt, thẳng thốt không ra hơi:

- Anh can gì không? Em lo quá...

Gục đầu vào thân cây bên cạnh Tiến, Kham thốn thức, nghẹn lời. Vi-xiên trợn mắt sừng sốt. Nhưng chợt nghĩ ra, anh hát hàm: “Tôi đi cảnh giới đây”. Vừa dứt lời anh đã khuất trong mưa

Tiến bàng hoàng một giây, chưa kịp hiểu. Rồi nổi vui sướng trào lên, trào lên như men rượu làm mất anh hoa chap chờn: Kham còn sống, Kham vẫn yên lành! Anh gọi như người mê ngủ:

- Em ơi! Kham!

Kham nấc khe khẽ. Tay áo sơ mi cộc rách một mảnh to, lộ vết gai xước toạc máu trên da trắng mịn. Thương quá, Tiến đâm liều lĩnh. Hai tay Tiến đỡ Kham kéo sát vào mình: cử chỉ táo bạo nhất trong đời anh. Nước mắt Kham ngấm nong nóng trên ngực anh.

Mưa vẫn rơi ngút ngàn...

Những câu rời rạc vô nghĩa sao lúc này trở nên đầm thấm lạ. Những lời quyết định cả một đời người. Hình như không ai giận ai cả, ai cũng thương cũng nhớ từ bao giờ. Tiến hỏi gặng lần cuối cùng:

- Em không giận anh nữa chứ? Anh tẻ lắm...

Kham lắc đầu, mắt còn ướt đầm.

- Anh muốn nói với em... lâu nay anh định... ờ... Em đừng giận...

Kham rạo rức, liếc nhìn lên rất nhanh, âu yếm, khuyến khích.

Mất bình tĩnh, Tiến ho liên liên, lưỡi ríu không nói được. Rồi cúi với mình, anh bóp bàn tay Kham đau điếng, nói bừa như người đắm đầu xuống giếng:

- Chúng mình lấy nhau, em nhé?

Ngoảnh mặt vào thân cây, Kham mỉm cười, má hây. Chưa một ai tỏ tình với Kham như anh Tiến cả. Tội nghiệp, cứ như lấy nôm úp cá... Tiến hoảng hốt nhắc lại lần nữa, rồi lần nữa. Thương quá, Kham e lệ gật đầu, thỏ thẻ:

- Tùy anh đấy...

Thời gian đứng lại. Tiến không nhớ mình nói gì làm gì trong lúc đứng bên Kham tránh cơn mưa tầm tã. Chỉ biết rằng sau khi loay hoay băng xong vết gai xước trên tay Kham - băng đi băng lại đến năm sáu lần thì phải - Tiến nhận ra hai tay mình thừa không biết cất vào đâu. Anh đưa tay định vuốt mái tóc ướt xõa dài xuống lưng, nhưng kịp nhớ ra người Lào kiêng sờ đầu, vội rút lại. Khấp người như kiến bò lồn nhồn, Tiến bẻ vỏ cây rơi từng mảng...

Kham tủm tủm cười một mình. Mặt nóng bừng Kham nhắc rất khẽ:

- Em lạnh.

Nửa phút sau, hai người quàng chung tấm áo mưa, ngồi nép bên gốc cây, chuyện hơi ấm cho nhau. Tiến run run ôm người yêu, một bên vai tròn tựa vào ngực anh nóng hổi. Cái hôn đầu tiên trong đời thơm say người, ngây ngất. Má người con gái mìn phớt lông măng, vừa ấm vừa mát lạ lùng...

- Anh yêu em từ lâu, không dám nói...

- Thật không anh?

- Thật chứ?

Tiếng thì thào âm âm bên tai Tiến khi Kham úp mặt vào cổ anh, tin cậy...

- Em cũng thế...

Trời đất tan chìm trong mơ. Văng vẳng đ đấy vẫn còn sấm sét, còn súng nổ và người bắn giết người, nhưng cơn mưa quý hóa vẫn dệt bức màn trắng đục rủ kín chung quanh đôi trai gái đang yêu nhau...

Vi-xiên xách súng ra ngòi ven rừng cho anh chị khỏi ngượng. Anh ngủ gà ngủ gật, thỉnh thoảng lại giật mình, lầu bầu chửi mưa. Trời dần dần hửng nắng. Trống chùa điểm một hồi dài báo giờ dâng cơm trưa. Thêm hai tiếng trống lơ lửng vào cuối: ám hiệu vắng địch trong làng. Vi-xiên dụi mắt, xách súng đi tìm Tiến. Gần đến nơi, anh ranh mãnh ghé mắt nhìn qua kẽ lá.

Đôi trai gái ngồi sát nhau trên một thân cây đổ. Kham nhặt từng viên đạn vàng ánh trong chiếc mũ đặt trên đùi, đưa cho Tiến lắp vào băng. Mỗi lần chỉ đưa đúng một viên, không hơn không kém. Tiến

cầm viên đạn, cầm cả bàn tay Kham, thủ thủ nói gì không rõ. Rồi cả hai chụm đầu vào nhau, nhovn miệng cười tươi như hoa, nom thích mắt lạ.

Vi-xiên lại ngồi xuống, ngáp dài ngáp ngắn đến sái quay hàm. Ra cái anh chàng Việt này kín tiếng gớm, công tác mãi với nhau mà vẫn giấu. Vi-xiên vun vào giúp là y như cậu ta chối bai bãi... Phá ngang bây giờ tội họ lắm, anh với Nuôn gặp nhau còn gấp mười. Mà cái cô ả Nuôn béo như cá trắm rõ kỳ khôi, cứ hẹn cưới lần nữa như khát nọ. Hẹn sau kỳ hội Năm mới, tạt nước lấy phúc xong là cưới, rồi kêu bận mùa cày cấy đòi hoãn đến hội côm. Côm no bụng vin có gặt hái lại gác sang hội Pháo-hoa. Hoa lá chưa thấy đâu đã thấy địch âm âm tứ vi kéo đến, rõ bức! Được nhé, sau trận càn không cho cưới ông dọa cắt cho cô em biết tay... Mà quái chữa! Chúng nó định cười với nhau đến bao giờ mới ăn com?

Đói bụng còn cào không chịu được, anh hất một hòn đá lăn lách cách, dặng hắng rồi chậm chậm bước vào.

Thấy hai cô cậu hớt hải như nhà cháy, Vi-xiên cười ồ ến bước chéo đến chỗ gốc cây, cúi tìm cái gì rất chăm chú, khi quay lại cũng chỉ có băng đạn lấp dờ cầm tay. Cái mũ rơi ụp xuống chân Kham, đạn tung tóe. Kham đứng sững, mặt đỏ như hoa mào gà, đỏ lan đến tai đến cổ, đỏ xuống hai cánh tay trần. Ấp úng mãi Kham mới hỏi thành câu:

- Anh Vi-xiên! Ban nãy... anh can gì không ?

*

Kể từ hôm ấy, Tiến sống những ngày mới lạ.

Có họa sĩ nào vẽ được tất cả những hình ảnh rực sáng trong tưởng tượng của người con trai mới yêu và được yêu lần đầu tiên không nhỉ? Một tập tranh đơn sơ nhưng thần tiên. Tiếc rằng không ai ghi được bằng hình sắc cái cảm giác tê tê người khi tay nắm lấy tay, cái cảm giác thân thể lơ lửng không bén đất khi người yêu then thò và kín đáo nghiêng má cho anh hôn...

Tính kiêu gái của Tiến là do ảnh hưởng ông chú từ bé.

Chú Tiến di lính mạch-lô về hưu, ngoài bốn mươi tuổi chưa vợ, mỗi bận ngả đúng nửa cây bồ rượu ngang lại cốc đầu Tiến và nói phứa trước mặt chị dâu: “Tao đi khắp xứ Tây Tàu, tao nghiệm ra đàn bà đứa nào cũng thành tinh. Rước cái giống uế tạp ấy về, mày chớ nhìn mặt tao. Hiếu chưa?” Ngày ấy Tiến đứng mới đến nách chú. Không ưa chú nhưng nghe lâu nhớ dai, Tiến dâm ra tránh phụ nữ, tính từ lứa ngang tuổi Tiến trở xuống. Đứa trẻ nghèo ở thành thị đã sớm xốc vác và khắc khổ. Chưa hết lớp nhì, Tiến phải bỏ học đi làm kiếm miếng ăn.

Cách mạng tháng 8 như một dòng thác vĩ đại cuốn người con trai 16 tuổi vào lòng mình. Tiến sống tuổi thanh niên trong bộ đội tràn trề, sôi nổi, hăm hở như con ngựa non thềm phóng nước đại, dường như trong mạch máu chảy hoài một dòng lửa bỏng, dường như Tiến luôn luôn thừa sức sống không sao

dùng hết. Và Tiến thường tự hào rằng mình thạo đời, vì đời anh từ lúc khôn lớn là cuộc chiến đấu liên miên.

Nhưng đến nay Tiến mới thấy rõ chỗ non sót nhất của mình. Trước tình yêu, anh chỉ là một đứa bé ngờ ngác.

Ai cũng biết bộ đội trong thời kỳ “tiền chinh huấn” thường thiếu dè dặt trong quan hệ với phái đẹp. Riêng Tiến không phạm cái khoản ấy. Anh vẫn giữ nguyên tính nhút nhát, hầu như ngây thơ. Tiến không biết mình đẹp trai, càng không biết rằng chính cái e thẹn rụt rè rất duyên của anh đã làm cho nhiều cô gái yêu thầm mà không dám ngỏ. Trước những nụ cười khuyến khích, Tiến ấp úng nhìn xuống đất, trông ngực thòm thòm, bực với mình lại bực lây với người. “Cố tình trêu ghẹo để làm trò cười chứ đểch gì! Ông biết tổng rồi, chả đại”. Đứng sau quay, thế là hết! Rồi anh tự an ủi: “Đời nào người ta để ý đến mình. Lính trơn, xấu xí, lùì sùi, vụng như gấu... Càng đỡ tai tiếng!” Chép miệng tủi thân, Tiến lại tránh phụ nữ gấp đôi gấp ba.

Mãi đến bây giờ... Một cô gái Lào tặng anh tấm tình trong trắng, và chiếm trọn vẹn tình yêu của anh. Một người trẻ đẹp, thông minh, hồn nhiên, một người biết yêu sôi nổi không giấu giếm. Ngược lại, Tiến cũng yêu cô gái nước bạn da diết, yêu đến nỗi ngợp thở trước hạnh phúc quá đẹp vừa đột ngột rơi xuống giữa hai tay anh.

Trong những phút nghỉ rồi hiếm hoi giữa hai trận phục kích, Tiến mang giấy bút ra rừng viết thư gửi cô Sen Vàng. Anh nắn nót từng dòng chữ Lào, nét cuộn vào nhau bay bướm. align="justify">*Chắc ai Tiến xông thùng noọng Bua Kham thì rắc pheng thì xút khoảng ai...* (Anh Tiến gửi em Bua Kham yêu quý nhất của anh...)

Viết xong thư Tiến tản mẫn chữa, chữa chán lại đốt. Gay thật! Năm năm liền cố học nhồi sọ tiếng Lào, diễn thuyết trước nhân dân khá hùng hồn, làm chân thư ký hội nghị Lào cũng ghi rất nhậy, mà đến nay nặn mãi không xong lá thư gửi người yêu!

Trong trung đội 8, chưa ai đoán ra cái anh chàng Tiến đầu bò thường chế đồng đội là “hiếu với vợ, nhất vợ nhì trời”, đến nay đã bị một cô gái Lào chinh phục đến mức này. Thằng hoặc có xì xạo cũng là ức đoán. Nhưng mấy ngày nay anh em liên tiếp bắt gặp đồng chí trung đội trưởng tùm tùm cười một mình “không có lý do chính đáng”, và xoay Tiến ra trêu đến như người để quên bớt cái đói dai dẳng. Tiến cố giấu tình cảm mà vẫn thò khúc đuôi. Lạ thật, quả tim người đang yêu y hệt một vò rượu tăm, cứ sủi hơi men lên mặt lên môi, khiến đầu óc ngây ngất, mắt ngời sáng và môi muốn cười muốn hát, muốn nhắc đến tên người yêu với những lời triu mến nhất...

Tiến lao mình vào những trận chiến đấu ngày càng ác liệt với một hứng khởi khác thường. Đi đôi với trách nhiệm bảo vệ cơ sở, giờ anh có thêm sức mạnh của tình yêu bị giặc rẽ đôi.

Bộ đội của Vi-xiên bảy mươi người nằm rải thành hàng ngang trong các bụi rậm ven rừng. Sương

mù chập chờn tan dần, nắng sớm vàng nuốt như tơ rắc sao li ti trên cỏ ướt.

- Đồng chí Tiến biế làng Thông-nội trước ra sao không?

Tiến lắc đầu. Vi-xiên rì râm:

- Đẹp nhất Xây-thả-von đấy. Nhà gỗ to như chùa. Xoài vô khối, quả to bằng đu đủ... Tôi chơi hội ở đây mới gặp Nuôn.

Tiến vánh tay che mắt, nhìn cánh đồng Thông-nội trải rộng trước mặt.

Bờ ruộng hẹp kẻ ô bàn cờ. Một đàn voi nhà ngót trăm con lội qua đầm, nước sóng sánh hắt ánh nắng loang loáng từng quầng trên những khối thịt mốc thối. Làng Thông-nội bỏ hoang nhô giữa đồng như hòn đảo xanh um. Dừa cau rủ lá tươi tắn trên những rặng xoài bị lửa thui cháy xém, trông xa giống những mảng tóc nâu lợt giữa mái đầu bù xù.

Quá nửa các làng Xây-thả-von đều chịu số phận của Thông-nội. Đất nước Triệu Voi[14] xơ xác. Không hiểu vì sao, Tiến nhớ đến một câu thơ Lào ví quê hương xinh đẹp như bông hoa đại và vui như tiếng khèn ân tình. Anh liếc nhìn Vi-xiên, định nói rồi lại thôi.

Vi-xiên tựa vai vào một thân cây đổ, trầm lặng suy nghĩ. Nét mặt anh sắt lại, nghiêm nghị khác hẳn ngày thường.

Tổ tiên của Vi-xiên đã quét đổ nền đô hộ năm trăm năm của triều Ang-kor, đánh bại ba cuộc xâm lăng lớn của Miến Điện, đẩy lùi binh mã của phong kiến Việt Nam và Thái Lan. Ngày nay, Vi-xiên cùng nghìn vạn người kháng chiến khác đang vật lộn với Pháp, giật lại từng tấc đất trên bờ sông Nam-khoảng.

Cũng như mọi thanh niên Lào, Vi-xiên vào chùa tu từ sớm, học chữ nghĩa và đạo đức. Ra chùa, anh định cưới vợ, làm ruộng, sống yên thân đến trăm tuổi già. Nhưng rồi anh bị bắt đi lính, bị lừa đi bắn giết, đốt phá. Anh tự hỏi: “Đâu là chính nghĩa?”. Một năm sau, nghe tin con trai cụ Côm-ma-đam tổ chức bộ đội *cù-xat* (cứu quốc) Vi-xiên bắn vỡ sọ tên quan hai Pháp, chạy sang hàng ngũ kháng chiến...

Tiếng súng râm ran phía Na-bua. Tiến lắng tai nghe, thầm khen tổ Đeng đánh giỏi. Nghe súng nổ từng hồi lại im, anh biết du kích Na-bua đang bám địch bắn tỉa. Đeng đã thành một cán bộ du kích gan dạ và mưu trí.

Những cột khói phía Thông-nội tan dần. Tiến nhắc khẽ:

- Vi-xiên! Máy bay đến kìa.

Vi xiên trừng mắt ngó theo chiếc “đầm già” vè vè bay qua, lượn vòng nghiêng ghé trên đồng. Bên cạnh anh, tiếng kéo cơ bằm trung liên đánh xoạch. Tiến hốt hoảng định gọi bộ đội đừng bắn. Nhưng chợt nhớ mình không được phép chỉ huy ở đây, anh lay Vi-xiên:

- Chết, bảo anh em đừng nổ súng, lộ mất!

- Nó thấy cả rồi.

- Chưa đâu. Phả nó định bắn đấy.

Vi-xiên gật gù, truyền lệnh:

- Không được bắn! Bỏ lá che kín người.

Tiếng tháo băng và xuống cò làm Tiến nhẹ người. Xuýt nữa hồng cả.

Trận này Tiến theo giúp Vi-xiên chỉ huy xung phong. Đơn vị It-xa-la này đánh giặc thường ít xung phong. Mặc cho rằng vì họ chưa được luyện tập đầy đủ. Trái với Mặc, Tiến vẫn giữ ý nghĩ: “Họ không xung phong vì sợ chết”. Bộ đội It-xa-la vừa học xong chiến thuật ba mạnh và tập động tác xung phong. Để xem chốc nữa ra sao... Máy trận liền họ nằm bắn đến hết đạn, giết địch nhiều mà không cướp được súng.

Chiếc đầm già vẫn ề ề quần trên đầu. Những chấm đen lúc lắc ngoài xa rõ dần. Chúng nó vào khoảng hai tiểu đội. Ta non hai trung. Tiến ngoái cổ lại: Vi-xiên vẫn lăm lỳ ngò nhìn địch đến. Phả nằm sau khẩu trung liên Bờ-rô-ninh, thân nhiên rít điều thuốc lá nuốt khói và mỉm cười với Tiến.

Địch lợi oàm oạp trước mặt, cách mười lăm thước. Vi-xiên vẫn im như tượng. Tiến trông theo hướng mắt Vi-xiên, thấy anh chăm chú ngó thẳng quan Pháp đang đi tới. Phả vẫn ngậm mẩu thuốc lá. Tiến lộn tiết, muốn chồm lại giật cái mẩu thuốc ấy vạt đi cho đỡ ngứa mắt.

Địch cách mười thước, tám thước, rồi năm thước. Trông rõ cả nốt ruồi trên mặt tên quan một... Lộ mắt!

Vi-xiên nhảy chồm dậy, gầm lên:

- *Ta-lum bon!* (xung phong!)

Súng nổ một loạt ngắn long óc. Bảy mươi chiến sĩ It-xa-la ủa ra, thét chuyển rừng. Vi-xiên ấn mũi tiểu liên vào ngực tên quan Pháp đang rầy rụa, bấm cò hết một một băng. Một tân binh vung ngược khẩu súng quật xuống. Bàn tay co quắp giật giật... óc trắng loang máu... Phả nhảy lên một ụ mồi, kẹp nách trung liên lia vào lưng bọn địch sống sót, rồi trèo xuống, bắc súng quật lên máy bay. Bình tĩnh như đang tập, điều thuốc lá vẫn dính bên mép.

Dọc đường về chiến khu, bộ đội đùa âm ỹ. Đến bờ suối Vi-xiên dừng lại gọi Tiến. Tiến rút cuối cùng cũng đang tắt tả chạy lên, xách một chùm sáu cái thắt lưng đạn kiểu Mỹ, nặng lệch người. Gặp Vi-xiên, anh túm luôn hai vai, lắc mạnh:

- Nuốt gọn mười ba thằng! Cừ lắm! Y như voi phá rừng!

- Kia, rách áo người ta...

- Mình ngốc hơn lợn, Vi-xiên ạ!

- Sao lại ngốc?

- Ở với anh em bao nhiêu lâu vẫn chưa hiểu gì cả!

- Có bỏ ra không? Chưa hiểu cái gì?

- Không...

Vi xiên bật cười to: “Thằng điên!”. Anh ôm choàng Tiến. Bộ đội dừng lại, vây quanh hai ông chỉ

huy đang vật nhau một keo “đoàn kết Lào-Việt”. Bãi cát êm lưng, tha hồ quật. Chung quanh cười hô hô, chỉ trỏ, mách nước cho hai đấu thủ.

IX

Trận càn “Thuồng luồng” ở Xây-thả-von vẫn kéo dài. Nhưng con thuồng luồng chỉ quều quào vung những chiếc vôi sục quanh thân, ngày càng yếu ớt và tuyệt ng. Nó kiệt sức.

Trong thông báo chống càn của huyện có một câu dí dỏm được truyền miệng trong nhân dân nhậy như thuốc súng: “Thuồng luồng mắc cạn, kiến đốt gần chết!”. Anh *mở-lăm càn quét* vôi đặt thêm một đoạn mới trong bài hát chống càn nổi tiếng:

Ô la no... ò...!

Nước lên, cá ăn kiến

Nước xuống, kiến ăn cá

Nhưng đây không phải cá pa-khun, pa-khung

Cũng không phải pa-bok dài sáu cùi tay

Mà chính thị con thuồng luồng bọc sắt...

Đột ngột như tiếng sét, chiến dịch Trung Lào cuối năm 1953 đánh vỡ nát phòng tuyến đường số 9, cắt đứt quốc lộ 13. Xây-thả-von vùng dậy. Súng nổ như sấm bão trên các ngả đường lui quân của địch. Khu điều đại đội 200 lên phối hợp, vừa kịp diệt gọn cánh quân cuối cùng tháo chạy về đồn.

Pháp rút!

Tin vui phơi phới bay khắp Xây-thả-von, thông báo hỏa tốc của huyện đuổi theo không kịp.

Sau trận càn một tháng lẻ hai ngày, làng Na-bua tiêu điều. Thóc trâu mất gần hết, ba người bị giết, tám người bị bắt đi phu đi lính. Các mẹ ôm con cháu rớt nước mắt, lo chết đói. Sư ông không còn nên làm lễ cầu hồn cho người chết oan nữ

Phò Phun và Tiến chạy như con thoi giữa các làng kháng chiến ít thiệt hại, vận động giúp cho Na-bua.

- Người Na-bua dẫn Pháp đến đánh chúng tôi phò ạ. Tưởng Pháp cướp thóc về chia cho họ làm giàu chứ!

- Làng kháng chiến chúng tôi nghèo, lấy đâu ra thóc giúp!

- Na-bua ở với Pháp, có bị đốt phá gì đâu. Họ giấu của đấy!

Đủ tiếng eo sèo, mỉa mai, khinh bỉ. Nhưng cuối cùng Pa-thôn gửi đến bốn voi chở thóc và cá khô, Thông-nội biểu không ba trâu cày và hai trâu thịt, Kha-tạy tải cho một tạ muối Xê-liên. Mỗi chuyến hàng kèm theo vô số thư động viên an ủi. Các mẹ Na-bua lại khóc vì cảm động mừng rỡ. Và sư ông tụng kinh cầu Phật ban phúc cho anh Tiến người Việt Nam, quê làng nào không rõ, đã cùng chùa nửa cán nển giữa cơn quần bách.

Tổ It-xa-la chia nhau vận động lập làng kháng chiến, Xảy chịu trách nhiệm giới bộ lão và các nhà

sư. Deng và anh em du kích kéo cánh thanh niên đi tũn:

“Vào du kích nhé?”. Kham gạt lúa sớm với chị em, rủ rủ:

- Vào làng kháng chiến chúng mình đỡ lo. Nhớ cái hôm nó phá cửa buồng... Lạy Phạt! Tao lại mất vía!

Một cô bị Pháp hiếp tử thân, vất liềm, òa khóc: “Biết thế này... vào sớm như người ta... thì đâu đến nỗi!”. Vài chị có chồng hẹn thúc giục anh ấy vào du kích. Nuôn kéo Kham ra một góc vắng, ậm ừ mãi mới ngỏ: “Tao hẹn anh Vi-xiên... vào làng kháng chiến rồi hẵng “ấy”. Được không mày?”.

Kham và Nuôn vừa được kt nạp vào It-xa-la bí mật.

Thế rồi một đêm thượng tuần tháng giêng Lào, chọn đúng ngày tốt, dân Na-bua họp đông đủ trong chùa. Đại biểu các làng bên cũng về dự. Phò Phun trình trọng đọc bản kêu gọi lập làng kháng chiến của huyện. Các cụ lão làng thay mặt các tộc lên hứa hẹn: “Con cháu tôi không đưa nào bán làng cho Pháp!”. Lần lượt Xảy, Deng và một chị lớn tuổi lên phát biểu.

Các chú tiểu bỏ thêm trầm, thấp nén. Sư ông đứng đầu lưôi kiếm và mũi súng vào chiếc âu đồng đựng đầy nước suối mức trước khi quạ uống, đọc lời phù chú:

Kẻ nào phản lời thề

Ngó lên trời sét đánh, ngó vào rừng nó vô

Kiếp sau làm vợ khóc bơ vơ

Hồn giam dưới ghế quỷ vương Thê-va-thất mười vạn kiếp...

Hai trăm sáu mươi người dân Na-bua uống nước, thề đánh Pháp đến cùng.

Tiến ngồi dưới, trong một góc tối. Một năm rưỡi xây dựng cơ sở Na-bua, đến nay anh mới được sống những phút sung sướng nhất, tự hào nhất. Gần cuối buổi lễ, Tiến bắt tay Xảy ngồi bên, lặng lẽ ra trước để kịp về huyện với trung đội.

Vừa lúc anh đứng dậy, Kham ngồi góc bên kia cũng quay lại. Hai ánh mắt gặp nhau. Hai người cùng mỉm cười, kín đáo và rạng rỡ.

*

Trong chiến khu Pha-luông, trước các đơn vị tình nguyện quân toàn huyện, Mạc đọc bản báo cáo tổng kết tình hình chống càn.

Nắng nhạt soi chéch qua vòm lá, thả rơi những cánh bướm vàng nhảy nhót trên hai lá cờ sau lưng Mạc. Cờ đỏ rung từng nếp lượn tươi vui. Tim người cũng rào rạt.

Mạc dứt lời. Hội trường vẫn im lặng. Anh hơi ngạc nhiên, rồi hiểu ý:

- Đây xa đường, các đồng chí cứ tự nhiên.

Rầm rầm tiếng vỗ tay hoan hô bùng lên, dội vào Núi Hoa rền trả lại từng đợt. Mễ nện lưng Thiết bồm bộp. Thiết nheo mắt hì hì. Huy buộc xong sợi dây từ đai thắt lưng Bân xuống rễ cây, vội nhảy

căng lên hoan hô. Đến Bản “ba bất mãn” cũng bốc, vỗ tay cười toe toét.

Mặc đứng im. Trong phút chốc anh ngây ngất vui sướng.

Năm năm trước, Mặc chỉ huy một đại đội chủ lực liên khu 5 tiến qua Trường Sơn, chọc thủng lưới cứ điểm trùng điệp từ Tây Nguyên đến biên giới Thái Lan để bắt liên lạc với các đơn vị It-xa-la và các tổ chức chống Pháp của Việt kiều. Đại đội anh gồm những cán bộ chiến sĩ trẻ măng, béo khỏe, vui nỏ trời, quân phục xi-ta và mũ sắt đồng loạt, súng lấp lê sáng quắc xông vào địch không biết lùi.

Theo yêu cầu của chiến trường bạn, bộ đội tình nguyện phân tán cùng các bạn It-xa-la đi dân vận, theo phương châm “chính trị là chính, tác chiến là phù trợ”. Mặc đã trải qua nhiều lúc lo lắng, bi quan. Bộ đội chủ lực chỉ quen đánh hùng hục, nay xé lẻ từng tổ đi gây cơ sở trên một vùng địch hậu hoàn toàn xa lạ, liệu có tránh khỏi thất bại? Xin hớp nước phải trở tay vào mồm, bước ra một bước lạc rừng hàng buổi, biết gì mà tuyên truyền, xây dựng du kích?

Những tháng đầu phân tán bộ đội, Mặc đau đớn nhận tin anh em bị đánh úp, phục kích, dân gọi Pháp đến vây bắt... Hồng hết chẳng?

Những năm gian khổ nhất đã qua.

Hơn trăm người ngồi trước mặt anh hôm nay gồm quân số của ba đại đội gộp lại. Không thể nhận ra những chiến sĩ chủ lực ngày trước. Họ xanh gầy vì đói bệnh, mặc áo cải trang đủ màu vá víu, lầm lì ít cười nói theo thói quen bí mật. Hàng ngũ ngày một thưa nhưng sức mạnh của bộ đội ngày một tăng, vì đối với bộ đội tình nguyện quân số chưa phải là thực lực. Mỗi người lính là một chiến sĩ địch hậu gang thép kiêm một cán bộ xây dựng cơ sở già dặn.

Họ đã góp sức cùng các lực lượng kháng chiến Lào giành lại ngót vạn dân Xây-thả-von với địch, rèn luyện những tổ du kích khá vững, họ đã truyền kinh nghiệm chiến đấu cho các đồng chí It-xa-la đến bước trưởng thành. Mấy năm liền, máu và mồ hôi của họ tưới trên mảnh đất bùn lầy đá ong này...

Một lần nữa, Mặc hiểu rõ mình. Anh vẫn chưa thấy hết khả năng tự giác chiến đấu của người lính cách mạng. Đi theo Đảng, con người lao động có thể làm những việc thần kỳ!

Mặc xua tay, tiếng cười đùa huyền não ngớt dần

Anh rút một tờ giấy nhỏ - bức điện hỏa tốc tối qua của khu - và đọc rời từng tiếng:

“Điều B8 về khu tổ chức chủ lực tình nguyện. Lấy quân số vũ khí các đội xây dựng bổ sung B8 đủ bốn tiểu. Cử Nguyễn Tiến B trưởng, Lâm Nghi B phó, đề bạt Lê Văn Thiết B phó hai. Bàn giao tỉ mỉ nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cho đại đội Vi-xiên và It-xa-la huyện. Rút quân tuyệt đối bí mật, không cho nhân dân biết. Chậm nhất 20 tháng 1 năm 1954 đến Hỉn-lạt nhận nhiệm vụ mới - Vũ”

Nhiệm vụ mới ấy chỉ có liên chi ủy và thường vụ It-xa-la huyện biết trước: mở chiến dịch At-tô-pơ.

Hội trường bỗng im phăng phắc. Phút im lặng trang nghiêm. Mặc đưa mắt nhìn quanh, rồi tìm anh chọt nhói: trung đội 8 đi trước, rồi một ngày không xa, Mặc cũng sẽ rời Xây-thả-von, đi xây dựng nơi

khác...

Buổi họp tan. Mạc đi tìm Tiến.

Bên chiến khu có một mảnh đầm con, sen đã chớm đôi búp non đầu mùa. Tiến ngồi trên bờ đầm chăm chăm nhìn búp sen. Mạc đến ngồi bên, hồi lâu mới nói khẽ:

- Thế là cậu đạt nguyện vọng nhé. Ao ước về chủ lực mãi.

Tiến gượng “vâng” một tiếng băng quơ, lặng ngắt.

- Cậu định nói với Bua Kham thế nào?

Tiến sững sốt nhìn Mạc, đáng lo lắng Phò Phun kể lại mình nghe. Ông bà thương Tiến như con. Anh em B8 cũng đồn phong thanh. Chỉ đôi người hiểu khác ý, chứ anh em đều biết cậu đứng đắn.

Mặt hơi đỏ, Tiến rút gói thuốc lá cuộn sẵn bằng đọt lá chuối khô, chung quanh mỗi điều buộc sợi chỉ đỏ thắm. Các cô gái Lào chỉ tặng thuốc lá buộc chỉ đỏ cho người yêu một đời.

Mạc châm điều thuốc, đọc lá thư Kham. Nét chữ tròn tròn hiền lành, chỉ riêng những vần *ây* xoáy tít ngược về phía trước trông rất buồn. Rất nhiều “nhé, nhỉ, anh ơi” theo lối văn Lào.

Em Kham gửi anh Tiến yêu kính của em.

Anh đến làng bao nhiêu bận mà không ghé thăm em cứ như con chim chưa đậu đã bay. Em giận ghê lắm đấy. Anh Vi-xiên về em gửi thuốc lá anh hút, anh hút ít kéo ho. Sáng mai bắt đầu dời làng vào núi rồi. Làng mới dựng xong rồi mà chông nhiều vô kể. Chị em bầu em làm tổ trưởng thanh nữ anh ạ. Em sợ không nhận sau ai cũng hứa ủng hộ em mới nhận. Mỗi đứa chúng mình giữ một chiếc hoa tai làm tin anh nhé. Vắng anh em không làm đẹp đâu anh đừng ngại. Bao giờ sống chung như hoa tai đủ đôi em mới đeo. À em nói đùa chứ không giận đâu mà em chỉ nhớ thôi. Cuối cùng xin chúc anh được sự bình an và đánh thắng luôn luôn. À anh đến thăm em nhé. Yêu nhau mười núi cũng qua, ghét nhau bãi cỏ cũng là bản chân, chắc anh không sợ bản chân đâu anh nhỉ.

Em Bua Kham của anh.

Mạc cúi ngẫm chiếc hoa tai dính vào góc chiếc khăn tay, trên một bông hoa sen thêu chỉ kim tuyến óng ánh: hình ảnh cô gái Sen Vàng. Anh bối rối không biết nói sao.

Tình duyên này nếu xảy ra ở Việt Nam... Mười ngày phép. Đời sống mới một châu trà thuốc, đôi tân hôn bầm bụng nghe cụ Liên Việt huấn thoại nửa giờ là xong tất. Nhưng đây là nước Lào...

Không phải hai người khác dân tộc yêu nhau là sai, tình yêu chân chính làm gì có biên giới! Nhưng người lính tình nguyện lưu lạc khắp nơi trên nước bạn, không chóng thì chày sẽ trở về Tổ quốc... Họ sẽ đợi nhau đến bao giờ?

Trong những ngày tàn khốc nhất của chiến tranh, rất nhiều tình yêu hé nở như đóa lan rừng cheo veo giữa thành núi. Hoa nở rồi tàn lụi, cánh hoa rơi chìm vục tối. Tình yêu không lối thoát cũng vò nát tim người, rồi biến trong quên lãng. Thời gian và bàn tay đồng chí hàn gắn dần những vết thương tình cảm, nhưng không xóa được vết sẹo.

Mạc đặt tay lên vai Tiến:

- Cậu nên gấp Kham trước khi đi. Bảy hôm nữa, bàn giao cơ sở xong còn kịp.
- Rút quân bí mật... tôi ngại...
- Không sao, Kham là hội viên It-xa-la.
- Hay là... thôi anh ạ. Viết thư dứt khoát, người ta khỏi đợi.
- Cậu định dứt khoát à?
- Chứ dằng dai đến bao giờ nữa!
- Nghĩ kỹ chưa?

Tiến ngồi thừ như mất trí. Nói xong hai tiếng dứt khoát, anh nghĩ đến Kham và phát sợ. Rồi đột ngột, Tiến đứng lên, đi nhanh về phía góc rừng trung đội đóng. Nằm xuống võng, Tiến giật đứt tung cúc cổ áo nhưng vẫn thấy khó thở

Trung đội phó Thiết đến ngồi xôm một bên, vẽ lúng túng rõ rệt:

- Kiểm thảo thằng Bân xong rồi, coi bộ hấn thành khăn. Thằng Huy còn con nít, anh để tôi kèm cho... hấn biết sợ rồi, đưa ra tập thể cũng tội...

Tiến gật đầu tuy không hiểu gì. Anh kéo chăn trùm đầu. Nếu khóc được có thể đỡ khổ, nhưng đã lâu Tiến không còn biết khóc.

Bốn làng kháng chiến Pa-thôn, Thông-nội, Na-bua và Pà-đăm hợp thành xã Xây-xông-kham (Chiến thắng). Na-bua đã dời làng vào ở bên Thông-nội trong dãy Núi Hoa hiểm trở, chông bẫy lớp lớp như con nhím dựng lông.

Lễ mừng thắng căn tổ chức tại làng Na-bua cũ. Dân các làng kéo về nghìn nghịt từ chiều. Từng tốp voi đứng đỉnh qua cổng làng, đến ghé lưng bên sà những ngôi nhà bỏ không. Các ông bà lão và trẻ em, cả các chị ôm con mọn cũng đến dự hội, níu tay nhau bước từ bành qua sà nhà, cười the thé. Bà con thiếu số cũng gửi vác dao về. Ban đón tiếp túi bụi thu xếp nhà ngủ cho khách.

Chiều đến, Tiến và Thiết còn bận tổ chức bộ đội và bàn giao số kho tàng cuối cùng cho Vi-xiên, công việc rối mù. Hai giờ sáng hôm sau, trung đội 8 sẽ xuất phát.

Đại đội phó Vi-xiên gạt tờ biên bản bàn giao sang bên, sồn sồn kéo Tiến về Na-bua. Tiến từ chối, chỉ gửi lá thư và chiếc hoa tai. Vi-xiên cự ầm lên:

- Này, anh là người hay gốc cây hờ? Mai đi biệt tăm tích, hôm nay vẫn kêu bận. Người ta trông anh mắt ăn mắt ng

Thiết cũng rĩ tai: “Cứ đi, ở nhà tôi lo hết. Về chậm đi sau cũng được”. Tiến bị lôi theo hai trung đội It-xa-la về Na-bua.

Tối hôm ấy, trăng thượng tuần mờ mờ sau lượt mây trắng tãi như cốt chắn bông. Đèn đuốc nói nhau bước ngoằn ngoèo trên các ngã đường về chùa Na-bua, giống những dòng suối gần làng trong đêm hội thả thuyền lửa.

Sân khấu dựng dưới tán tròn của cây bồ đề đầu sân chùa. Đèn măng-sông hắt ánh chói trên tấm khẩu hiệu *Pa-thê-t-xat xủng xút*[\[15\]](#). Các nhà sư ngồi ghé danh dự, áo vàng tươi trang trọng. Bộ đội It-xa-la xếp khối vuông ngay ngắn, mặc kaki chiến lợi phẩm mới. Nhân dân ngồi đứng vòng trong vòng ngoài chật nửa sân. Đợi mỗi mắt không thấy bộ đội Việt đến, các mẹ lắc đầu chép miệng: “Đánh xong lại vào làng. Khổ thân các con tôi thế đấy!”

Thôn đội trưởng Deng tắt tười đi xếp du kích giữ trật tự, súng đeo lưng, chiếc khèn mới chuốt trắng óng vẫn khur khur kẹt nách. Xảy chạy ngược xuôi như ma làm. Anh là ủy viên mặt trận xã kiêm trưởng thôn Na-bua. Hôm họp làng bầu trưởng thôn, ai cũng thấy Xảy xứng đáng nhất, vì anh ghét Pháp và thương dân nhất trong làng.

- Deng! Thấy anh Tiến đến không?

Deng lắc đầu, tìm đường lẩn đi. Nhưng Xảy kịp níu tay Deng lại, nheo nheo mắt:

- Này, du kích gác ngoài rừng cẩn thận chưa đấy?

- Bảo đảm mà! Có việc gì chú cứ xẻo tai thằng này

- Biết ông đánh giặc giỏi rồi. Chỉ sợ ông vào chỗ hội hè, cái khèn cáp nách nó vương...

Deng vội cài chiếc khèn vào thắt lưng, nói chữa thẹn:

- Chú chỉ khéo... Thôi để cháu soát lại lần nữa xem...

Nhìn theo Deng xách súng đi ra rừng, Xảy vuốt vuốt đôi túm râu, mỉm cười hóm hỉnh. Thôn đội trưởng chứ phải chuyện chơi đâu! Chính quyền về ta thì lại đầu tắt mặt tối gấp mười cái đạo còn bóng tối.

Chợt nhớ ra, Xảy chạy tìm ít hoa chốc nữa cắm trên đài tử sĩ. Nghe tiếng Kham giữa nhóm phụ nữ mé sau sân khấu, anh hoa cùi tay chen bừa vào:

- Bua Kham, kiếm cho tao cái lọ hoa! Nhanh!

Lập tức hơn chục cô gái nhao nhao:

- Hoa cái gì! Người ta đang tập phát biểu!

- Ô hay cái ông này! Đi ra, đi!

Xảy bị bốn năm bàn tay túm áo, ấn lùi ra ngoài. Giờ anh mới nhớ Kham là đại biểu thanh nữ, sắp lên kêu gọi thanh niên vào bộ đội và du kích. Quan trọng lắm. Anh gãi tai lằm bằm, chạy tong tã kiếm người khác. Cái thời anh sai vặt và mắng mỏ Bua Kham đã hết rồi. Trong các buổi họp tổ It-xa-la, Xảy thường khen đồng chí phụ trách thanh nữ tích cực và tháo vát. Kham hây hây hai má, nghĩ thầm: “Giá anh Tiến biết nhỉ...”

Kham đứng dưới ngọn cà-boong, cầm tờ giấy áp vào ngực, nhắm mắt đọc thuộc lòng bài diễn văn Kham tự viết. ghi sao viết vậy, nên dễ nhớ. Các cô rồi rít khen:

- Hay lắm! Tao thích nhất cái đoạn: “Mong các anh thanh niên đánh giặc anh dũng như Xin-xây[\[16\]](#) đánh quỷ Cum-phăn cứu nàng công chúa...” Như trong sách thơ ấy.

- *Thố!* Đại biểu chúng mình xinh tề. Chả thua nàng Kiêng Kham vợ Xỉn-xây đâu.

- Đổi tên đi! Thay một chữ đầu thôi!

Nuôn cười rú:

- Tao biết Xỉn-xây rồi! Cả làng Na-bua quen Xỉn-xây suốt lượt!

Kham cuống lên:

- Ở kia, con điên...

- Tao nói... ê ê tao nói đây...

Trong lúc bị xoay rồi mắt, Kham nghe một giọng rất quen trong bóng tối: “Mình lại đảng này, Vi-xiên nhé!”. Trống ngực đồ hồi, Kham định rẽ chị em chạy đến. Trước sân khấu, tiếng vỗ tay nổi rào rào. Nuôn níu tay Kham: “Bắt đầu rồi, còn chạy đâu nữa! Đứng đây chốc lên cho dễ”.

Nửa giờ sau, Kham luýnh quýnh bước xuống sân khấu, mặt đỏ chín bồ quân. Hoan hô, vỗ tay nhưc tai. Giới thanh niên xuýt xoa: “Đẹp quá, duyên quá! Chúng mình lại chịu thua Xỉn-xây à?”. Mè Phao ở làng Pa-thôn sang dự lễ cứ tấm tắc khen nhà ai khéo nuôi được đứa con tốt người lại tốt nết, tha hồ kén rể. Phò Phun nhũn nhận giới thiệu khéo với mè: “Dạy bảo mãi nó mới được thế đấy cụ ạ!”. Đôi bên cười móm mém, gật gật. Khuôn mặt đỏ hoa của ph trẻ hằn lại. Mè phao định bụng sẽ đưa cậu con nuôi khó bảo đến xem mặt cô này, may ra Tiến nó mới chịu lấy vợ.

Hỏi Vi-xiên xong, Kham chạy một mạch về nhà cũ. Ngôi nhà phen gỗ mái gỗ, vừa rộng vừa đẹp, bỏ đi mới tiếc làm sao! Đến chân cầu thang, Kham bỗng dừng lại, rón rén đến dưới sàn, nép vào chân cột nghe ngóng. Anh Tiến đang nói với mẹ Kham. Chuyện đời làng, nấu muối, làm rẫy thay ruộng...

Anh đến chắc là để... còn gì nữa... hẳn anh xin cưới, nhưng còn vòng quanh cho đỡ ngượng. Trai gái làng bao nhiêu đôi vào núi đã ở chung nhà. Ba hôm nữa Nuôn lấy chồng. Hay là mình cũng... nốt đi? Mấy anh Việt đến làm giúp chùa và dựng nhà cho mẹ con Kham, cứ trêu bóng gió: “Ngăn cái phòng cưới cho cô em đây!” Đeng rõ chuyện Kham với Tiến, cứ buồn thiu buồn chầy một dạo, rồi ôm khèn đến thổi nhà cô Ping... Kham nghĩ gần xa, dần dần nóng ran người như rôm cấn, hồi hộp lắng tai.

Mẹ Kham cười hiền lành, nói hộ Tiến:

- Em con nó bảo mẹ vị chi rằng độc lập nó về Việt ở với con một năm, rồi con sang Lào ở với nó một năm, rồi cứ đi đi về về như thế. Mẹ bảo đi đâu thì đi, có điều phải để cháu lại cho mẹ bé làm vui cái tuổi già. Ấy vậy mà nó giầy nẩy lên, khăng khăng đòi đến độc lập mới lấy chồng cơ. Rõ thật con bé! Con bảo qua nó mấy tiếng nhé. Chứ mẹ thì cũng mong hai đứa chúng mày được sự thương yêu nhau...

Trong bóng tối, Kham rạo rức mỉm cười. Anh Tiến chắc hiểu Kham hơn ai hết. Kham đã trở nên hội viên It-xa-la, cán bộ phụ nữ, đúng như anh mong mỏi. Kham đang ham mê công tác, học tập, tiến bộ. Láy nhau, nhớ có con thì hết bay nhảy!

Chỉ sợ... sợ anh nhìn Kham và nói như thế này thì khó nghĩ lắm đấy: “Chúng mình công tác đến già

em ạ. Làm việc có đôi vui hơn chứ. Em nghĩ sao?” Rồi anh cười. Kham chẳng biết nghĩ sao nữa. Anh đã muốn làm việc có đôi thì... cũng đến nước phải chiều anh thôi, chứ biết nghĩ sao? Kham vừa ngượng, vừa lo, lại vừa thích thú, cứ rối rắm thế nào...

Trên nhà, anh Tiến lặng im rồi nói lảng sang chuyện khác. Giọng anh nặng nề, chắc vì mệt. Anh gọi mẹ cái phong bì nhờ đưa Kham, rồi hấp tấp ra về, đi thẳng xuống phía bên nước. Kham ngạc nhiên bước theo một quãng.

- Anh !

Tiến giật mình quay lại, mắt long lanh dưới vành mũ.

- Anh không ở lại... không xem kịch à?

- Anh bận phải về gấp. Muốn nói với em tý việc.

Hai người lội qua suối, đi bên nhau dọc con đường vắng. Phía chùa dậy một loạt hú đều khoái trí, cười lao xao. Đã đến phần liên hoan kịch múa. Kham bấu cánh tay Tiến, cười hở cái răng nhọn bên khoé.

- Đêm trước em nằm mơ thấy đánh đồn Núi Quý. Thằng Mất-mèo chết, hiện thành xác con hổ...

- Sao lại hổ?

Kham kể lại chuyện cổ tích ba anh em đánh Hồ tinh.

- Thằng Pháp rồi cũng chết như hổ anh nhỉ. Từng người một đánh không thắng. Chúng mình bây giờ đủ ba anh em Khơ-me, Lào, Việt rồi nhé, nhất định chúng mình chẳng thua. Anh là Người-Ngọc của em...

Tiếng Kham cười khúc khích như đốt ruột gan Tiến. Trong khoảnh khắc, anh hết sức hối hận đã viết thư khuyên Kham nên cắt đứt tình yêu để khỏi chờ đợi vô ích. Lá thư viết lộn xộn và tha thiết đã nằm trong tay mẹ Kham với chiếc hoa tai. Rồi mấy phút sau anh lại mừng thầm: dứt khoát để Kham khỏi khổ, khỏi trông mãi một người không về. Tâm trạng Tiến giằng xé rối bời, yêu ngùn ngụt và tuyệt vọng đen sẫm.

- Em còn nhớ chuyện Khun Lu không? Hai người yêu nhau không lấy được nhau ấy mà.

Kham ngắc đầu, hơi lo ngại. Trong giọng nói và lối nhìn của Tiến có cái gì đau đớn và âu yếm khác thường không giấu nổi.

- Sao anh hỏi thế?

- Không...

- Anh nghe ai phao tin nhảm phải không? Cha mẹ em đồng ý cả. Em cũng nói rõ với Deng rồi. Anh đừng nghĩ bậy anh nhé! Ừ đi nào!

Tiến đưa hai tay chực ôm Kham nhưng giữ kíp, chỉ hất mũ ra sau lưng. Anh ngập ngừng:

- Anh sắp đi rồi Kham ạ. Lần này...

Tiếng thép loảng xoảng trong rừng, rất gần. Như cái bầy bật dây, Tiến gạt Kham tạt ngang, dương súng. Một bóng lù lù to bằng cái nhà sàn nhô khỏi rặng cây. Kham thở mạnh, bật cười trong trẻo:

- *Bạc hà mẩn!* Con voi chú Xấy đấy!

Kham đập bàn tay xinh nhỏ trên vòi voi: “Bé con hồn nhé! Tránh ra nào!” Con vật khng lồ ngoan ngoãn bước sang bên đường, kéo lê sợi xích sắt bằng cổ tay trên đá ong. Tiến nhìn Kham đuổi voi, nhìn trân trân để thu hình ảnh cuối cùng của người yêu và giữ lấy trọn đời.

Mảnh trăng lưỡi liềm nhô khỏi mây, sáng xanh nhạt. Sóng bạc rập rờn đuổi nhau trên đồng lúa chín. Nhớ lại ngày gặp Kham lần đầu, Tiến nhận ra Kham lớn hẳn lên, đẹp duyên dáng và sắc sảo, ngực nở căng dưới chiếc sơ mi cộc tay. Mỗi lần gặp nhau, anh lại tìm thấy ở Kham những nét mới lạ: một dáng đẹp khi e thẹn, một kiểu cười tinh nghịch, một ý nghĩ ngây thơ mà sâu sắc. Những móng nhọn cào cào trong ngực Tiến nhức buốt. Em Sen Vàng của anh, biết nói thế nào để em hiểu...

Kham cầm tay anh, thủ thủ:

- Chim bay tới còn về rừng, anh đi nhớ về thăm em nhé. Ai lại cứ biền biệt hàng tháng, người ta nhớ chết đi ấy.

- Khó lắm, không phải như trước...

- Ủ vào làng khó thật đấy. Vô ý là bị chông bẫy ngay. Em vót chông đèn sừng ngón tay đây... *Hoài!* Đau em... Anh đến Pa-thôn nhờ du kích dẫn vào Na-bua, đừng đi một mình nhé. À, em học tiếng Việt nữa đấy. Nhưng chả nói đâu, nói sai các anh cười xấu hổ chết.

- Học làm gì!

- Để sau này, bao giờ... em định... thôi chả nói đâu.

Không chịu được nữa, Tiến ấn mũi xuống tận mắt, buông cộc lóc:

- Anh đi đây. Em xem thư sẽ hiểu. Còn sống anh về thăm, chết

Kêu khê một tiếng kinh hãi, Kham bật run toàn thân, hai tay đề lên ngực. Tiến hốt hoảng ôm ghì người yêu, dỗ dành, xin lỗi. Tiếng Kham ngạt nước mắt:

- Anh gỡ miệng... em sợ... Việc gì thế anh? Nói đi! Anh nói đi!

Tiến bòn chòn vuốt mái tóc mượt, đứng lặng ngắt hồi lâu. Tim anh đập muốn vọt tung khỏi lồng ngực. Trên ngực anh dội rõ nhịp tim Kham. Hơi thở gấp, nóng bỏng bên cổ...

Tất cả lùi xa tít tắp. Người Tiến rùng rục.

Rừng đan vòm lá cách hai thước, thâm lặng và che chở...

Tiến thốt rừng mình. Mắt anh chột soi trong đôi mắt lay láy mở to, điểm hai giọt sáng trắng. Đôi mắt hạt nhãn ngây thơ tìm anh trong đêm hội. Trong trắng vô cùng. Anh sắp đi xa... Tiến như bị đám giữa trán. Không được! Không thể được!

Anh nghe tiếng mình khản đặc rơi giữa mê hoảng:

- Đi về em!

Đến chỗ rẽ vào rừng, Tiến dừng dưới bóng cây từ từ quay nhìn lại, nín thở.

Người yêu đứng sững trông theo như pho tượng đá, trắng đọng trên ngực trắng rờn rợn. Con voi

cửa ngà, khối đen trầm ngâm mé sau. Trong làng Na-bua, một vầng sao tung bùng xao động.

Xa hơn nữa, những nét quái đản của hòn Núi-quỷ mờ trong sương đêm. Một chấm đèn pha chớp nháy, như rình mò cuộc sống bên d

Tiến xóc khẩu súng, bỏ đi nhanh. Một giọt mặn rỉ qua kẽ môi.

Đầu năm 1954, súng nổ mạnh trên lưu vực sông Nậm-hu, dọc đường số 9 và số 13.

Thượng Trung - Lào đánh to.

Mặt phía Đông, bốn mươi hai tiểu đoàn của tên tướng Bô-pho sa lầy trong cuộc hành binh Át-lăng.

Các trung đoàn chủ lực liên khu 5 tràn lên giải phóng Bắc Tây Nguyên.

Giữa lúc ấy, các đơn vị lẻ tẻ của Hạ Lào bí mật rút về khu, chuẩn bị phối hợp mở chiến dịch tiêu diệt Phân khu Át-tô-pơ, nối liền vùng giải phóng từ Xây-thả-von qua thung lũng sông Xê-công, tiếp với Bắc Tây Nguyên để xuôi thẳng đến bờ biển.

Một đêm tháng giêng, trung đội 8 lặn lê rời Xây- thả-von đi về hướng Đông. Bộ đội đến sông Xê-liên khi mặt trời lên ngót con sào.

Thác Đầu-sầu réo đều, phun nước thành mây mù tỏa trên các mỏm đá, óng ánh như cầu vồng. Anh em cưỡi quần lội qua sông, nước chỉ đến ngực. Sợi mây song treo lơ lửng trên mặt sông, quá tầm tay với. Một lệnh ngắn chạy dọc hàng quân:

- Chuyền lên: cơm nửa cục, đun nước uống. Tiến.

Huy cầm nắm xôeo hồi hả lên đỉnh tảng đá Sừng-trâu, rồi gọi:

- Anh Tiến lên đây! Tàu bay ném bom vùng Hàng Rào. Sáu chiếc. Đứng chỗ Na-bua!

Tiến đang ngồi xỏm rửa mặt vụt đứng phắt lên, chiếc ca rơi đánh xoảng. Anh em chung quanh nhón nhào. Máy tiếng chửi khê. Tin dữ như mũi kim trở ngược trong lòng mọi người. Nhưng Tiến lại chậm chạp ngồi xuống, nhặt ca múc nước như không nghe thấy gì. Thiết quay lại hỏi băng quơ:

- Liệu đồng bào giải tán kịp không hè?

Tiến nín lặng không đáp.

Bộ đội lần lượt vào rừng, giở cơm nắm ra ăn. Tiến lững thững đi cuối cùng. Anh dừng trên bãi sỏi một lúc, rồi rẽ về phía tảng đá Sừng-trâu.

Trong rừng, bếp củi ầm nhả một cột khói xoáy tròn lên ngọn cây. Bân ngồi bên nồi nước đang sôi tăm, cất tiếng hò khoan. Giọng Bân trong và ầm. Thiết gõ que củi làm nhịp.

Ớ... ơ...

Chèo qua vạt bắp bên sông

Đưa chàng Vệ quốc mà lòng em vui

Thu Bồn sông chảy (thì) ai xuôi

(Chứ) bến ni em đậu chờ người em thương...

Câu hò cũ đã năm năm, kể từ buổi chiều các cô áo trắng đen chèo thuyền đưa bộ đội tình nguyện qua sông Thu Bồn, tiến sang Lào. Cò trắng nối nhau chập chới ngược sông, rơi vào bóng Trường Sơn.

O con gái Quảng uốn mình, mái chèo vuốt ngọt làn nước trong như thạch... Hình ảnh chơi voi nổi lên, rõ nét dần.

...Anh đi lên núi lên rừng

Qua Lào giúp bạn, anh đừng có quên

Mai tê độc lập (mà) bình yên

Anh về thắng trận (đà) có thuyền em đưa

Ở ơ hò khoan ơ...

Sớm nay lời dặn dò cũ đã năm năm lại ngân trên dòng Xê-liên, nước cũng xanh mát như nguồn Thu Bồn. Những chiến sĩ quốc tế ngồi trên bờ sông lạ, nghe tiếng hò ầm ập rung rung như hơi thở của Quê Mẹ tỏa vào lồng ngực.

Đời người lính cách mạng là một chuỗi dài đến và đi. Kỷ niệm chồng lên kỷ niệm, vui buồn lẫn lộn đã quen. Rồi Xây-thả-von không lời từ biệt, những người con Việt lại lên đường, đi tìm nhiệm vụ mới và những người thân mới trên quê hương Lào. Mỗi khi lòng nao nao, họ lại nghĩ đến Tổ quốc trong câu hò động viên, một buổi chiều qua sông...

Trung đội trưởng Tiến từ đỉnh tảng đá Sừng-trâu trèo xuống, đi vào rừng. Môi anh mím chặt nhưng vẫn hơi rung.

Nhìn quanh đơn vị một lượt, anh dần dần trở lại thư thái, như có một bàn tay mát dịu vqua ngực. Câu nói tư lự dạo nào lại vẳng đến: “Chúng mình như kíp thợ xây nhà. Nhà ấm lửa đỏ đèn...”. Còn nguyên vẹn đây những người bạn, đồng chí, anh em, những người thợ xây nhà không biết mỏi của Tiến...

Bỗng nhiên Tiến cảm thấy xúc động lạ lùng, vừa thương mến vừa kiêu hãnh. Giọng anh hơi khác khi ra lệnh tiếp tục hành quân:

- Cự ly sáu thước, tuyệt đối im lặng. Tổ đồng chí Bân cảnh giới tránh dân, phòng phục kích. Chuẩn bị!

Toán quân nhỏ kéo dài trên con đường rừng lỗ chỗ vết chân voi, đi về hướng mặt trời mọc. Đá ong lách cách. Con chim nôk-lạng réo một hồi dài tiễn chân. Người cuối cùng đã khuất.

Rừng Lào quen thuộc từ từ khép bức rèm cây sau lưng họ.

Bắt đầu tháng 7-1956

Xong tháng 4-1958

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Loại quây, quần một ống của đàn ông Lào.

[2] Một dân tộc thiểu số Lào, nguồn gốc Khơme.

[3] Hai lãnh tụ chống Pháp ở Hạ Lào từ 1910 đến 1936

[4] Chế độ thay đổi nhau về nước nghỉ phép của bộ đội tình nguyện.

[5] Cờ lác gáp là một diễn viên điện ảnh Mỹ

>[6] Xin uống sữa

[7] Người hát lăm chuyên nghiệp. Lăm là điệu hát kể hoặc đối đáp.

[8] Con sâu. Xuyên tạc tiếng Khôn-kẹo (Người Ngọc) chỉ người Việt.

[9] Một mừn: 12 ki-lô.

[10] Bà Đất.

[11] bạn chí thân suốt đời, khi kết xiều phải làm lễ.

[12] Con gái.

[13] Bùa hộ mệnh của sư cho.

[14] Lạn-xạng: tên cũ của nước Lào trong thời kỳ phân vịnh nhất (thế kỷ 14-18)

[15] Tổ quốc trên hết.

[16] Anh hùng thần thoại trong truyện thơ "Xin-xây", trẻ tuổi và nhiều tài đức.